

 **HÒA HỢP
CÙNG PHÁT TRIỂN**



HÒA PHÁT

HÒA HỢP CÙNG PHÁT TRIỂN

➤ **VỚI TÂM HUYẾT DẪN ĐẦU
BẰNG CHẤT LƯỢNG
HÒA PHÁT VƯƠN CAO
TẦM VÓC MỚI**





HÒA PHÁT

HÒA HỢP CÙNG PHÁT TRIỂN

www.hoaphat.com.vn

MỤC LỤC

- 1. Định hướng phát triển 8
- 2. Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị 10
- 3. Những con số ấn tượng trong lịch sử 25 năm HPG (1992 - 2017) 14

PHẦN 1: THÔNG TIN CHUNG

- 1. THÔNG TIN CƠ BẢN 17
- 2. THÔNG TIN CỔ PHIẾU 17
- 3. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH 17
- 4. MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG 18
- 5. TÓM TẮT CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH 19
- 6. DANH SÁCH CÁC CÔNG TY CON 20
- 7. TỔNG QUAN VỀ HÒA PHÁT 22
- 8. LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN 24
- 9. CÁC RỦI RO TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG 26

PHẦN 2: BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC

- 1. DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH 31
- 2. BÁO CÁO GIÁM ĐỐC 32
- 3. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN 34
- 4. QUY MÔ TẬP ĐOÀN 35
- 5. HIỆU QUẢ KINH DOANH 36
- 6. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ 38
- 7. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 2018 39

PHẦN 3: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- 1. HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY CON 41
 - 1.1. Lĩnh vực thép 41
 - 1.2. Lĩnh vực công nghiệp khác 45
 - 1.3. Lĩnh vực nông nghiệp 48
 - 1.4. Lĩnh vực bất động sản 49
- 2. TỔ CHỨC NHÂN SỰ 50
- 3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN 52
- 4. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG 52
- 5. QUAN HỆ CỔ ĐÔNG 58



PHẦN 4: QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. DANH SÁCH THÀNH VIÊN HĐQT VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU 61
2. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG 64
3. KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG 66
4. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA HĐQT TRONG NĂM 67

PHẦN 5: BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. DANH SÁCH NHÂN SỰ, TỶ LỆ SỞ HỮU 69
2. BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT 70
3. BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT NỘI BỘ 71

PHẦN 6: PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1. NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM MỚI 75
2. CÁC BIỆN PHÁP CẢI TIẾN NÂNG CAO HIỆU QUẢ SẢN XUẤT 78
3. GIẢI PHÁP TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG 84
4. HOẠT ĐỘNG TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI, CỘNG ĐỒNG 86

PHẦN 7: BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ KIỂM TOÁN

1. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC 91
 2. BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP 94
 3. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT 96
 4. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT 99
 5. THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH 103
-



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

- ▶ Hòa Phát sẽ vào Top 50 Doanh nghiệp Thép lớn nhất thế giới với doanh thu trên 100.000 tỷ đồng mỗi năm từ 2020.
- ▶ **Tâm nhìn:** Trở thành Tập đoàn sản xuất công nghiệp với chất lượng dẫn đầu, trong đó Thép là lĩnh vực cốt lõi.
- ▶ **Sứ mệnh:** Cung cấp sản phẩm dẫn đầu, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, đạt được sự tin yêu của khách hàng.
- ▶ **Định vị:** Hòa Phát - Thương hiệu Việt Nam, đẳng cấp toàn cầu.





“ TOP 50 CÔNG TY SẢN XUẤT THÉP LỚN NHẤT THẾ GIỚI

đã rất gần tầm tay Hòa Phát ”



Ông
TRẦN ĐÌNH LONG
Chủ tịch HĐQT Tập đoàn Hòa Phát

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT

Thưa Quý Cổ đông,

Hơn 4 tỷ USD giá trị vốn hóa trên thị trường chứng khoán, xác định vị thế số 1 trong lĩnh vực thép xây dựng, ống thép và nội thất văn phòng đều là những con số đáng tự hào nhưng đây không phải đỉnh cao mà người Hòa Phát hướng tới. Ở Hòa Phát, quan trọng nhất vẫn là văn hóa **"Hòa hợp cùng Phát triển"**, cùng đoàn kết, chung sức chung lòng chinh phục tầm vóc mới, đạt được sức mạnh mới trong mỗi chặng đường phát triển.

2017

Năm của những kết quả ấn tượng nhất

Năm 2017, trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam cũng như thế giới ổn định và cất cánh, thị trường chứng khoán Việt Nam bứt tốc trên mức 1000 điểm sau 10 năm, Hòa Phát đã đạt được kết quả kinh doanh cao nhất trong lịch sử 25 năm xây dựng và phát triển.

Doanh thu hợp nhất toàn Tập đoàn đạt 46.855 tỷ đồng, tăng 38% so với 2016. Đặc biệt, lợi nhuận sau thuế ghi nhận mức cao nhất trong lịch sử Hòa Phát khi đạt 8.015 tỷ đồng, vượt 33% so với kế hoạch và tăng 21% so với năm trước.

Trong kết quả trên, lĩnh vực Thép (thép xây dựng, ống thép, tôn mạ) đóng vai trò chủ đạo, đóng góp tới gần 90% doanh thu và lợi nhuận sau thuế. Hòa Phát đã xác lập kỷ lục kinh doanh cao nhất từ trước đến nay với 3 triệu tấn thép thành phẩm các loại, tăng 25% so với năm 2016.

Trong tổng sản lượng trên, thép xây dựng chiếm 2,2 triệu tấn, ống thép đóng góp 600.000 tấn và còn lại

là tôn mạ kẽm. Bên cạnh đó, Hòa Phát đã xuất bán ra thị trường trong và ngoài nước 79.000 tấn phôi thép. Với kết quả này, Hòa Phát củng cố vị thế số 1 của mình trong ngành thép Việt Nam. Cả hai dòng sản phẩm chủ lực của Tập đoàn là thép xây dựng và ống thép đều dẫn đầu thị phần tiêu thụ, lần lượt là gần 24% và 26,4%.

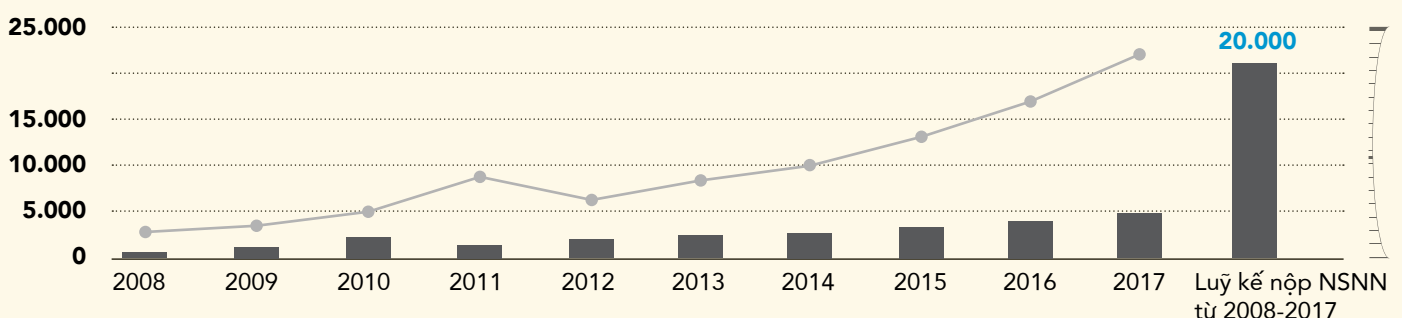
Lĩnh vực kinh doanh truyền thống như Nội thất, Điện lạnh và Thiết bị xây dựng giữ đà tăng trưởng ổn định. Nội thất Hòa Phát tăng trưởng mạnh mẽ với dòng hàng văn phòng, nội thất gia đình. Điện lạnh Hòa Phát ghi nhận mức doanh thu tăng trên 20%, sản lượng tủ đông Hòa Phát bán ra gấp 2,6 lần so với 2016. Trong khi đó, Thiết bị Phụ tùng hoàn thành dự án Nhà máy rút dây thép đầu tiên tại Hưng Yên.

Trong lĩnh vực Nông nghiệp, Tập đoàn đã bước đầu có doanh thu và lợi nhuận với các sản phẩm thức ăn chăn nuôi và chăn nuôi. Trong lĩnh vực Bất động sản, Hòa Phát đã bắt đầu bàn giao, ghi nhận doanh thu từ căn hộ Mandarin Garden 2 (Hà Nội), tiếp tục mở rộng các dự án Khu công nghiệp tại Hưng Yên, bắt đầu triển khai dự án Phân khu A-Khu đô thị Bắc Phố Nối, dự án nhà ở, trung tâm thương mại tại 70 Nguyễn Đức Cảnh,...

Với kết quả kinh doanh khả quan, Tập đoàn Hòa Phát nộp ngân sách nhà nước 5.000 tỷ đồng, tăng hơn 40% so với năm 2016. Trong vòng 10 năm từ 2008, các công ty thành viên Tập đoàn Hòa Phát đã đóng góp cho ngân sách nhà nước tới hơn 20.000 tỷ đồng, tương đương top 10 tỉnh có dự toán thu ngân sách lớn nhất cả nước năm 2017 là tỉnh Quảng Nam. Công ty cũng thực hiện đa dạng hoạt động từ thiện xã hội như tài trợ mổ tim cho trẻ em, cơm từ thiện hàng ngày cho bệnh nhân nghèo, tặng học bổng cho sinh viên, tặng quà tết cho người nghèo, làm đường, xây trường học...

BIỂU ĐỒ NỘP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TỪ NĂM 2008 - 2017

■ NSNN đã nộp trong năm (tỷ đồng)
—○— Tăng so với 2008





HÒA PHÁT

HÒA HỢP CÙNG PHÁT TRIỂN

Đặc biệt, ngày 1/11/2017, Tập đoàn Hòa Phát chính thức ra mắt bộ nhận diện thương hiệu mới, trong đó quan trọng nhất là khối logo mới khỏe khoắn, hiện đại và năng động hơn. Bộ nhận diện thương hiệu Hòa Phát mới ra đời nhằm hoàn thiện hơn về mặt hình ảnh, uy tín thương hiệu, đồng thời tương xứng với quy mô, tầm vóc mới của Tập đoàn trong tương lai.

Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi xin trân trọng cảm ơn sự tín nhiệm và ủng hộ của Quý vị cổ đông, cảm ơn sự hợp tác tích cực của khách hàng, đối tác. Đặc biệt, tôi muốn dành lời cảm ơn chân thành tới toàn thể CBCNV Tập đoàn Hòa Phát, những người đã cùng tôi chung sức chung lòng cho đến ngày hôm nay.

2018

Năm bản lề cho tầm vóc mới – sức mạnh mới

Việt Nam đã bước lên ngôi vị số 1 về tiêu thụ thép tại khu vực Đông Nam Á trong năm 2017, vượt qua cả Indonesia - quốc gia có số dân gấp 2 lần Việt Nam. Nhu cầu tăng, nguồn cung tất yếu tăng theo, tạo cơ hội cho những người đang làm thép một cách bài bản. Hơn nữa, Trung Quốc – “vựa thép của thế giới” đang có nhiều điều chỉnh chính sách quan trọng theo hướng cắt giảm quyết liệt các cơ sở sản xuất với công nghệ lạc hậu.

Với nhận định trên, Hội đồng Quản trị Tập đoàn quyết định năm 2018 vẫn tập trung vào mảng sản xuất cốt lõi là thép, đa dạng sản phẩm đầu ra của thép; các ngành truyền thống tiếp tục phát huy thế mạnh và vị thế sẵn có.

Hòa Phát luôn thẳng tiến, kiên định, chắc chắn, tạo lập nền tảng vững bền nhất trong tất cả lĩnh vực kinh doanh. Năm 2018 sẽ là mốc quan trọng với việc Hòa Phát dốc toàn tâm, toàn lực xây dựng Dự án Khu liên hợp gang thép Hòa Phát Dung Quất hiện đại ngang tầm thế giới và dự kiến sẽ cho ra lò những mẻ thép chất lượng cao cấp nhất đầu tiên.

Không chỉ dừng lại ở Top 10 Công ty uy tín nhất Việt Nam, Top 10 Doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam, sau 2018, Hòa Phát sẽ bước vào giai đoạn mới, thế và lực mới, hướng tới 100.000 tỷ doanh thu vào năm 2020.

Hòa Phát cũng luôn giữ vững triết lý kinh doanh của mình – “Hòa hợp cùng Phát triển”. Hòa hợp với sự phát triển của xã hội, hợp tác bền vững tin cậy với từng đối tác, từng khách hàng và cổ đông. Bên cạnh đó, không ngừng phát huy tài năng, trí tuệ, mang đến cuộc sống tốt đẹp cho toàn thể cán bộ công nhân viên, góp phần vào sự hưng thịnh của đất nước. Đồng thời, Tập đoàn Hòa Phát luôn hướng tới sự phát triển bền vững thông qua việc đầu tư thiết bị tiên tiến nhất, thân thiện với môi trường và không ngừng thực hiện trách nhiệm của doanh nghiệp với cộng đồng xã hội.

Trân trọng,
Chủ tịch HĐQT

Trần Đình Long



Top 10 Doanh nghiệp

Tư nhân lớn nhất Việt Nam

20.000 tỷ đồng

là số nộp ngân sách nhà nước
trong 10 năm 2008-2017

11

Công ty
thành viên

52.000 tỷ đồng

là tổng vốn đầu tư dự án KLH
Gang thép Hòa Phát Dung Quất

8.000 tỷ đồng

là mức lợi nhuận sau thuế cao nhất
lịch sử Hòa Phát (Năm 2017)



HOA PHẬT
HÒA HỢP CÙNG PHÁT TRIỂN

HOA HỢP CÙNG PHÁT TRIỂN
HOA PHẬT

15.000

Cán bộ
công nhân viên

**3 triệu
tấn thép**

Kỷ lục sản lượng tiêu thụ các
sản phẩm thép
trong năm 2017

4 tỷ USD

giá trị vốn hóa trên thị trường
chứng khoán, HPG là cổ phiếu bluechip,
Top 15 cổ phiếu
có giá trị vốn hóa lớn nhất

**Top 10
Công ty**

uy tín nhất Việt Nam

**Top 50
Doanh nghiệp**

hiệu quả nhất Việt Nam

NHỮNG CON SỐ ẤN TƯỢNG

Trong lịch sử 25 năm HPG (1992-2017)

Trong lịch sử 25 năm HPG (1992-2017)

NHỮNG CON SỐ ẤN TƯỢNG



1

THÔNG TIN CHUNG

1. THÔNG TIN CƠ BẢN
2. THÔNG TIN CỔ PHIẾU
3. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH
4. MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG
5. TÓM TẮT CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH
6. DANH SÁCH CÁC CÔNG TY CON
7. TỔNG QUAN VỀ HÒA PHÁT
8. LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN
9. CÁC RỦI RO TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG



1 THÔNG TIN CƠ BẢN

Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát

Giấy CN ĐKDN số: **0900189284**

Vốn điều lệ: **15.170.790.000.000** đồng

Địa chỉ trụ sở: KCN Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Văn phòng Hà Nội: 66 Nguyễn Du, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 024 6284 8666 | Fax: 024 6283 3456

Chi nhánh Đà Nẵng: 171 Trường Chinh, phường An Khê, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng

Điện thoại: 023 637 21 232 | Fax: 023.637 22 833

Chi nhánh TP HCM: 643 Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, TP HCM

Điện thoại: 028 629 85 599 | Fax: 028 629 87 799

Website: www.hoaphat.com.vn

2 THÔNG TIN CỔ PHIẾU

Mã chứng khoán: **HPG** | Sàn niêm yết: **HOSE**

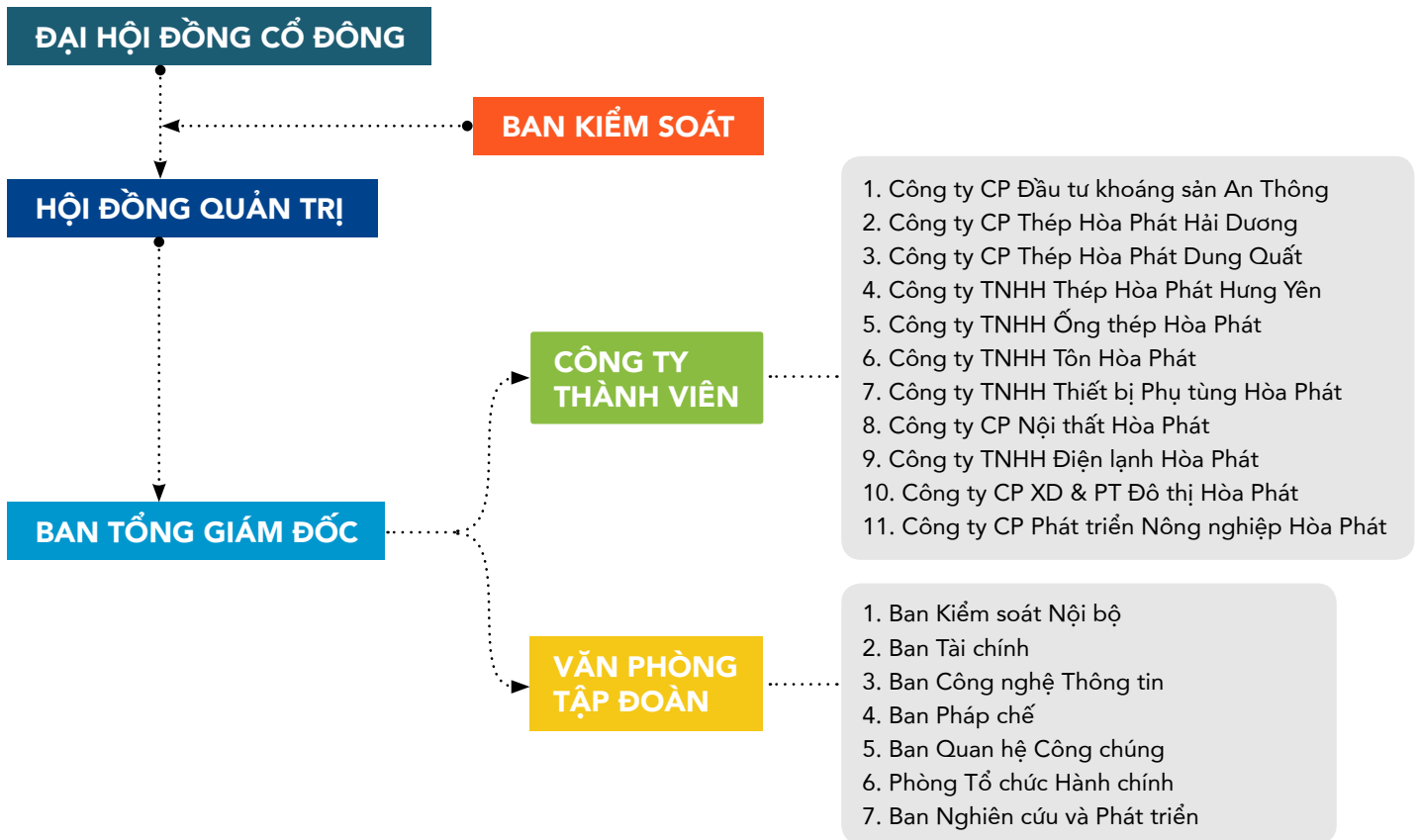
Ngày bắt đầu niêm yết: **15/11/2007**

Số lượng cổ phiếu đang niêm yết: **1.517.079.000** cổ phiếu

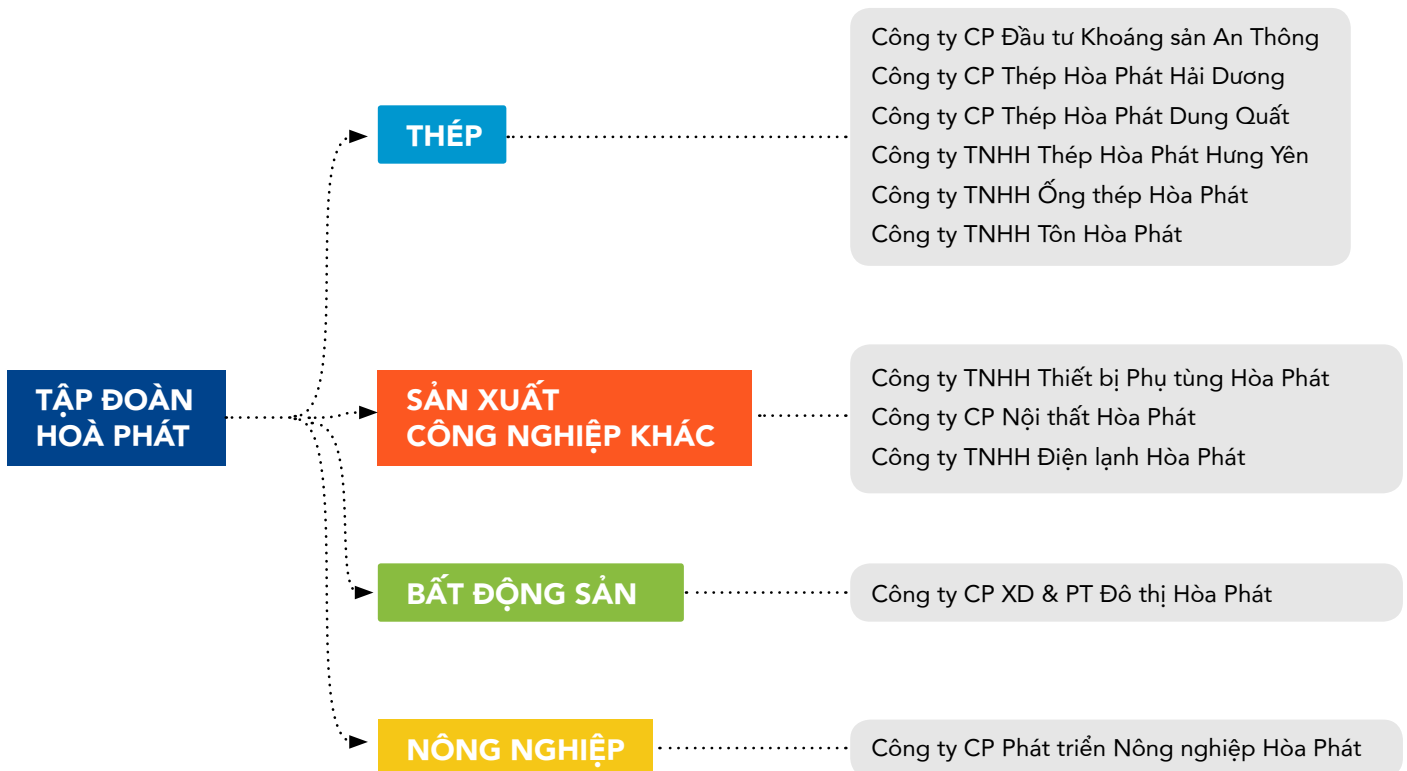
3 NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

1. Buôn bán và xuất nhập khẩu sắt thép, vật tư thiết bị luyện, cán thép;
2. Sản xuất cán kéo thép, sản xuất tôn lợp, tôn mạ kẽm, tôn mạ lạnh, tôn mạ màu;
3. Sản xuất ống thép không mạ và có mạ, ống Inox;
4. Sản xuất và mua bán kim loại màu các loại, phế liệu kim loại màu;
5. Luyện gang, thép; Đúc gang, sắt, thép;
6. Sản xuất và bán buôn than cốc;
7. Khai thác quặng kim loại; Mua bán kim loại, quặng kim loại, sắt thép phế liệu;
8. Sản xuất, kinh doanh các loại máy xây dựng và máy khai thác mỏ;
9. Sản xuất hàng nội thất phục vụ văn phòng, gia đình, trường học;
10. Sản xuất, kinh doanh, lắp ráp, lắp đặt, sửa chữa, bảo hành hàng điện, điện tử, điện lạnh, điện dân dụng, điều hòa không khí;
11. Đầu tư và xây dựng đồng bộ hạ tầng, kỹ thuật khu công nghiệp và khu đô thị;
12. Kinh doanh bất động sản;
13. Sản xuất kinh doanh thức ăn chăn nuôi gia súc gia cầm, chăn nuôi gia súc, chế biến thịt và các sản phẩm từ thịt,...

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG



TÓM TẮT CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Chi tiêu (Đơn vị: Tỷ đồng)	Năm 2015 <i>(tỷ đồng)</i>	Năm 2016 <i>(tỷ đồng)</i>	Năm 2017 <i>(tỷ đồng)</i>
Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	27.865	33.885	46.855
Doanh thu thuần	27.453	33.283	46.162
Giá vốn hàng bán	21.859	24.533	35.536
Lợi nhuận gộp	5.594	8.751	10.626
Chi phí tài chính ròng	(318)	(171)	(370)
Chi phí bán hàng	424	490	595
Chi phí quản lý doanh nghiệp	761	405	409
Lợi nhuận khác	(101)	17	36
EBIT	4.308	7.873	9.658
Chi phí khấu hao	1.281	1.674	2.005
EBITDA	5.589	9.547	11.663
Lợi nhuận trước thuế	3.990	7.702	9.288
Thuế TNDN	485	1.096	1.274
Lợi nhuận sau thuế	3.504	6.606	8.015
Tài sản ngắn hạn	11.915	18.183	33.068
Tài sản dài hạn	13.592	15.044	19.954
Tổng tài sản	25.507	33.227	53.022
Tổng vay ngắn hạn và dài hạn	6.856	6.460	12.980
Vốn chủ sở hữu	14.467	19.850	32.398

DANH SÁCH CÁC CÔNG TY CON VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU TÍNH ĐẾN 22/02/2018

STT	Công ty con	Địa chỉ
1	Công ty CP Đầu tư Khoáng sản An Thông	Số 415, đường Trần Phú, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang, Việt Nam
2	Công ty CP Thép Hòa Phát Hải Dương <i>(trước đây là Công ty CP Thép Hòa Phát)</i>	Xã Hiệp Sơn, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, Việt Nam
3	Công ty CP Thép Hòa Phát Dung Quất	Khu kinh tế Dung Quất, xã Bình Đông, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam
4	Công ty TNHH Thép Hòa Phát Hưng Yên <i>(trước đây là Công ty TNHH MTV Thép Hòa Phát)</i>	KCN Phố nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
5	Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát	Số 39 Nguyễn Đình Chiểu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội, Việt Nam
6	Công ty TNHH Tôn Hòa Phát	Đường E1 khu E, KCN Phố Nối, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
7	Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát	Số 39 Nguyễn Đình Chiểu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội, Việt Nam
8	Công ty CP Nội thất Hòa Phát	Đường B4, khu B, KCN Phố Nối A, xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
9	Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát	KCN Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
10	Công ty CP Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát	Số 39 Nguyễn Đình Chiểu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội, Việt Nam
11	Công ty CP Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát	KCN Phố nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính	Vốn điều lệ đã góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu của HPG
Thăm dò, khai thác, tuyển luyện, chế biến, xuất nhập khẩu khoáng sản nói chung trong đó chủ yếu là quặng sắt.	500	99,960%
Sản xuất thép, gang, khai thác quặng sắt, khai thác và thu gom than non; bán buôn kim loại và quặng kim loại; sản xuất, mua bán than cốc.	3.500	99,998%
Sản xuất sắt, thép, gang; sản xuất truyền tải và phân phối điện; bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan; vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương, vận tải hàng hóa đường thủy nội địa...	15.000	99,999%
Sản xuất sắt, thép, gang; bán buôn kim loại và quặng kim loại.	600	100%
Sản xuất và kinh doanh thương mại ống thép.	1.000	99,950%
Sản xuất tấm lợp bằng thép mạ kẽm, hợp kim nhôm mạ kẽm, phủ sơn và mạ các loại hợp kim khác; sản xuất sắt, thép, gang.	1.000	100%
Sản xuất thiết bị xây dựng; kinh doanh thương mại máy móc và thiết bị xây dựng và khai thác khoáng sản loại nhỏ và vừa.	180	99,722%
Sản xuất và kinh doanh thương mại các sản phẩm nội thất.	400	99,600%
Sản xuất và kinh doanh thương mại sản phẩm điện lạnh.	150	99,667%
Xây dựng dân dụng; xây dựng công nghiệp, kinh doanh bất động sản; đầu tư và xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật.	600	99,667%
Sản xuất phân bón và hợp chất nitơ; chăn nuôi lợn, chăn nuôi gia cầm, và hoạt động dịch vụ chăn nuôi, chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt; sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản.	2.880	99,999%



TỔNG QUAN VỀ HÒA PHÁT

TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT là một trong những Tập đoàn sản xuất công nghiệp hàng đầu Việt Nam. Khởi đầu từ một Công ty chuyên buôn bán các loại máy xây dựng từ tháng 8/1992, Hòa Phát lần lượt mở rộng sang các lĩnh vực **Nội thất (1995), Ống thép (1996), Thép (2000), Điện lạnh (2001), Bất động sản (2001)**. Năm 2007, Hòa Phát tái cấu trúc theo mô hình Tập đoàn, trong đó, Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát giữ vai trò là Công ty mẹ cùng các Công ty thành viên. Ngày 15/11/2007, Hòa Phát chính thức niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam với mã chứng khoán HPG.

Tập đoàn Hòa Phát hoạt động chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực: Thép xây dựng, ống thép và tôn mạ, sản xuất công nghiệp khác như nội thất, điện lạnh, thiết bị xây dựng, nông nghiệp và bất động sản. Sản xuất sắt thép là lĩnh vực sản xuất cốt lõi chiếm tỷ trọng trên 80% doanh thu và lợi nhuận toàn Tập đoàn. Hiện nay, Hòa Phát là doanh nghiệp sản xuất thép xây dựng và ống thép lớn nhất Việt Nam với thị phần lần lượt là 23,9% và 26,4%. Nội thất Hòa Phát dẫn đầu thị phần nội thất văn phòng trên thị trường nội địa.

Từ 2016, Tập đoàn Hòa Phát sắp xếp lại mô hình hoạt động các Công ty thành viên, nhất là lĩnh vực thép, nông nghiệp và bất động sản theo hướng tinh gọn để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, giảm chi phí quản lý. Tính đến cuối năm 2017, Hòa Phát có 11 Công ty thành viên. Các Công ty trong lĩnh vực nông nghiệp sẽ được quản lý bởi Công ty CP Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát, bao gồm các lĩnh vực: Sản xuất Thức ăn chăn nuôi, chăn nuôi heo, bò và gia cầm. Trong nhiều năm liền, Hòa Phát được công nhận là Thương hiệu Quốc gia, nằm trong Top 50 doanh nghiệp lớn nhất và hiệu quả nhất Việt Nam; Top 10 Công ty tư nhân lớn nhất Việt Nam,...



Hướng tới **"tầm vóc mới, sức mạnh mới"** vào năm **2020**, Tập đoàn đang triển khai Khu liên hợp gang thép Hòa Phát Dung Quất tại tỉnh Quảng Ngãi, quy mô **4 triệu tấn/năm**, khép kín chuỗi giá trị các sản phẩm thép từ quặng sắt đến phôi thép, thép xây dựng, thép chất lượng cao, thép cuộn cán nóng, ống thép, tôn mạ, thép dự ứng lực. Sau khi hoàn thành dự án, Tập đoàn Hòa Phát sẽ có tầm vóc mới, sức mạnh mới, ghi danh vào **Top 50 Doanh nghiệp thép lớn nhất thế giới** với doanh thu trên **100.000 tỷ đồng/năm**.

Đặc biệt, từ tháng 11/2017, Hòa Phát ra mắt bộ nhận diện thương hiệu mới, logo mới hiện đại và năng động hơn. Với triết lý kinh doanh **"Hòa hợp cùng phát triển"**, Tập đoàn cam kết cung cấp sản phẩm chất lượng dẫn đầu nhằm đạt được sự tin yêu của khách hàng.

Song song với phát triển sản xuất kinh doanh, Hòa Phát dành ngân sách hàng chục tỷ đồng hàng năm để thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp với cộng đồng, thông qua hàng loạt các chương trình từ thiện, xã hội tại các địa phương trên toàn quốc, nơi Tập đoàn và các Công ty thành viên có văn phòng, nhà máy.

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH

&

PHÁT TRIỂN

8/1992:

Thành lập
Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát
Công ty đầu tiên mang thương hiệu Hòa Phát.

11/1995:

Thành lập
Công ty CP Nội thất Hòa Phát

8/1996:

Thành lập
Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát

2001:

Thành lập
Công ty TNHH Thép Hòa Phát Hưng Yên
Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát,
Công ty CP Xây dựng và Phát triển
Đô thị Hòa Phát

1/2007:

Tái cấu trúc theo mô hình Tập đoàn,
với Công ty mẹ là Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát
và các Công ty thành viên.

8/2007:

Thành lập
Công ty CP Thép Hòa Phát Hải Dương,
triển khai Khu liên hợp sản xuất gang thép
tại Kinh Môn, Hải Dương.

15/11/2007:

Niêm yết cổ phiếu mã
HPG trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

6/2009:

Công ty CP Đầu tư khoáng sản An Thông trở
thành Công ty thành viên Hòa Phát.

12/2009:

KLH Gang thép Hòa Phát Hải Dương
hoàn thành đầu tư giai đoạn 1.

1/2011:

Cấu trúc mô hình hoạt động Công ty mẹ
với việc tách mảng sản xuất và kinh doanh thép.

8/2012:

**Hòa Phát tròn 20 năm hình thành và phát
triển**, đón nhận Huân chương Lao động Hạng
Ba của Chủ tịch nước.

10/2013:

Khu liên hợp Gang thép Hòa Phát hoàn
thành đầu tư giai đoạn 2, nâng **tổng công
suất thép Hòa Phát lên 1,15 triệu tấn/năm**.

3/2015:

Ra mắt **Công ty TNHH MTV Thương mại và
Sản xuất Thức ăn chăn nuôi Hòa Phát**, đánh
dấu bước phát triển mới trong lịch sử Tập
đoàn khi đầu tư vào lĩnh vực **Nông nghiệp**.

2/2016:

**Thành lập Công ty CP Phát triển Nông nghiệp
Hòa Phát**, quản lý, chi phối hoạt động của tất cả các
Công ty trong lĩnh vực nông nghiệp (gồm Thức ăn
chăn nuôi, Chăn nuôi).

2/2016:

Hoàn thành đầu tư giai đoạn 3 - Khu liên hợp gang
thép Hòa Phát tại Hải Dương, nâng **công suất thép
xây dựng Hòa Phát lên 2 triệu tấn/năm**.

4/2016:

Thành lập **Công ty TNHH Tôn Hòa Phát**, bắt đầu
triển khai dự án Tôn mạ màu, tôn mạ kẽm, mạ lạnh
các loại công suất 400.000 tấn/năm.

2/2017:

Thành lập **Công ty CP Thép Hòa Phát Dung Quất**,
triển khai Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát
Dung Quất tại tỉnh Quảng Ngãi, quy mô 4 triệu tấn/
năm với tổng vốn đầu tư 52.000 tỷ đồng, đánh dấu
bước ngoặt phát triển mới của Tập đoàn Hòa Phát.

CÁC RỦI RO TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Hòa Phát luôn coi quản trị rủi ro như là một bộ phận không thể tách rời với chiến lược phát triển. Để phòng ngừa hiệu quả các rủi ro có thể phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh, Tập đoàn đề ra những biện pháp cụ thể với từng nhóm rủi ro. Trong năm 2017, hoạt động quản trị chi phí đầu tư xây dựng, quản lý sản xuất nhằm mục tiêu giảm giá thành đặc biệt được chú trọng.

RỦI RO THỊ TRƯỜNG:

Về biến động giá: Thép là mặt hàng cốt lõi của nền kinh tế nói chung và với Hòa Phát nói riêng. Lĩnh vực này luôn đóng góp hơn 80% vào doanh thu và lợi nhuận toàn Tập đoàn. Giá nguyên nhiên liệu làm thép như quặng sắt, than các loại và giá bán thép đều liên thông biến động rất nhạy với thị trường thế giới. Trong năm qua, giá các mặt hàng nguyên nhiên liệu biến động mạnh.

Biện pháp: Luôn cập nhật thông tin và sử dụng các công nghệ hiện đại, các sản phẩm phái sinh hàng hóa để kiểm soát giá thành ở mức thấp. Ngoài ra, Tập đoàn thành lập Ban chuyên môn hoạt động theo ngành dọc từng lĩnh vực. Chẳng hạn, Ban Vật tư, Ban Kế toán tiến hành tổng hợp, mã hóa toàn bộ các loại vật tư toàn Tập đoàn, so sánh và sau đó đưa ra lựa chọn nhà cung ứng hàng hóa cạnh tranh nhất trên thị trường. Thực tế, hoạt động của các ban chuyên môn này đóng góp rất hiệu quả cho sự phát triển chung của Tập đoàn.

Về biến động tỷ giá: Từ năm 2016, Ngân hàng Nhà nước đã niêm yết tỷ giá trung tâm hàng ngày để làm cơ sở tham khảo cho tỷ giá mua bán của các NHTM tại Quyết định số 2730/QĐ-NHNN về việc công bố tỷ giá trung tâm của VND và USD, tỷ giá tính chéo của VND và các ngoại tệ khác. Tỷ giá trung tâm nói trên dựa trên 3 chỉ số chính là sự biến động của rổ các đồng tiền các nước đối tác kinh tế chủ chốt Việt Nam, chỉ số phản ánh cung cầu ngoại tệ, các cân đối vĩ mô. Biên độ giao dịch vẫn nhất quán duy trì ở tỷ lệ 3%.

Biện pháp: Mặc dù năm qua tỷ giá khá ổn định với biên độ biến động 1.2% so với đầu năm nhưng với cơ chế điều hành tỷ giá trung tâm, biến động khó đoán định, Tập đoàn luôn tính toán kỹ lưỡng thời gian thực hiện và thời hạn thanh toán các hợp đồng nhập khẩu để có biện pháp cân đối ngoại tệ cho phù hợp. Sử dụng tất cả các biện pháp như nguồn thu xuất khẩu, xây dựng các hạn mức tín dụng onshore hoặc offshore, các sản phẩm phái sinh hàng hóa để cân đối ngoại tệ, hạn chế thấp nhất rủi ro tỷ giá.

Về biến động lãi suất: Tập đoàn đang trong quá trình chuyển mình nâng tầm qua việc triển khai đầu tư nhiều dự án lớn ở nhiều nhóm ngành. Vì vậy, Tập đoàn luôn có nhu cầu vốn lớn. Nếu lãi suất tăng cao sẽ làm tăng chi phí lãi vay và ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.

Biện pháp: Luôn chủ động định hướng cơ cấu nợ và vốn chủ cho phù hợp với từng thời điểm của hoạt động sản xuất kinh doanh gắn chặt với thời điểm của thị trường tín dụng. Với 25 năm kinh nghiệm và được xếp hạng tín dụng cao trên thị trường tín dụng, Hòa Phát có thể đạt được những thỏa thuận vay vốn với chi phí hợp lý.

RỦI RO VỀ CHÍNH SÁCH:

Tập đoàn Hòa Phát với 11 Công ty thành viên hoạt động trên nhiều lĩnh vực như sản xuất công nghiệp nặng, công nghiệp nhẹ, hàng tiêu dùng, khai thác khoáng sản, bất động sản, các sản phẩm nông nghiệp. Các văn bản luật và hướng dẫn luật đang trong quá trình hoàn thiện. Sự thay đổi về pháp luật và chính sách có thể xảy ra. Mỗi sự thay đổi của chính sách đều có những tác động ít nhiều đến các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.

Biện pháp: Phối hợp cùng các phòng ban thực hiện chuyên môn tại các đơn vị thành viên, Tập đoàn xây dựng các ban như Ban Pháp chế, Ban Kiểm soát Nội bộ và Ban Tài chính trực thuộc Văn phòng Tập

đoàn. Các ban này có chức năng nhiệm vụ tổng hợp thông tin và thường xuyên cập nhật và hướng dẫn cho các Công ty trong Tập đoàn về sự thay đổi của pháp luật và các ảnh hưởng của pháp lý nếu có đối với hoạt động kinh doanh của Tập đoàn, đồng thời tư vấn kịp thời cho Hội đồng Quản trị và Ban điều hành để ra quyết định hợp lý nhất tại thời điểm cần. Ngoài ra, các Ban còn trực tiếp tham gia rà soát các văn bản, hợp đồng trong những giao dịch hàng ngày của Tập đoàn để hạn chế rủi ro chính sách có liên quan.

RỦI RO NHÂN SỰ

Với 15.000 CBCNV đến từ các vùng miền trên cả nước, tuổi đời lao động trẻ, biến động về nhân sự luôn là vấn đề cần đặc biệt quan tâm giải quyết. Bên cạnh đó, để đáp ứng yêu cầu của sự phát triển, HPG phải liên tục nâng cao trình độ nhân sự.

Biện pháp: Coi con người là yếu tố trung tâm làm nên thành công, HPG luôn chú trọng công tác đào tạo, nâng cao tay nghề cho người lao động. Các chính sách phát triển nhân sự cả về mặt chất và lượng luôn được triển khai đồng đều. HPG đã triển khai hệ thống đánh giá cấp bậc nhân sự để chuẩn hóa hệ thống nhân sự trên quy mô toàn Tập đoàn và từng bước áp dụng trong cách tính và chi trả lương thưởng xứng đáng để tạo động lực cho người lao động.

RỦI RO TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI DỰ ÁN

Là 1 tập đoàn lớn, đa ngành nghề, hiện Hòa Phát đang thực hiện rất nhiều dự án. Công tác triển khai bao gồm làm hồ sơ xin phê duyệt chủ trương đầu tư để cấp giấy chứng nhận đầu tư, sau đó thực hiện thủ tục pháp lý về đất đai, môi trường, giải phóng mặt bằng, đền bù giải tỏa, hợp đồng với các nhà cung cấp nước ngoài...có thể ảnh hưởng đến tiến độ theo kế hoạch.

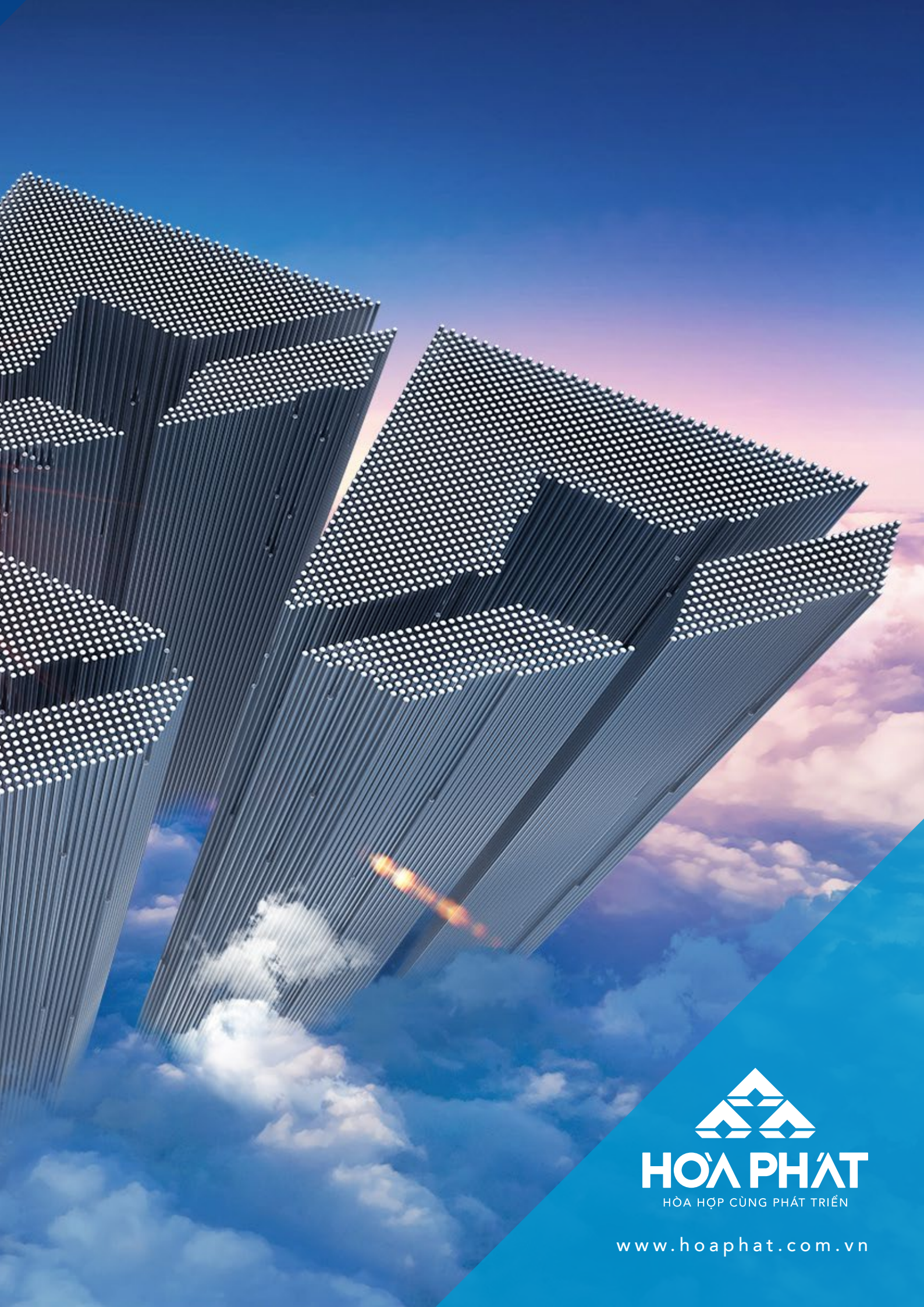
Biện pháp: Bằng kinh nghiệm hơn 25 năm, Tập đoàn luôn chủ động trong kế hoạch triển khai dự án với nhiều kinh nghiệm và phối hợp tốt với cơ quan chức năng có liên quan. Nhờ đó, các dự án của Hòa Phát đều đạt đúng hoặc sớm hơn so với kế hoạch đề ra.





HÒA PHÁT 2017 DẤU ẤN THĂNG HOA VÀ CẤT CÁNH





HÒA PHÁT

HÒA HỢP CÙNG PHÁT TRIỂN

www.hoaphat.com.vn



2

BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC

1. DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH
2. BÁO CÁO GIÁM ĐỐC
3. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN
4. QUY MÔ TẬP ĐOÀN
5. HIỆU QUẢ KINH DOANH
6. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ

NHÂN SỰ BAN GIÁM ĐỐC



Bà
NGUYỄN T. THẢO NGUYÊN
Phó Tổng Giám đốc

Trình độ chuyên môn:
Cử nhân Kinh tế ĐH Tài chính
Kế toán Hà Nội

Ngày vào Công ty: năm 1998
Trước khi giữ vị trí Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát (từ 01/09/2010), bà Nguyễn Thị Thảo Nguyên đã giữ các chức vụ như Kế toán trưởng Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát; Trưởng ban Kiểm soát và Pháp chế Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát.

Tỷ lệ sở hữu CP tại ngày
22/02/2018 (%)

0,019

Ông
TRẦN TUẤN DƯƠNG
Phó Chủ tịch HĐQT,
Tổng Giám đốc

Trình độ chuyên môn:
Cử nhân Kinh tế ĐH Kinh tế
quốc dân.

Ngày vào Công ty: năm 1992
Trước khi giữ vị trí Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát (từ tháng 01/2007), ông Trần Tuấn Dương đã giữ nhiều vị trí lãnh đạo tại nhiều Công ty thành viên của Tập đoàn như: Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng, Công ty CP Nội thất, Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát.

Tỷ lệ sở hữu CP tại ngày
22/02/2018 (%)

2,675

Ông
NGUYỄN VIỆT THẮNG
Thành viên HĐQT, Phó Tổng
Giám đốc

Trình độ chuyên môn:
Kỹ sư Xây dựng

Ngày vào Công ty: năm 2003
Trước khi giữ vị trí Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát (07/04/2012), ông Nguyễn Việt Thắng đã từng giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty CP Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát, Giám đốc Công ty TNHH MTV Thương mại & Sản xuất Thức ăn chăn nuôi Hòa Phát. Từ tháng 3/2018 ông được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Công ty CP Thép Hòa Phát Hải Dương

Tỷ lệ sở hữu CP tại ngày
22/02/2018 (%)

0,382

Bà
PHẠM THỊ KIM OANH
Giám đốc Tài chính kiêm Kế
toán trưởng

Trình độ chuyên môn:
Thạc sỹ Kinh tế

Ngày vào Công ty: năm 2008
Bà Phạm Thị Kim Oanh giữ vị trí Kế toán trưởng Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát kể từ ngày 28/04/2016.

Tỷ lệ sở hữu CP tại ngày
22/02/2018 (%)

0,002

BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC

Năm 2017

Hòa Phát thắng lợi và thành công trên mọi phương diện

Năm 2017 đánh dấu một năm với nhiều thành tựu của nền kinh tế Việt Nam, tốc độ tăng trưởng GDP đạt 6,81% - mức cao nhất trong 10 năm trở lại đây, nền tảng kinh tế vĩ mô tiếp tục được giữ vững ổn định, hỗ trợ thúc đẩy tăng trưởng. Công nghiệp chế biến chế tạo đạt mức tăng trưởng 14,5%, ngành xây dựng tăng 8,7%, sự phục hồi mạnh mẽ của thị trường bất động sản là những nhân tố thuận lợi giúp ngành thép tiếp tục có sự khởi sắc và phát triển mạnh mẽ trong năm 2017.

Với Tập đoàn Hòa Phát, năm 2017 được coi là một năm quan trọng, đánh dấu sự chuyển mình của Tập đoàn về tầm vóc và quy mô. Bằng sự nỗ lực hết mình, đội ngũ cán bộ công nhân viên Hòa Phát đã phần đầu sản xuất không ngừng để tạo nên một năm thắng lợi, thành công trên mọi phương diện. Kết thúc năm, Tập đoàn Hòa Phát đạt 46.855 tỷ đồng doanh thu và 8.015 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, tăng tương ứng 38% và 21% so với năm 2016, vượt lần lượt 117% và 134% kế hoạch năm 2017.

Trong năm 2017, toàn Tập đoàn đóng góp 5.000 tỷ đồng vào Ngân sách Nhà nước bằng thuế, phí các loại, con số này tương đương tổng thu của tỉnh Phú Thọ, địa phương đứng thứ 35 về thu ngân sách trong năm vừa qua. Hải Dương và Hưng Yên là hai địa phương Hòa Phát đóng góp nhiều nhất, lần lượt là hơn 2.000 tỷ và 1.200 tỷ đồng.

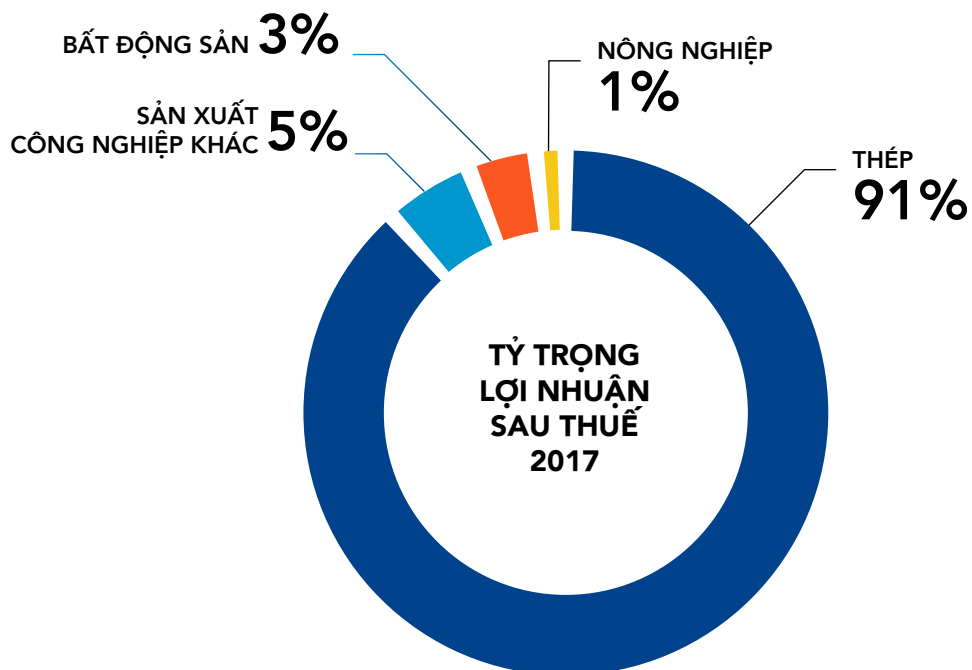
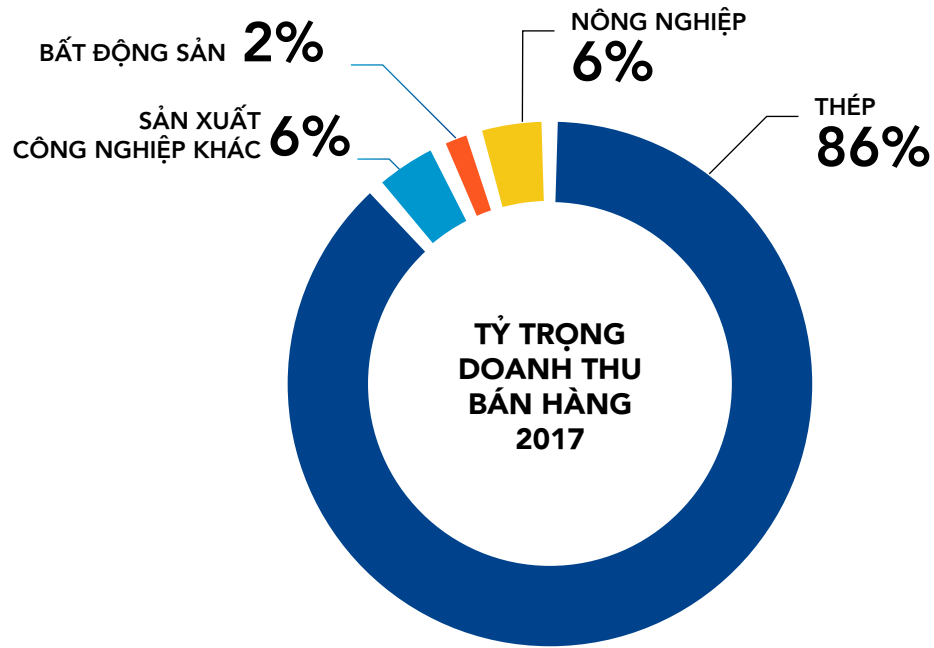
Lĩnh vực thép tiếp tục đóng vai trò chủ đạo và khẳng định là mảng kinh doanh cốt lõi của Tập đoàn. Kết thúc năm 2017, Hòa Phát đã xác lập kỷ lục kinh doanh cao nhất từ trước đến nay với 3 triệu tấn thép thành phẩm các loại, tăng 25% so với năm

2016. Trong tổng sản lượng trên, thép xây dựng chiếm 2,2 triệu tấn, ống thép đóng góp 600.000 tấn và còn lại là tôn mạ kẽm. Đây là lần đầu tiên thép xây dựng Hòa Phát vượt mốc 2 triệu tấn/năm, tăng trưởng 20% so với năm 2016, vượt gần 10% kế hoạch năm 2017. Bên cạnh đó, Hòa Phát đã xuất bán ra thị trường trong và ngoài nước 79.000 tấn phôi thép. Đến hết tháng 12/2017, Thép xây dựng và Ống thép Hòa Phát lần lượt chiếm 24% và 26,4% thị phần thép xây dựng và ống thép trên toàn quốc.

Các lĩnh vực sản xuất công nghiệp khác và bất động sản tiếp tục ổn định, giữ vững thị phần, duy trì tăng trưởng lợi nhuận trung bình ở mức 10%/năm, đồng thời đẩy mạnh công tác nghiên cứu phát triển (R&D). Trong năm, lĩnh vực sản xuất công nghiệp khác đã phát triển thêm một số Dự án thành phần tạo giá trị gia tăng cho nhóm sản phẩm thép. Lĩnh vực bất động sản bắt đầu ghi nhận Doanh thu lợi nhuận từ Dự án Mandarin Garden 2 nên có sự tăng trưởng nhất định so với năm 2016.

Với lĩnh vực nông nghiệp, Hòa Phát đã vượt qua giai đoạn xây dựng nền tảng và bước đầu có những kết quả nhất định, dù vậy tỷ trọng đóng góp còn nhỏ trong cơ cấu doanh thu lợi nhuận chung. Bức tranh tái cấu trúc ngành chăn nuôi cũng như ngành nông nghiệp tại Việt Nam đã trở nên rõ nét hơn, doanh nghiệp nào trường vốn và có tiềm lực tài chính mạnh sẽ giữ vững được vị thế của mình. Hòa Phát tiếp tục cam kết nuôi dưỡng lĩnh vực nông nghiệp để lĩnh vực này có đà phát triển xa và rộng hơn, tiến tới thực hiện mục tiêu lâu dài Tập đoàn đã đề ra.

Chỉ tiêu	Năm 2016 (tỷ đồng)	Năm 2017 (tỷ đồng)	Kế hoạch năm 2017 (tỷ đồng)	% tăng trưởng 2017/2016	% thực hiện so với kế hoạch
Tổng doanh thu	33.885	46.855	40.000	38%	117%
Lợi nhuận sau thuế	6.606	8.015	6.000	21%	134%



MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN: an toàn và bền vững

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm	
				Năm 2017	(2017/2016)
Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	25.506	33.227	53.022	60%
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	27.864	33.885	46.855	38%
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	27.453	33.283	46.162	39%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Tỷ đồng	4.091	7.685	9.252	20%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3.990	7.702	9.288	21%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	3.504	6.606	8.015	21%
Tỷ lệ trả cổ tức	%	30%	50%	40%	(10%)

Ghi chú: Tỷ lệ trả cổ tức năm 2017 là số dự kiến

CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
Chỉ tiêu về Khả năng thanh toán				
Khả năng thanh toán hiện thời	Lần	1,19	1,52	1,79
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,47	0,64	1,12
Chỉ tiêu về Cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,43	0,40	0,39
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,76	0,67	0,64
Nợ vay ngân hàng/VCSH	Lần	0,47	0,33	0,40
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay Hàng tồn kho	Vòng/kỳ	3,15	2,39	3,02
Vòng quay Tổng tài sản	Vòng/kỳ	1,08	1,00	0,87
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Tỷ suất LNST/DT thuần	%	12,76%	19,85%	17,36%
Tỷ suất LNST/VCSH	%	24,22%	33,28%	24,74%
Tỷ suất LNST/Tổng tài sản	%	13,74%	19,88%	15,12%
Tỷ suất Lợi nhuận từ hoạt động SXKD/ Doanh thu thuần	%	14,90%	23,09%	20,04%

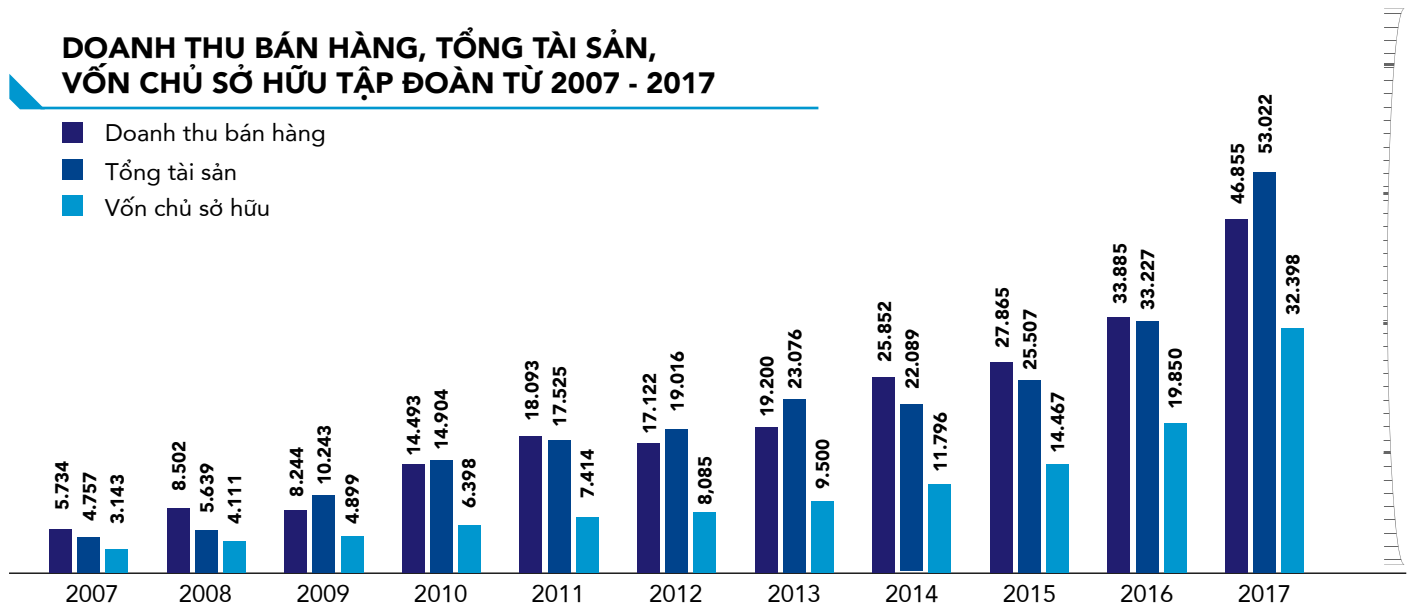
QUY MÔ TẬP ĐOÀN: Tăng trưởng mạnh mẽ qua từng năm

Từ khi niêm yết năm 2007 đến nay, quy mô Tập đoàn Hòa Phát tăng trưởng mạnh mẽ qua từng năm. Tính đến năm 2017, quy mô vốn chủ sở hữu và tổng tài sản toàn Tập đoàn tăng trên 10 lần so với năm bắt đầu niêm yết. Vốn chủ sở hữu của Hòa Phát là 32.398 tỷ đồng trong khi tổng tài sản lên tới 53.022 tỷ đồng, tức vốn chủ sở hữu chiếm trên 60% Tổng tài sản và cho thấy doanh nghiệp bỏ vốn tự có nhiều hơn để phục vụ vào phát triển và vận hành khối tài sản. Điều này có ý nghĩa rất quan trọng bởi lẽ doanh nghiệp nào có tiềm lực, khả năng sinh lời tốt sẽ tạo ra dòng lợi nhuận đưa vào vốn chủ dùng để tái đầu tư, dòng vốn chủ cao hơn dòng nợ sẽ giúp doanh nghiệp vận hành bộ máy được thông suốt, tự chủ, tránh các gánh nặng về tài chính, từ đó doanh nghiệp mới phát triển được bền vững.

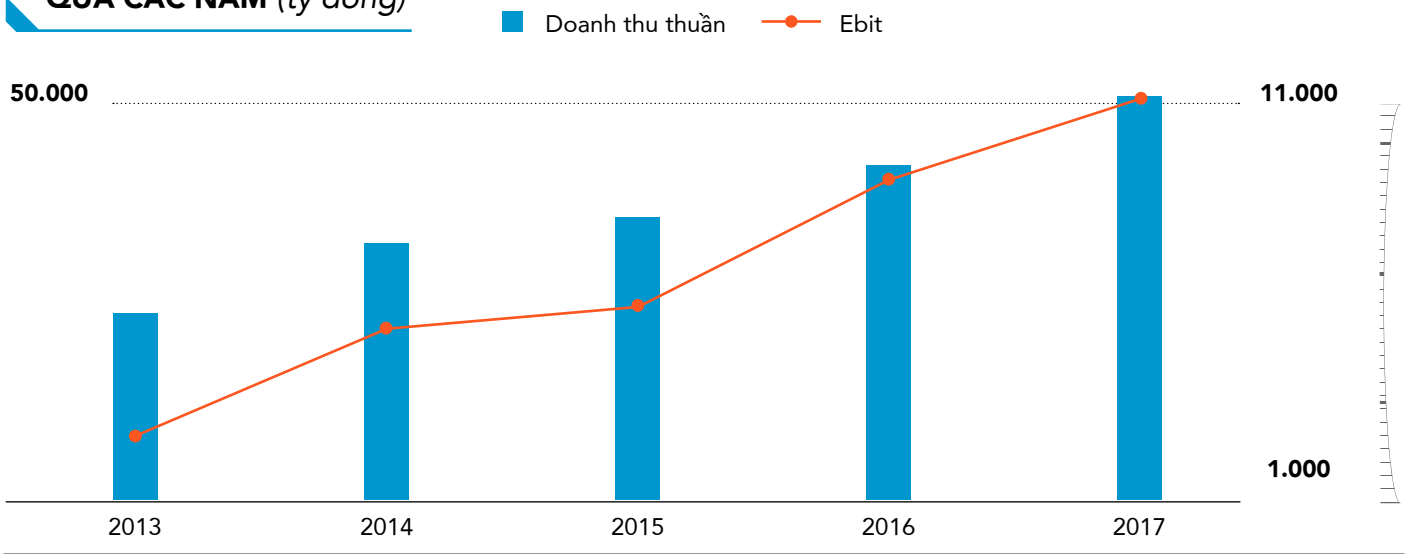
Từ nền tảng đó, Hòa Phát đã chứng minh vị thế là một trong các doanh nghiệp niêm yết hàng đầu Việt Nam, doanh thu tăng trưởng đều hàng năm. Tính riêng năm 2017, tổng doanh thu toàn Tập đoàn là 46.855 tỷ đồng, tăng trưởng 38% so với năm 2016 và tăng trưởng trên 700% so với từ khi bắt đầu niêm yết.

DOANH THU BÁN HÀNG, TỔNG TÀI SẢN, VỐN CHỦ SỞ HỮU TẬP ĐOÀN TỪ 2007 - 2017

- Doanh thu bán hàng
- Tổng tài sản
- Vốn chủ sở hữu



Quy mô tổng tài sản tăng trưởng mạnh mẽ qua các năm, bình quân tăng trưởng kép mỗi năm 13%, đặc biệt, năm 2017 tổng tài sản đã gấp 11 lần cách đây 10 năm. Doanh thu tăng trưởng hàng năm là minh chứng rõ ràng về khả năng thu lợi nhuận của Tập đoàn. Biểu đồ doanh thu thuần và EBIT (Lợi nhuận trước thuế và lãi vay) trong 5 năm gần đây cho thấy mối tương quan sâu sắc giữa 2 chỉ số này.

DOANH THU THUẦN VÀ EBIT
QUA CÁC NĂM (tỷ đồng)

HIỆU QUẢ KINH DOANH: cao hơn nhiều so với tỷ suất bình quân ngành

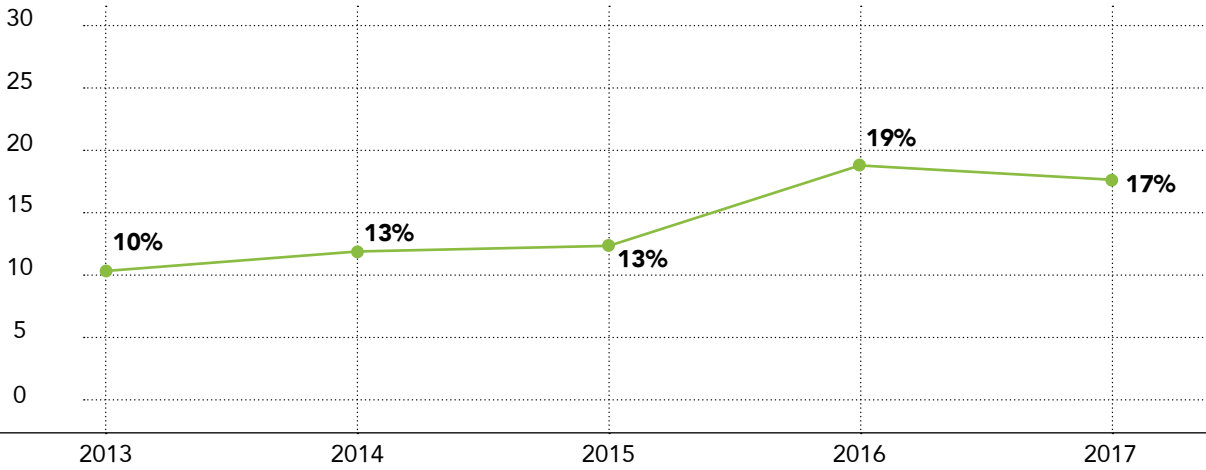
Chỉ số ROE (tỷ số lợi nhuận ròng trên vốn chủ sở hữu) là thước đo để đánh giá một đồng vốn bỏ ra tạo ra bao nhiêu đồng lợi nhuận, chỉ số ROA (tỷ số lợi nhuận ròng trên tổng tài sản) cho biết khoản lãi được tạo ra từ tổng tài sản. ROE của Tập đoàn lần lượt qua các năm 2015, 2016, 2017 là 24,2%, 33,3%, 24,7%, tương tự ROA lần lượt là 13,7%, 19,9%, 15,1%. Hai chỉ số trên của Hòa Phát khá ổn định qua các năm, tuy nhiên, có thể thấy sự khác biệt rõ rệt trong các năm Tập đoàn có các dự án đang trong giai đoạn đầu tư, mới bắt đầu đầu tư, tài sản chưa đi vào hoạt động, chưa sinh lời nên 2 chỉ số này thấp. Đến giai đoạn đi vào hoạt động, 2 chỉ số này sẽ có sự tăng trưởng bứt phá.

Bức tranh năm 2017 quay lại chu kỳ đánh giá sự tái đầu tư khá rõ. Việc triển khai Khu liên hợp Gang thép Hòa Phát Dung Quất tại Quảng Ngãi – dự án lớn mang tầm vóc, quy mô mới cho Tập đoàn Hòa Phát với Tổng đầu tư vốn cố định 40.000 tỷ đồng đã khiến cho Tổng tài sản tăng dần lên. Để đáp ứng vốn cho dự án, vốn chủ sở hữu của Tập đoàn cũng được nâng lên, hai chỉ tiêu tài sản và vốn chủ đều tăng trong khi lợi nhuận làm ra đang sinh lời trên khối tài sản cũ, dẫn đến 2 chỉ số ROE và ROA giảm. Tuy nhiên, xét về dài hạn và lợi nhuận thu được từ dự án, đến năm 2019, 2 chỉ số này của Tập đoàn sẽ có sự tăng trưởng rõ rệt và hiệu quả sinh lời sẽ tốt hơn rất nhiều.

Để đánh giá hiệu quả sinh lời trên doanh thu hàng năm, có thể theo dõi tỷ suất lợi nhuận ròng trên Doanh thu hàng năm của Tập đoàn. Chỉ số này dao động từ 10% - 19,5% trong 5 năm gần đây, đặc biệt năm 2016 và 2017 chỉ số này lần lượt đạt 19,5% và 17,1%. Đây là chỉ số rất tốt đối với các doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp trong ngành thép nói riêng. Năm 2017, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu bán hàng là 17,1% cho thấy lợi nhuận chiếm 17,1% trong doanh thu, cao hơn nhiều so với tỷ suất bình quân ngành thép (ngành thép dao động trong khoảng 10%).

TỶ SUẤT LỢI NHUẬN SAU THUẾ/ DOANH THU BÁN HÀNG

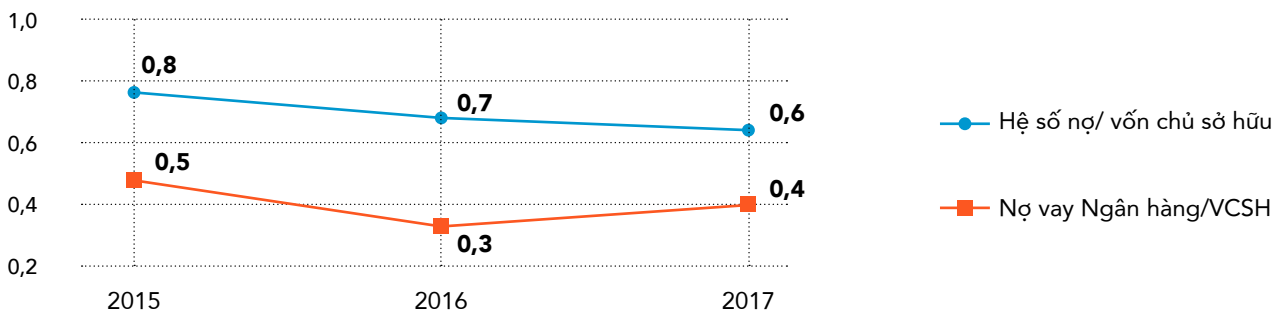
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu bán hàng



CƠ CẤU VỐN, TÀI SẢN, KHẢ NĂNG THANH TOÁN: an toàn và kiểm soát tốt

Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu và hệ số nợ vay ngân hàng trên Vốn chủ sở hữu của Tập đoàn đều đạt trong ngưỡng an toàn và được kiểm soát tốt qua các năm.

HỆ SỐ NỢ



Hệ số khả năng thanh toán hiện thời và khả năng thanh toán nhanh đều tốt dần lên qua hàng năm. Tại 31/12/2017, hệ số khả năng thanh toán hiện thời và khả năng thanh toán nhanh lần lượt là 1,79 lần và 1,12 lần.

CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ: *đãi ngộ xứng đáng, tinh gọn và hiệu quả*

Xác định con người là yếu tố trung tâm trong công tác quản trị sản xuất kinh doanh, Tập đoàn Hòa Phát đã chú trọng cải tiến và đưa ra các chính sách quản lý hiệu quả nhằm phát huy tốt nhất năng lực của từng cán bộ công nhân viên.

Năm 2017, Hòa Phát đã áp dụng chuẩn hóa hệ thống đánh giá cấp bậc nhân sự trên quy mô toàn Tập đoàn trong cách tính và chi trả lương thưởng. Đồng thời, áp dụng thống nhất các quy chế quản lý như: Quy chế tiền lương và các phụ lục quy định về hệ thống cấp bậc nhân sự; Quy chế Quản lý Tài sản.

Bên cạnh đó, việc cải tiến quản lý theo mô hình tập trung để đảm bảo bộ máy tinh gọn đối với lĩnh vực nông nghiệp tạo điều kiện thuận lợi huy động nguồn lực thực hiện các dự án từ các đơn vị trong nhóm cũng như các thành viên khác trong Tập đoàn.

Về phát triển đội ngũ cán bộ quản lý kế cận, tại Tập đoàn Hòa Phát, các lãnh đạo thế hệ thứ 2, 3 được hình thành, định hướng trên cơ sở ưu tiên cán bộ đã công tác lâu năm tại Tập đoàn, có năng lực, trình độ chuyên môn cao, giàu kinh nghiệm, và thường xuyên được đào tạo, luân chuyển trong nội bộ, học hỏi kinh nghiệm quản lý trong và ngoài nước.

Bên cạnh đó, Hòa Phát luôn đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý vào hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành theo hướng chuyên nghiệp và phát triển bền vững.

Từ cuối năm 2017, Hòa Phát đã phối hợp với Viettel thực hiện khảo sát, nghiên cứu tình hình quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của các công ty thuộc Tập đoàn.



KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018:

Giữ vững thị phần số 1, quyết liệt triển khai Dự án Dung Quất

Báo cáo tổng quan thị trường tài chính 2017 của Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia nhận định: Triển vọng tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2018 sẽ cao hơn năm 2017, đặc biệt tại các nền kinh tế mới nổi, do vậy, Việt Nam sẽ là đất nước được hưởng lợi từ xu hướng chuyển dịch đầu tư của các nước trên thế giới. Theo tổng kết 2017 của Hiệp hội Thép Việt Nam, mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2018 của Việt Nam là 6,5 - 6,7%, nhiều dự án hạ tầng, xây dựng, bất động sản sẽ được triển khai trong năm 2018, toàn ngành thép dự kiến tăng trưởng sản xuất 20-22% so với năm 2017.

Trước diễn biến của nền kinh tế thế giới và Việt Nam, Hòa Phát xác định lĩnh vực thép tiếp tục giữ vai trò là lĩnh vực sản xuất cốt lõi của Tập đoàn trong các năm tới. Ban lãnh đạo Tập đoàn tiếp tục thực hiện mục tiêu:

Dẫn đầu thị phần toàn quốc về thép xây dựng và ống thép – tôn mạ;

Quản trị tốt hàng tồn kho, linh hoạt với các biến động giá nguyên vật liệu, đảm bảo dòng tiền lành mạnh và bảo toàn vốn;

Tập trung thực hiện đúng tiến độ, đảm bảo an toàn xây dựng, cân đối tài chính phù hợp cho Dự án Khu liên hợp Gang thép Hòa Phát tại Dung Quất, Quảng Ngãi, phấn đấu đưa Dự án vận hành hiệu quả, góp phần đưa Hòa Phát lên tầm cao mới trong khu vực và thế giới.

Dựa trên kế hoạch của các Công ty thành viên, Ban lãnh đạo Tập đoàn Hòa Phát dự kiến kế hoạch Doanh thu – Lợi nhuận năm 2018 như sau:

Doanh thu bán hàng: **55.000 tỷ đồng**

Lợi nhuận sau thuế: **8.050 tỷ đồng**





3

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2017

1. HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY CON
2. TỔ CHỨC NHÂN SỰ
3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN

4. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG
5. QUAN HỆ CỔ ĐÔNG

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY CON

LĨNH VỰC THÉP

Kết thúc năm 2017, lĩnh vực thép đạt được nhiều thành tựu rực rỡ nhất từ trước tới nay cả về kết quả kinh doanh và sản lượng. Các Công ty thuộc lĩnh vực thép đóng góp trên 85% doanh thu và lợi nhuận sau thuế của toàn Tập đoàn. Hòa Phát cũng xác lập kỷ lục kinh doanh cao nhất từ trước đến nay với 3 triệu tấn thép thành phẩm các loại, tăng 25% so với năm 2016.

THÉP XÂY DỰNG HÒA PHÁT

Xác lập nhiều kỷ lục mới

Năm 2017, sản lượng bán hàng thép xây dựng Hòa Phát lần đầu tiên vượt mốc 2 triệu tấn/năm, đạt 2,2 triệu tấn, tăng trưởng 20% so với năm 2016. Con số này đã vượt gần 10% kế hoạch năm 2017. Tại thị trường trong nước, Hòa Phát tiếp tục khẳng định vị thế số 1 của mình trong ngành thép Việt Nam về thị phần với gần 24%. Việc tiêu thụ sản phẩm ở khu vực miền Trung và miền Nam ngày càng tăng trưởng mạnh. Lợi thế của Hòa Phát là có cảng sông ngay tại Nhà máy, cho phép tàu có tải trọng hàng ngàn tấn cập bến, từ đây thép được vận chuyển bằng đường biển vào các chi nhánh, kho tại Đà Nẵng, Bình Định, TP. Hồ Chí Minh và Bình Dương. Nhờ đó, giá thành thép xây dựng Hòa Phát vào thị trường phía Nam khá cạnh tranh.

Ngoài việc chủ động hoàn toàn nguồn phôi thép, Hòa Phát đã cung cấp cho các nhà máy cán thép khác của Việt Nam. Điều này cho thấy, Hòa Phát đã phát huy tốt công suất nhà máy để cung ứng kịp thời cho thị trường trong nước với giá thành hợp lý, tránh phụ thuộc vào nguồn phôi nhập khẩu. Cụ thể, năm 2017, Hòa Phát đã bán ra thị trường trong và ngoài nước 79.000 tấn phôi thép.

Trong tổng sản lượng tiêu thụ thép xây dựng năm 2017, thép cuộn chất lượng cao cho rút dây, thép làm lõi que hàn có mức tăng trưởng mạnh mẽ nhất. Với 266.000 tấn, sản lượng dòng sản phẩm này đã tăng 5,6 lần so với 2016. Mặt hàng thép cuộn chất lượng cao dùng cho rút dây với các mác thép SAE1006, SAE1008... đang được thị trường trong và ngoài nước đón nhận rất tích cực. Trong 266.000 tấn sản lượng thép chất lượng cao kể trên, Hòa Phát đã xuất khẩu 94.000 tấn và còn lại phục vụ các đơn vị rút dây thép, làm lõi que hàn trong nước.

Sản lượng thép đạt được trong năm qua đã vượt công suất thiết kế, tạo nguồn cung dồi dào cho thị trường. Đặc biệt, Hòa Phát đã tăng cường sản xuất sản phẩm thép cuộn chất lượng cao phục vụ cho sản xuất rút dây thép, góp phần từng bước thay thế hàng nhập khẩu.

Về xuất khẩu, Hòa Phát đã xuất hơn 161.000 tấn thép thanh, thép cuộn tới các thị trường như Mỹ, Canada, Úc, Malaysia, Campuchia,... Sản lượng xuất khẩu ngày càng tăng mạnh tới các thị trường khó tính cho thấy khả năng cạnh tranh cao của Thép Hòa Phát.

Khu liên hợp Gang thép Hòa Phát Hải Dương tăng trưởng mạnh mẽ

Sau 10 năm, Khu liên hợp Gang thép Hòa Phát do Công ty CP Thép Hòa Phát Hải Dương làm chủ đầu tư, vận hành đã có những bước phát triển mạnh mẽ và trở thành một trong hai doanh nghiệp đóng góp lớn nhất cho ngân sách tỉnh Hải Dương. Đặc biệt, năm 2017, Khu liên hợp đạt trên 1,8 triệu tấn sản phẩm thép các loại, tăng 22,6% so với năm 2016, đóng góp hơn 2.000 tỷ đồng cho ngân sách địa phương.

Trong năm, tất cả các nhà máy đều đạt mức tăng trưởng cao về sản lượng so với năm 2016. Cụ thể, sản lượng quặng vôi viên đạt trên 850.000 tấn, quặng thiêu kết đạt hơn 2,2 triệu tấn so với năm 2016.

Bên cạnh đó, nhờ thực hiện cải tiến công nghệ, sản xuất than coke đã đạt gần 800.000 tấn than coke thành phẩm, sản lượng điện phát là hơn 390.000.000 kWh tăng 18% so với năm 2016, chủ động cung cấp than coke và nguồn điện sản xuất cho Khu liên hợp gang thép Hòa Phát Hải Dương.

Ngoài ra, việc đầu tư các hạng mục sử dụng năng lượng tái tạo, vừa đảm bảo môi trường sinh thái chính là nhân tố quan trọng mang lại hiệu quả cho thép Hòa Phát.

Tập trung đẩy nhanh tiến độ Dự án Khu liên hợp Gang thép Hòa Phát Dung Quất

Với vai trò là Dự án chiến lược quan trọng và quy mô nhất của Tập đoàn, Khu liên hợp sản xuất Gang thép Hòa Phát Dung Quất do Công ty CP Thép Hòa Phát Dung Quất đảm nhiệm có tổng vốn đầu tư 52.000 tỷ đồng.





Hòa Phát đã ưu tiên nguồn lực và quyết liệt thực hiện nhiều biện pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ dự án thu hút vốn, đàm phán với các nhà thầu xây dựng, nhà thầu cung cấp thiết bị, đẩy nhanh giải phóng mặt bằng, tuyển dụng quy mô lớn tại nhiều tỉnh thành nhằm chuẩn bị nhân lực cho dự án,...

Trong năm 2017, Hòa Phát đã lần lượt ký kết với nhiều đối tác lớn của Đức, Italia, Hà Lan... nhằm cung cấp các thiết bị chính cho nhà máy luyện thép, cán thép, nhà máy luyện gang, khí công nghiệp. Với sự nỗ lực, cố gắng không ngừng, dự án Dung Quất đã đổi thay từng ngày. Dự kiến Quý III/2018, dây chuyền cán thép dài đầu tiên của Khu liên hợp này sẽ hoàn thành đi vào hoạt động, phục vụ chiến lược đẩy mạnh chiếm lĩnh thị trường miền Trung và miền Nam. Sau khi hoàn thành toàn bộ dự án, Tập đoàn Hòa Phát sẽ vào top 50 nhà sản xuất thép hàng đầu thế giới từ năm 2020.

Mặc dù mới đang trong giai đoạn đầu triển khai dự án Khu liên hợp gang thép Hòa Phát Dung Quất nhưng Hòa Phát cũng có số nộp ngân sách đáng kể cho tỉnh Quảng Ngãi với 43 tỷ đồng. Dự kiến khi dự án hoạt động hết công suất, Hòa Phát sẽ đạt doanh thu trên 100.000 tỷ đồng mỗi năm, đóng góp cho riêng ngân sách Quảng Ngãi khoảng 5.000 tỷ đồng/năm, tạo việc làm cho 8.000 lao động.

Khu liên hợp được chia làm 2 giai đoạn, giai đoạn 1 được triển khai trong 24 tháng từ tháng 2/2017, công suất 2 triệu tấn/năm thép dài bao gồm 1 triệu tấn thép dài xây dựng và 1 triệu tấn thép dài chất lượng cao. Giai đoạn 2 của dự án sản xuất 2 triệu tấn/năm thép dẹt cán nóng phục vụ cơ khí chế tạo, được triển khai ngay từ tháng 8/2017. Dự kiến toàn bộ dự án sẽ được hoàn thành đi vào sản xuất cuối năm 2019.

Với diện tích trên 370ha, Dự án sử dụng công nghệ lò cao khép kín hiện đại của các nước G7, thân thiện với môi trường. Sản xuất than coke sử dụng công nghệ dập coke khô, thu hồi hoàn toàn nhiệt và khí thải, triệt tiêu sản phẩm phụ để phát điện, phục vụ trở lại sản xuất. Điểm mạnh của dự án này là có cảng biển nước sâu, cho phép tàu biển trọng tải lên tới trên 150.000 tấn cập cảng, tạo điều kiện cho Hòa Phát thuận lợi trong việc nhập nguyên vật liệu sản xuất cũng như vận chuyển thép thành phẩm ra thị trường trong và ngoài nước.

Duy trì hoạt động khai thác và chế biến quặng sắt

Trong năm qua, Công ty CP Đầu tư Khoáng sản An Thông đạt mức sản lượng cao nhất từ trước tới nay. Sản phẩm tinh quặng sắt và quặng sắt vè viên của Công ty CP Đầu tư Khoáng sản An Thông chủ yếu cung cấp cho Khu liên hợp gang thép Hòa Phát tại Kinh Môn, Hải Dương. Với những nỗ lực cải tạo thiết bị dây chuyền, nâng cao chất lượng sản phẩm, chú trọng tinh giảm bộ máy nhân lực... nhờ đó, giá thành sản xuất của sản phẩm tinh quặng sắt vẫn giữ ổn định. Công ty cũng chủ động nghiên cứu, thay đổi công nghệ của Nhà máy chế biến tinh quặng sắt Minh Sơn để phù hợp với tính chất của quặng nguyên khai theo phân kỳ khai thác...

Năm 2018, Công ty CP Đầu tư Khoáng sản An Thông tiếp tục tập trung sản xuất, đồng thời xin phép mở rộng khai thác. Đây là nội dung quan trọng trong chiến lược sản xuất kinh doanh của Công ty trong những năm tiếp theo cũng như chủ trương của lãnh đạo Tập đoàn về cung cấp nguồn nguyên liệu cho Khu liên hợp sản xuất gang thép tại Kinh Môn, Hải Dương và Khu liên hợp sản xuất gang thép Dung Quất - Quảng Ngãi, góp phần nâng cao thị phần của thép Hòa Phát ở thị trường trong nước và quốc tế.

ỐNG THÉP HÒA PHÁT

Năm 2017, Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát gặt hái được nhiều thành tựu nổi bật. Các chỉ tiêu đều đạt và vượt so với kế hoạch đề ra. Cụ thể, sản lượng bán hàng ống thép trong năm 2017 đạt khoảng 600 ngàn tấn/năm, đạt thị phần 26,4%, mức cao nhất từ trước đến nay.

Trong bối cảnh thị trường ngày càng cạnh tranh khốc liệt, Công ty đã luôn chú trọng và không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ bán hàng, đẩy mạnh quảng bá sản phẩm tới người tiêu dùng thông qua nhiều kênh truyền thông. Mối quan hệ giữa Ống thép Hòa Phát với các đối tác bạn hàng ngày càng gắn kết, bền chặt trên tinh thần hợp tác cùng phát triển. Việc đồng hành sát sao với hệ thống đại lý đã giúp Công ty phát triển sản phẩm phù hợp với thị trường và phục vụ tối đa nhu cầu khách hàng ở cả khối công trình và dân dụng.

Dòng sản phẩm tăng trưởng mạnh nhất vẫn thuộc về sản phẩm ống thép tôn mạ kẽm khi sự chuyển dịch nhu cầu sang chủng loại này tiếp tục tăng lên. Trong năm 2017, với mục tiêu mở rộng và phát triển thị trường ở khu vực phía Nam, Công ty đã không ngừng đầu tư, mở rộng sản xuất, đáp ứng nhanh, kịp thời các sản phẩm tới hệ thống khách hàng và người tiêu dùng, nhờ đó, khu vực phía Nam tăng trưởng mạnh, dẫn đầu các khu vực thị trường. Công

ty đã đầu tư 2 dây chuyền đồng bộ tẩy gỉ, cán, mạ và một dây chuyền mạ nhúng nóng cho nhà máy Ống thép Hòa Phát Bình Dương. Đối với Nhà máy Ống thép tại Long An, Công ty đầu tư thêm 5 dàn máy uốn ống, nâng công suất nhà máy này lên 36% so với năm trước.

Năm 2018, Công ty tiếp tục duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015, triển khai phần mềm online cho tất cả các bộ phận, nhà máy nhằm phục vụ điều hành quản trị sản xuất kinh doanh tốt hơn, tăng cường kiểm soát nguyên vật liệu, vật tư, thành phẩm bằng hệ thống quản lý mã vạch. Đặc biệt, Ống thép Hòa Phát sẽ nghiên cứu sản xuất loại ống tròn cỡ lớn có kích thước tới phi 325mm, ống vuông cỡ lớn có kích thước tới 250x250mm để đáp ứng nhu cầu thị trường. Đây là sản phẩm chiến lược mới, khẳng định sự vượt trội của Hòa Phát trong ngành ống thép.

Mục tiêu năm 2018, Công ty đề ra kế hoạch sản lượng ống thép tăng trưởng 14%, tôn mạ kẽm tăng 20% so với sản lượng đạt được trong năm 2017, giữ vững thị phần số 1 Việt Nam. Ống thép Hòa Phát cũng định hướng tăng cường xuất khẩu sản phẩm ra nước ngoài nhằm phát huy công suất các nhà máy, đồng thời khẳng định thương hiệu của mình ở thị trường quốc tế, coi đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới.

ỐNG THÉP HÒA PHÁT

THỊ PHẦN SỐ 1 VIỆT NAM





HÒA PHÁT
ỐNG THÉP



TỰ HÀO THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA

TÔN HÒA PHÁT

CÔNG NGHỆ CHÂU ÂU CHẤT LƯỢNG HÀNG ĐẦU



TÔN HÒA PHÁT

hướng tới mục tiêu vào Top những nhà sản xuất tôn mạ hàng đầu Việt Nam

Trước thềm năm mới Mậu Tuất, những cuộn tôn mạ màu đầu tiên của Công ty TNHH Tôn Hòa Phát đã chính thức ra mắt, đánh dấu bước khởi đầu quan trọng cho sự phát triển chuỗi giá trị các sản phẩm thép của Tập đoàn Hòa Phát – Tập đoàn sản xuất thép số một Việt Nam.

Là thành viên của Tập đoàn Hòa Phát, Công ty TNHH Tôn Hòa Phát được thành lập vào năm 2016 đặt tại KCN Phố Nối A – Hưng Yên. Sau 18 tháng khởi công xây dựng, Công ty đã đưa vào vận hành dây chuyền đầu tiên của Nhà máy sản xuất Tôn mạ màu với tổng công suất 400.000 tấn/năm, Nhà máy có 4 dây chuyền chính: Tẩy gỉ, cán, mạ và sơn. Toàn bộ máy móc, thiết bị được nhập từ các nước Châu Âu, G7 với công nghệ tiên tiến nhất trên thế giới.

Sản phẩm của Tôn Hòa Phát rất đa dạng, bao gồm: Tôn tẩy gỉ và bôi dầu (PO), Tôn cán nguội (Full hard), Tôn mạ kẽm, Tôn mạ hợp kim kẽm (Tôn lạnh) và Tôn mạ màu tiêu chuẩn: JIS 3321:2010 của Nhật Bản; BS EN 10346:2009 của Châu Âu; ASTM A792 của Hoa Kỳ; AS 1397:2001 của Úc... Đặc biệt, Công ty cung cấp các sản phẩm Tôn mạ kẽm/ Mạ lạnh/ Mạ màu với tiêu chuẩn chất lượng cao, ứng dụng trong điều kiện môi trường khắc nghiệt, sử dụng rộng rãi

cho các công trình dân dụng và công nghiệp trong nước và đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu sản phẩm ra thị trường thế giới như: Châu Âu, Bắc Mỹ và Châu Á...

Trong giai đoạn đầu đưa sản phẩm ra thị trường, Tôn Hòa Phát xác định thị trường trọng điểm là thị trường nội địa với mục tiêu trở thành một trong số những nhà sản xuất tôn mạ hàng đầu Việt Nam. Với uy tín của thương hiệu Hòa Phát, định vị chất lượng ở phân khúc thuộc nhóm sản phẩm dẫn đầu thị trường, xây dựng chính sách giá bán cạnh tranh, tiến độ giao hàng thuận lợi, ưu điểm phục vụ nhanh chóng nhu cầu khách hàng tại khu vực phía Bắc. Không chỉ chú trọng thị trường nội địa, Hòa Phát đặc biệt quan tâm đến thị trường xuất khẩu. Hiện nay, Công ty đã nhận những đơn hàng đầu tiên dành cho thị trường trong và ngoài nước.

Trong suốt thời gian xây dựng và triển khai dự án, sản phẩm tôn Hòa Phát đã nhận được sự quan tâm rất lớn từ các khách hàng quốc tế. Công ty đang từng bước thiết lập quan hệ bạn hàng với nhiều đối tác khắp nơi trên thế giới để triển khai xuất khẩu ngay khi sản phẩm đáp ứng yêu cầu về chất lượng. Toàn bộ cán bộ công nhân viên của Công ty đang dành toàn bộ tâm huyết và công sức để hoàn thành dự án, đáp ứng mong mỏi của thị trường và nhiệm vụ của lãnh đạo Tập đoàn giao cho.

LĨNH VỰC SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP KHÁC

Lĩnh vực công nghiệp khác của Hòa Phát bao gồm thiết bị xây dựng, nội thất, điện lạnh. Trong đó, mặt hàng nội thất văn phòng của Hòa Phát hiện đứng đầu về thị phần và là sản phẩm góp phần lớn vào phát triển thương hiệu cho Hòa Phát như ngày nay. Năm 2017, các sản phẩm công nghiệp khác đóng góp 6% doanh thu và 5% lợi nhuận sau thuế.

THIẾT BỊ PHỤ TÙNG HÒA PHÁT tiên phong làm thép chất lượng cao

Năm 2017, cùng với việc đẩy mạnh các sản phẩm truyền thống, Công ty Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát ghi dấu ấn bởi các sản phẩm chất lượng cao thay thế hàng nhập khẩu, hoạt động sản xuất kinh doanh tăng trưởng mạnh.

Theo đó, Công ty đã triển khai lắp đặt và đi vào hoạt động hiệu quả dây chuyền sản xuất tôn mạ dải tại Nhà máy Chế tạo cơ khí Bình Dương hỗ trợ gia công ống thép tại thị trường miền Nam. Về nhập khẩu máy móc thiết bị, Công ty tiếp tục nhập máy hàn rô bốt phục vụ sản xuất sản phẩm giàn giáo xây dựng truyền thống và nhập thêm máy hàn tự động để sản xuất sản phẩm giàn giáo hoa thị ringlock đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của các công trình xây dựng. Ngoài ra, Công ty cũng tích cực hỗ trợ các Công ty thành viên thuộc mảng nông nghiệp của Tập đoàn hoàn thiện các Dự án trại chăn nuôi bò và các trang trại chăn nuôi heo trên toàn quốc.

Đặc biệt, sự kiện đáng chú ý nhất năm 2017 của Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát là việc hoàn thành và đưa vào hoạt động Giai đoạn 1 - Nhà máy sản xuất sản phẩm thép rút dây, thép mạ dây tại KCN Phố Nối A, Hưng Yên vào cuối năm, góp phần hiện thực hóa mục tiêu thay thế hoàn toàn dây thép nhập khẩu, được trang bị dây chuyền công nghệ tiên tiến, đồng bộ nhất hiện nay. Dự kiến trong năm 2018, Công ty Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát sẽ tiến hành đầu tư Giai đoạn 2 với công suất tương đương. Theo kế hoạch dự kiến, khi hoạt động ổn định, mỗi giai đoạn sẽ mang lại doanh thu khoảng 500-600 tỷ đồng/năm cho Công ty. Cũng trong năm 2018, Công ty sẽ xây dựng Nhà máy sản xuất mặt bích dùng cho cọc bê tông ly tâm dự ứng lực đặt tại Bình Dương.

Một dự án khác được đẩy mạnh trong năm 2018 là Nhà máy sản xuất thép dự ứng lực chất lượng cao đầu tiên của Việt Nam tại Khu kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi. Dự án bao gồm ba dòng sản phẩm cao cấp: thanh thép dự ứng lực (PC bar), cáp thép dự ứng lực (PC Strand) và dây thép dự ứng lực (PC Wire). Các sản phẩm này được sử dụng trong những công trình xây dựng cơ sở hạ tầng quy mô lớn đòi hỏi kỹ thuật cao, khả năng chịu tải, độ an toàn cao như tháp, cầu cạn, cầu vượt biển, nhà cao tầng, cáp treo... đồng thời giúp tối ưu hóa không gian cũng như chi phí vật liệu, rút ngắn thời gian thi công cho các công trình.

Với một loạt dự án trọng điểm được triển khai và đi vào hoạt động trong năm 2018 tạo đà cho Công ty Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát tăng trưởng mạnh mẽ trong năm nay và những năm tiếp theo. Năm 2018, Công ty đặt mục tiêu tăng trưởng doanh thu khoảng 80%.



NỘI THẤT HÒA PHÁT

bước chuyển mình đáng tự hào của ông lớn ngành Nội thất

Nhận thức rõ tầm ảnh hưởng của mình đối với cộng đồng và sự phát triển bền vững của xã hội, ngay từ đầu năm 2017, Nội thất Hòa Phát xác định tập trung vào những mục tiêu chính như: tiếp tục bao phủ toàn bộ thị trường bằng các sản phẩm chủ lực và có tính cạnh tranh cao, hỗ trợ các đại lý trong việc phát triển thị trường và tăng tỷ lệ trưng bày/bán sản phẩm tại từng cửa hàng; nghiên cứu phát triển sản phẩm nội thất văn phòng, nội thất gia đình với nhiều mẫu mã đa dạng, chất lượng vượt trội và phù hợp với thị hiếu của người tiêu dùng.



Năm 2017 cũng là năm đánh dấu sự nỗ lực vượt bậc về công tác quản lý, đảm bảo cơ cấu tổ chức tinh gọn và hiệu quả cùng đội ngũ nhân sự đầy năng lực và ý chí sáng tạo. Đối với các nhà máy việc tiết kiệm năng lượng luôn được đặt lên hàng đầu, nhằm góp phần gia tăng năng suất và tiết giảm chi phí sản xuất trong toàn Công ty.

Nhận thấy tiềm năng rất lớn của thị trường nội thất gia đình, Công ty đã đầu tư thêm máy móc chuyên dụng để sản xuất tại miền Bắc và miền Nam. Trong đó tại miền Nam đã bắt đầu sản xuất các đơn hàng gỗ tự nhiên vào Quý 3/2017, tháng 11 và tháng 12/2017 đã nhận nhiều đơn hàng sản xuất với số lượng lớn cung cấp cho thị trường. Việc đầu tư xây dựng mới nhà máy sản xuất gỗ sơn PU và gỗ công nghiệp đầu năm 2017 tại KCN Đại Đăng – Bình Dương đã góp phần tăng sản lượng đáp ứng tối đa được nhu cầu cho khách hàng và toàn bộ thị trường phía Nam của Công ty.

Bằng những mục tiêu rõ ràng, Nội thất Hòa Phát ưu tiên nghiên cứu phát triển và sản xuất đa dạng nhiều sản phẩm nội thất gia đình cao cấp gồm: Nội thất phòng khách, phòng ăn và phòng ngủ. Đặc biệt nhóm sản phẩm nội thất phòng khách và phòng ăn đã được thị trường, người tiêu dùng đón nhận với hàng nghìn sản phẩm được phân phối đến khắp các địa bàn cả nước.

Nhờ thực hiện chiến lược bao phủ thị trường trong những năm gần đây, Nội thất Hòa Phát đã vượt kế hoạch doanh thu đặt ra. Các dòng hàng đều có sự tăng trưởng mạnh mẽ như hàng nội thất gia đình cao cấp làm từ gỗ sơn High Glossy, sofa gia đình các loại, hàng nội thất văn phòng như ghế xoay, tủ sắt, kết sắt văn phòng...

Tại Tuần lễ cấp cao APEC Đà Nẵng 2017, sản phẩm ghế da cao cấp Power của Nội thất Hòa Phát đã vinh dự được lựa chọn sử dụng cho cuộc họp của các Nguyên thủ quốc gia. Năm 2017 đánh dấu sự thành công của mảng xuất khẩu với mức tăng trưởng ấn tượng do đã tiếp cận và ký nhiều hợp đồng lớn cung cấp sản phẩm vào những thị trường khó tính như Mỹ, Nhật Bản và Hàn Quốc.

Trong năm, Nội thất Hòa Phát lần thứ hai được vinh danh trong bảng xếp hạng 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam và lần thứ 10 liên tiếp nằm trong bảng xếp hạng 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam. Đây là minh chứng cho quy mô, uy tín, chất lượng và niềm tin của người tiêu dùng đối với thương hiệu Nội thất Hòa Phát trong suốt 23 năm qua.

ĐIỆN LẠNH HÒA PHÁT tăng trưởng doanh thu 120%

Doanh thu tăng trưởng gần 120% so với năm 2016, gần 200.000 sản phẩm điều hòa, tủ lạnh, tủ đông, tủ mát, máy làm mát đã được tiêu thụ trên phạm vi cả nước, dòng sản phẩm tủ đông đạt mức tiêu thụ mạnh nhất với mức tăng trưởng gần 300%... là những con số ấn tượng của Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát đạt được trong năm 2017.

Ngay từ đầu năm, các Nhà máy Điện lạnh Hòa Phát chủ động bước vào mùa vụ với quyết tâm đáp ứng nhu cầu của thị trường kịp thời và đầy đủ. Công ty đã tiến hành nâng cao chất lượng, tăng cường mẫu mã các sản phẩm (phát triển thêm màu sắc tủ lạnh mới, dòng tủ đông dung tích lớn, tủ trưng bày...) và phát triển thêm dòng hàng mới (quạt làm mát, tủ mát). Cùng với đó, các Nhà máy đã chuẩn bị máy móc thiết bị để thực hiện tốt kế hoạch sản xuất trong mùa vụ. Trong năm 2017, Điện lạnh Hòa Phát tập trung phát triển thị phần tủ đông bằng việc triển khai quyết liệt các chương trình bán hàng, trưng bày mẫu tới hệ thống các cửa hàng cấp 2.

Song song với việc hoàn thiện công tác sản xuất, Phòng bán hàng tại ba miền Bắc – Trung – Nam chú trọng công tác khảo sát thị trường thực tế, mở rộng thêm đại lý phân phối, các thị trường mới và gia tăng thị phần tại khu vực miền Trung và miền Nam nhằm thực hiện tốt nhất chiến lược đã đề ra.

Đồng thời, Công ty Điện lạnh Hòa Phát đã xây dựng mối quan hệ mật thiết với hệ thống bán lẻ bằng các chương trình, chính sách bán hàng, chính sách hậu mãi để từ đó nắm vững thông tin thị trường, nắm rõ khách hàng giúp cho việc hoạch định, triển khai chính sách một cách hiệu quả. Công ty cũng kiện toàn lại hệ thống bảo hành khắp các tỉnh thành, đầu tư hệ thống chăm sóc khách hàng thông qua số hotline 1800 1022 miễn phí trên toàn quốc, tăng thời gian bảo hành tủ đông từ 15 tháng lên 30 tháng – dài nhất Việt Nam hiện nay để cung cấp cho khách hàng dịch vụ sau bán hàng với chất lượng tốt nhất.

Nhờ vậy, Công ty Điện lạnh Hòa Phát đã đạt được mục tiêu đề ra trong năm 2017. Doanh thu tăng trưởng gần 120% so với năm 2016. Gần 200.000 sản phẩm điều hòa, tủ lạnh, tủ đông, tủ mát, máy làm mát đã được tiêu thụ trên phạm vi cả nước. Dòng sản phẩm tủ đông đạt mức tiêu thụ mạnh nhất với mức tăng trưởng gần 300%. Đặc biệt, Công ty Điện lạnh Hòa Phát đã đạt 129% kế hoạch lợi nhuận sau thuế theo kế hoạch Tập đoàn giao từ đầu năm.

Năm 2018, với chỉ đạo của Chủ tịch HĐQT là năm của Điều hòa, Điện lạnh Hòa Phát dự kiến đạt doanh thu tăng trưởng trên 140%, tiếp tục phát triển thêm hệ thống phân phối và các thị trường mới để gia tăng thị phần.



LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP

Hòa Phát đã vượt qua những khó khăn trong lĩnh vực nông nghiệp và bước đầu có những kết quả nhất định. Tập đoàn Hòa Phát sẽ tiếp tục hoàn thiện lĩnh vực nông nghiệp với quy mô hiện tại để tiến tới thực hiện mục tiêu lâu dài Tập đoàn đã đề ra.

Đến nay, Hòa Phát đã hoàn thành và vận hành 02 Nhà máy thức ăn chăn nuôi với tổng công suất 600.000 tấn/năm tại Hưng Yên, Đồng Nai. Toàn bộ dây chuyền thiết bị đều được nhập khẩu từ châu Âu nhằm đảm bảo chất lượng cao, an toàn cho vật nuôi và người tiêu dùng, không dùng kháng sinh kích thích sinh trưởng và chất cấm trong thức ăn chăn nuôi.

Năm 2017, trong bối cảnh thị trường khó khăn, giá đầu ra của sản phẩm thấp, nhưng dòng sản phẩm thức ăn chăn nuôi của Hòa Phát đã được thị trường đón nhận với chất lượng sản phẩm và dịch vụ tốt. Sản lượng tiêu thụ sản phẩm thức ăn chăn nuôi của Hòa Phát tăng 140% so với năm 2016.

Trong lĩnh vực chăn nuôi, Hòa Phát tập trung ở mảng cung cấp heo giống bố mẹ, heo giống thương phẩm, heo thịt chất lượng cao, đặt trang trại tại Yên Bái, Hòa Bình, Bắc Giang, Bình Phước. Năm 2017, Hòa Phát tập trung nhiệm vụ nhân đàn từ số heo giống cụ kỵ đã nhập về từ Đan Mạch, bắt đầu cung cấp heo thịt, heo an toàn sinh học Hòa Phát ra thị trường và được người tiêu dùng đánh giá cao.

Song song với việc phát triển dần theo mục tiêu đề ra, Công ty vẫn luôn duy trì kế hoạch giữ và phát triển nguồn gen với tính trạng sinh sản của heo nhập khẩu qua quy trình chọn lọc, nuôi dưỡng khắt khe sát theo tiêu chuẩn Đan Mạch cũng như lên kế hoạch nhập heo giống thay máu và cải thiện di truyền.

Đối với chăn nuôi bò thịt, Hòa Phát vận hành trại chăn nuôi bò thịt công nghệ cao tại tỉnh Thái Bình, Đồng Nai và Quảng Bình. Dù mới tham gia hơn một năm nhưng mảng chăn nuôi bò công nghệ cao của Hòa Phát đã vươn lên nhóm dẫn đầu thị trường cả về số lượng nhập lẫn sản lượng bò Úc bán ra trong năm 2017.

Đồng thời, Hòa Phát triển khai dự án chăn nuôi gà đẻ trứng giống và gà đẻ trứng thương phẩm. Cho đến đầu năm 2018, Hòa Phát đã nhập hai đợt gà giống siêu trứng Hyline Brown từ Anh. Hyline là một trong hai thương hiệu gà giống hướng trứng lớn nhất thế giới với công nghệ gen được tập trung nghiên cứu để đạt chất lượng tốt nhất.

Dự kiến trong năm 2018, Hòa Phát sẽ cung cấp ra thị trường trên 20 triệu trứng gà thương phẩm, gia tăng sản lượng bò Úc. Giữa năm 2018, lứa heo 3 màu thương phẩm đầu tiên sẽ ra mắt thị trường, đồng thời sẽ chính thức cung cấp heo giống cho thị trường Việt Nam. Mục tiêu của Hòa Phát là cung cấp con giống chất lượng thịt cao, sức khỏe và tốc độ tăng trưởng tốt, phù hợp với điều kiện môi trường Việt Nam, đảm bảo nguồn cung cấp thực phẩm sạch, an toàn sinh học cho người tiêu dùng.

Sản phẩm thức ăn chăn nuôi Hòa Phát dự kiến tăng trưởng 30% sản lượng năm 2018 so với năm 2017, tiếp tục nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ để đáp ứng yêu cầu của thị trường.

Mục tiêu của Hòa Phát trong 5 năm tới sẽ đạt sản lượng 1 triệu tấn thức ăn chăn nuôi/năm, 450.000 đầu heo thương phẩm/năm; 75.000 bò thịt/năm và 300 triệu trứng gà sạch/năm.



LĨNH VỰC BẤT ĐỘNG SẢN



Năm 2017, lĩnh vực kinh doanh bất động sản bao gồm Khu công nghiệp (KCN) và các dự án nhà ở, khu đô thị của Công ty CP Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát có nhiều khởi sắc. Các KCN được mở rộng, số lượng nhà đầu tư đăng ký thuê đất tăng mạnh, các dự án nhà ở được hoàn thiện và bắt đầu bàn giao cho khách hàng, đưa doanh thu năm 2017 của Công ty tăng trưởng 27% so với năm 2016.

Tăng cường đầu tư mở rộng, kinh doanh hạ tầng KCN

Năm vừa qua, mảng kinh doanh hạ tầng KCN gồm cho thuê đất, nhà xưởng, kho bãi, các dịch vụ trong KCN đem lại nguồn thu lớn nhất cho Công ty, các KCN của Hòa Phát đã trở thành điểm đến thu hút nhiều nhà đầu tư, doanh nghiệp trong và ngoài nước.

Cụ thể, năm 2017, KCN Phố Nối A, Hưng Yên đã cho 9 nhà đầu tư mới thuê đất với diện tích 28,5 ha, trong đó có dự án Nhà máy sữa Nutifood Việt Nam II với tổng vốn đầu tư 1.632 tỷ, Nhà máy ống đồng Toàn Phát II với tổng vốn đầu tư 730 tỷ. Năm 2018, Công ty sẽ hoàn thành đầu tư xây dựng 90,5ha diện tích còn lại của KCN. Đặc biệt, Ủy ban Nhân

dân tỉnh Hưng Yên đã đồng ý chủ trương mở rộng KCN Phố Nối A thêm 300 ha, chia thành hai giai đoạn (2018-2020 khoảng 100 ha; 2021-2025:200 ha), tạo điều kiện cho Công ty đẩy mạnh hoạt động kinh doanh hạ tầng tại KCN Phố Nối A.

Đối với KCN Hòa Mạc, Hà Nam, tính đến hết 2017, KCN đã thu hút 5 dự án đầu tư trong nước với tổng vốn đăng ký 1.056,5 tỷ đồng; 23 dự án FDI, tổng vốn đăng ký 168,55 triệu USD. KCN đã cho 2 nhà đầu tư mới thuê đất với diện tích 3,7 ha tổng vốn đầu tư đăng ký 7,5 triệu USD. Kế hoạch năm 2018, KCN Hòa Mạc dự kiến cho thuê mới 10ha.

Một dự án khác là KCN Yên Mỹ II, Hưng Yên quy mô 190 ha đã hoàn thành giải phóng mặt bằng diện tích 107 ha giai đoạn I và đang thi công hạ tầng KCN, dự kiến sẽ thu hút đầu tư từ quý II/2018. Kế hoạch năm 2018, KCN sẽ thu hút từ 3 - 5 dự án đầu tư với diện tích cho thuê khoảng 8ha.

Đẩy mạnh marketing các dự án nhà ở, khu đô thị

Cùng với kinh doanh KCN, hoạt động kinh doanh dự án nhà ở (bán căn hộ, cho thuê văn phòng, mặt bằng thương mại) cũng có nhiều khởi sắc. Tính đến cuối năm 2017, dự án Mandarin Garden 2 đã hoàn thành việc xây dựng và bắt đầu bàn giao căn hộ cho các cư dân có nhu cầu nhận nhà sớm để hoàn thiện nội thất. Trong năm 2018, Công ty tiếp tục đẩy mạnh hoạt động marketing bán hàng đối với các căn hộ còn lại, hoàn thiện phần cảnh quan của dự án và các tiện ích để phục vụ cộng đồng cư dân, đưa vào hoạt động khu TTMM và cho thuê văn phòng của dự án.

Ngoài ra, Công ty đã thực hiện chốt nóc dự án khu chung cư tại 70 Nguyễn Đức Cảnh, tổ chức mở bán căn hộ đợt 1 đầu tháng 2/2018, dự kiến sẽ bàn giao nhà cho khách hàng vào cuối năm 2018. Với 2 tầng hầm và 21 tầng nổi, trong đó bao gồm 2 tầng cho khu thương mại, dịch vụ và 19 tầng phía trên là khu căn hộ gồm 228 căn, diện tích mỗi căn dao động từ 65,7 đến 98,2m² dự án có giá bán phù hợp với những gia đình trẻ có nhu cầu tìm mua nhà ở ngay trung tâm Thủ đô.

Bên cạnh các dự án trên, Công ty đã hoàn thành giải phóng mặt bằng giai đoạn I khoảng 130 ha Khu đô thị Phố Nối, đồng thời làm các thủ tục giao đất và thi công hạ tầng khu đô thị. Khi xây dựng xong, Khu đô thị Phố Nối quy mô diện tích 260 ha sẽ góp phần đáp ứng nhu cầu rất lớn về nhà ở cho các khu công nghiệp và dân cư ven Hà Nội.

TỔ CHỨC NHÂN SỰ

Bảng kê lao động

STT	Tên Công ty	Trên ĐH	ĐH	CĐ	TC	CN Kỹ thuật	LĐPT	Giới tính		Tổng số
								Nam	Nữ	
	Cty CP Tập đoàn Hòa Phát	2	46	12	8	5	32	53	52	105
	Lĩnh vực Thép	29	1.953	2.137	1.908	2.580	2.487	10.054	1.040	11.094
1	Cty CP Đầu tư Khoáng sản An Thông	2	62	33	34	83	164	312	66	378
2	Cty CP Thép Hòa Phát Hải Dương	4	627	854	780	1.694	819	4.364	414	4.778
3	Cty CP Thép Hòa Phát Dung Quất	12	664	556	495	226	160	1.970	143	2.113
4	Cty TNHH Thép Hòa Phát Hưng Yên	1	121	131	149	231	320	801	152	953
5	Cty TNHH Ống thép Hòa Phát	7	336	500	421	322	972	2.336	222	2.558
6	Cty TNHH Tôn Hòa Phát	3	143	63	29	24	52	271	43	314
	Lĩnh vực sản xuất công nghiệp khác	4	339	242	327	280	1.882	2.297	777	3.074
7	Cty TNHH Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát	1	76	29	66	86	209	411	56	467
8	Cty CP Nội thất Hòa Phát	3	188	167	179	148	1.543	1.609	619	2.228
9	Cty TNHH Điện lạnh Hòa Phát	0	75	46	82	46	130	277	102	379
	Lĩnh vực Bất động sản	1	137	28	10	8	256	338	102	440
10	Cty CP Xây dựng và PT Đô thị Hòa Phát	1	137	28	10	8	256	338	102	440
	Lĩnh vực Nông nghiệp	12	431	135	108	165	380	876	355	1,231
11	Cty CP Phát triển nông nghiệp Hòa Phát	12	431	135	108	165	380	876	355	1,231
	Tổng cộng	48	2.906	2.554	2.361	3.038	5.037	13.618	2.326	15.944

CHÍNH SÁCH DÀNH
CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tại Hòa Phát, nguồn nhân lực là nhân tố quan trọng, được coi là tài sản quý giá của doanh nghiệp. Do đó, chính sách nhân sự của Hòa Phát được xây dựng nhằm hiện thực hóa mục tiêu đưa nguồn nhân lực trở thành yếu tố đặc biệt, có vai trò quyết định trong sản xuất kinh doanh, thực hiện thành công những kế hoạch đề ra.

Quy mô nhân sự

Tính đến hết 31/12/2017, Hòa Phát có tổng số 15.944 lao động, tăng 23,7% so với cùng kỳ năm 2016. Với đặc thù là Tập đoàn sản xuất công nghiệp đa ngành, lực lượng lao động của Hòa Phát chiếm đến 83% là nam giới, nữ giới chỉ chiếm tỷ lệ 17%.

Tăng cường đào tạo, phát triển nguồn lực

Công tác tuyển dụng năm 2017 có những bước đột phá về cả chất lượng và số lượng. Chỉ tính riêng năm 2017, Hòa Phát tuyển dụng 2.803 CBCNV để đáp ứng nhu cầu hoạt động sản xuất, kinh doanh. Hòa Phát cũng triển khai hợp tác với Đại học, Cao đẳng lớn trong cả nước, chuẩn bị nguồn nhân lực trẻ có năng lực chuyên môn cao cho các mảng hoạt động, đặc biệt là lĩnh vực thép.

Hòa Phát đã đẩy mạnh nhiều hoạt động đào tạo, tập huấn nghiệp vụ cho cả khối văn phòng và khối sản xuất trực tiếp tại các nhà máy với nội dung đào tạo đa dạng nhằm nâng cao kỹ năng làm việc, vận hành, sản xuất an toàn và hiệu quả, sử dụng thành thạo các công cụ, máy móc trang thiết bị và làm chủ công nghệ... Cụ thể, toàn Tập đoàn đã tổ chức hàng trăm lớp đào tạo với hàng nghìn lượt CBCNV tham gia.

Đặc biệt, để đảm bảo cung cấp đủ nguồn lực cho dự án Dung Quất và dự án Nhà máy Tôn mạ màu Hòa Phát, hàng trăm CBCNV đã được học lý thuyết và gửi đi đào tạo thực tế tại Khu liên hợp sản xuất gang thép Hải Dương.

Chính sách đãi ngộ, phúc lợi

Chế độ đãi ngộ và phúc lợi tại Hòa Phát được xây dựng trên cơ sở khoa học, đảm bảo tính minh bạch và công bằng nhằm thúc đẩy sự sáng tạo, cam kết và cống hiến của CBCNV Tập đoàn. Tại Hòa Phát, hệ thống ngạch bậc lương được áp dụng trong toàn Tập đoàn, đảm bảo cho người lao động mức thu nhập tương xứng với năng lực và cạnh tranh so với thị trường. Quỹ lương năm 2017 tăng khoảng 10% so với năm 2016 do số lao động tăng và điều chỉnh tăng lương cho CBCNV khi áp dụng ngạch bậc lương mới.

Chính sách lương khoán, thưởng lợi nhuận được áp dụng linh hoạt nhằm khuyến khích các CBCNV nỗ lực hoàn thành tốt công việc. Các khoản phụ cấp như: Phụ cấp trách nhiệm, phụ cấp độc hại bao gồm tiền và hiện vật, phụ cấp ca đêm, phụ cấp điện thoại... được cộng thêm vào thu nhập hàng tháng, đảm bảo quyền lợi giúp người lao động yên tâm làm việc. Đặc biệt, Tập đoàn áp dụng chính sách khen thưởng hàng năm như tháng lương thứ 13, xếp hạng khen thưởng cuối năm ABC, các dịp lễ tết; khen thưởng đột xuất cho các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, cá nhân có thành tích xuất sắc... Chính sách này được áp dụng công bằng và xứng đáng cho CBCNV, động viên kịp thời các cá nhân có cống hiến cho sự phát triển của Công ty.

Ngoài ra, Hòa Phát thực hiện đầy đủ chế độ phúc lợi cho CBCNV theo quy định của Pháp luật và của Tập đoàn như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; kiểm tra sức khỏe định kỳ; tham quan, nghỉ mát; thăm hỏi tặng quà cho CBCNV và gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Tổ chức đưa đón CBCNV về quê ăn tết cổ truyền âm lịch, tặng quà cán bộ hưu trí/mất sức lao động có thâm niên cao,...

Hoạt động văn hóa doanh nghiệp

Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, Hòa Phát thường xuyên tổ chức các chương trình xây dựng văn hóa nội bộ như: Tổ chức các cuộc thi văn nghệ, giải đấu bóng đá, teambuilding, hay tặng quà dịp 20/10, 8/3... để tạo động lực, tăng cường giao lưu đoàn kết. Có nhiều công ty trong Tập đoàn thành lập được câu lạc bộ sinh hoạt bóng đá định kỳ.

Với chủ đề "Tỏa sáng tài năng", đêm Chung khảo Liên hoan nghệ thuật Hòa Phát lần thứ 3, chào mừng 25 năm thành lập Tập đoàn đã diễn ra vào ngày 12/08/2017 tại Trung tâm nghệ thuật Âu Cơ (Hà Nội). Phần lớn các tiết mục đều được các CBCNV của Tập đoàn đầu tư tập luyện, dàn dựng công phu, thể hiện sự đoàn kết, gắn bó, đồng thời gửi gắm thông điệp chúc mừng 25 năm xây dựng và phát triển của Tập đoàn.

Để tạo nên những thành tựu như ngày hôm nay, hàng vạn thành viên toàn Tập đoàn trên khắp mọi miền đất nước đã và đang thực sự hành động bằng tất cả nhiệt huyết của mình với tinh thần "Hòa hợp cùng phát triển". Triết lý kinh doanh đó đề cao sự đồng hành, phát huy thế mạnh của từng cá nhân đơn lẻ thành một tập thể đầy sức mạnh, đưa chiến thuyền Hòa Phát vững bước vượt qua mọi thử thách.

Nét văn hóa Hòa Phát được xây dựng trên tinh thần tập thể và sự gắn kết tự nhiên cho toàn thể CBCNV. Hòa Phát tự hào là một trong những doanh nghiệp có nền tảng văn hóa tốt nhất, thể hiện qua việc có rất nhiều gia đình 2, 3 thế hệ cùng làm việc tại Tập đoàn.



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN
Dự án Khu liên hợp sản xuất Gang thép Hòa Phát Dung Quất tại Quảng Ngãi

- Địa điểm: Khu kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi
- Diện tích: 376 ha
- Có cảng biển nước sâu, tiếp nhận tàu có tải trọng lên tới 150.000 tấn
- Tổng đầu tư: 52.000 tỷ đồng bao gồm 40.000 tỷ đồng vốn cố định và 12.000 tỷ đồng vốn lưu động
- Công suất thiết kế: 4 triệu tấn

Giai đoạn 1: 2 triệu tấn thép dài

Giai đoạn 2: 2 triệu tấn thép cuộn cán nóng (HRC)

- Thời gian hoàn thành: Năm 2019
- Hiện Dự án đang trong quá trình xây dựng, khi Dự án hoàn thành và đi vào hoạt động, dự kiến đến năm 2020, Hòa Phát sẽ có tổng công suất trên 7 triệu tấn thép các loại gồm thép xây dựng, ống thép, thép rút dây, thép cuộn cán nóng, tôn mạ màu, mạ kẽm, đưa Hòa Phát vào Top 50 doanh nghiệp thép lớn nhất thế giới.

Dự án Khu đô thị Bắc Phố Nối:

- Địa chỉ: xã Phan Đình Phùng, xã Nhân Hòa, thị trấn Bàn Yên Nhân, huyện Mỹ Hào, Hưng Yên
- Diện tích: 262 ha
- Quy mô: Khu đô thị đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội gắn kết với khu vui chơi giải trí cùng hệ thống tiện ích bao gồm tổ hợp trung tâm thương mại, dịch vụ văn phòng, chung cư cao tầng, thấp tầng, nhà liền kề, nhà biệt thự.
- Tổng đầu tư: 2.700 tỷ đồng
- Tiến độ dự án: Hiện dự án đã hoàn thành công tác đền bù, đang trong giai đoạn giải phóng, san lấp mặt bằng


CƠ CẤU CỔ ĐÔNG
THÔNG TIN CỔ PHIẾU:

- Vốn điều lệ: 15.170.790.000.000 đ
- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán: HPG
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Ngày bắt đầu niêm yết: 15/11/2007
- Tổng số cổ phiếu: 1.517.079.000 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu quỹ: 206.327 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 1.516.872.673 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do: 1.516.872.673 cổ phiếu

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm

- Ngày 10/04/2017, Tập đoàn công bố thông tin thay đổi số lượng cổ phiếu đang lưu hành do phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2016:

+ Vốn điều lệ trước khi phát hành: 8.428.749.560.000 đồng

+ Vốn điều lệ sau khi phát hành: 12.642.554.170.000 đồng

- Ngày 28/7/2017, Tập đoàn công bố thông tin thay đổi số lượng cổ phiếu đang lưu hành do chào bán cổ phần ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán 21/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 01/06/2017:

+ Vốn điều lệ trước khi chào bán: 12.642.554.170.000 đồng

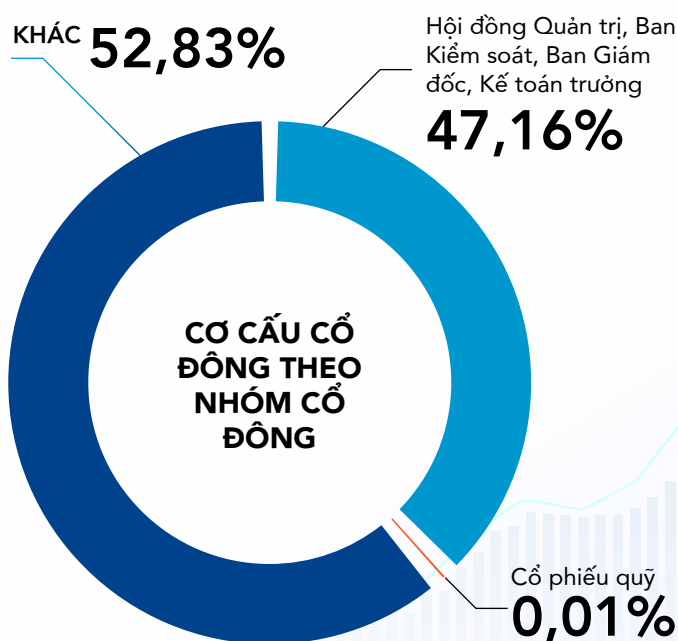
+ Vốn điều lệ sau khi chào bán: 15.170.790.000.000 đồng

- Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Tổng số cổ phiếu quỹ tại ngày 22/02/2018: 206.327 cổ phiếu

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG TẠI NGÀY 22/02/2018:

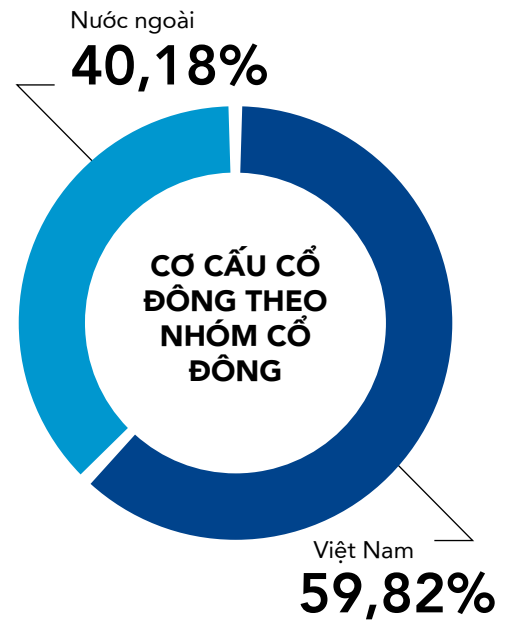
STT	Nội dung	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %
1	Cổ đông Nhà nước	0	0
2	Cổ đông nội bộ	715.462.748	47,16%
a	HDQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng	537.576.192	35,43%
b	Người có liên quan	127.066.006	8,38%
c	CBCNV	50.820.550	3,35%
3	Cổ phiếu quỹ	206.327	0,01%
4	Cổ đông khác	801.409.925	52,83%
a	Cổ đông trong nước	191.837.374	12,65%
	Cá nhân	157.559.988	10,39%
	Tổ chức	34.277.386	2,26%
b	Cổ đông nước ngoài	609.572.551	40,18%
	Cá nhân	7.122.278	0,47%
	Tổ chức	602.450.273	39,71%
	Tổng	1.517.079.000	100,00%



HPG

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ:

STT	Nội dung	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %
1	Việt Nam	907.506.449	59,82%
	Cá nhân	864.080.336	56,96%
	Tổ chức	43.426.113	2,86%
2	Nước ngoài	609.572.551	40,18%
	Cá nhân	7.122.278	0,47%
	Tổ chức	602.450.273	39,71%
	Tổng	1.517.079.000	100,00%


CƠ CẤU CỔ ĐÔNG THEO TỶ LỆ SỞ HỮU TẠI NGÀY 22/02/2018

STT	Nội dung	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %
1	Cổ đông sở hữu trên 5%	492.079.529	32,44%
2	Cổ đông sở hữu từ 1% đến 5%	384.728.488	25,36%
3	Cổ đông sở hữu dưới 1%	640.270.983	42,20%
	Tổng	1.517.079.000	100,00%

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN NĂM 2017

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	PENM IV GERMANY GMBH & CO. KG	Công ty có liên quan tới ông Hans Christian Jacobsen - Thành viên HĐQT	-	0,00	15.480.000	1,02	Mua + cổ tức 2016 + Phát hành cho CĐHH
2	Hoàng Quang Trung	Anh ông Hoàng Quang Việt - Thành viên HĐQT	46.774	0,00	-	0,00	Chia thừa kế, Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho vợ + con
3	Tạ Tuấn Quang	Thành viên HĐQT	1.973.280	0,16	1.973.280	0,13	
4	Nguyễn Thị Hồng Hải	Vợ ông Tạ Tuấn Quang - Thành viên HĐQT	0	0	192.906	0,013	Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu
5	Tạ Tuấn Dương	Con ông Tạ Tuấn Quang - Thành viên HĐQT	0	0	101.750	0,007	
6	Tạ Tuấn Tường	Con ông Tạ Tuấn Quang - Thành viên HĐQT	0	0	100.000	0,007	

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN TẠI NGÀY 22/02/2018

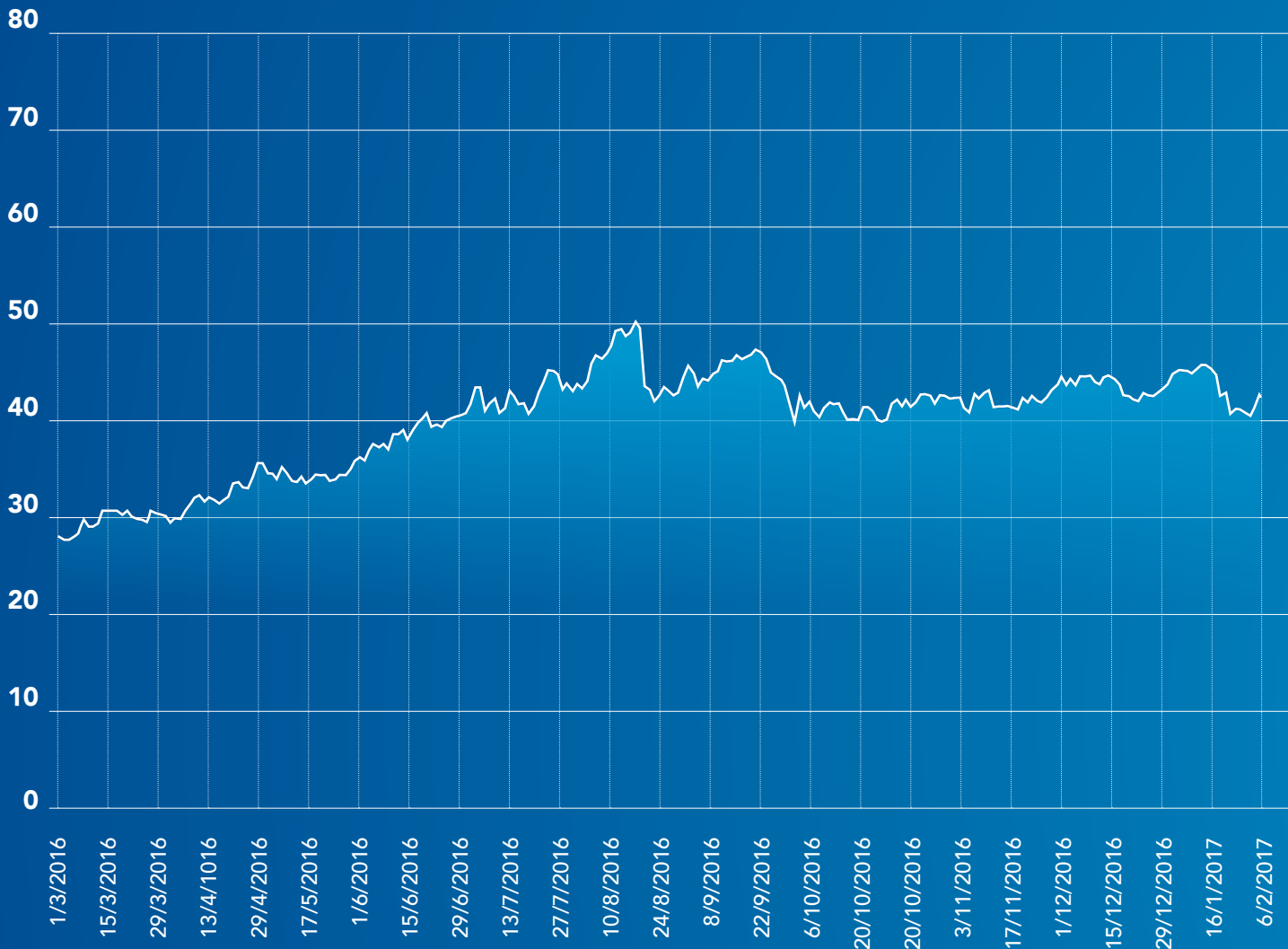
STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu %
1	Trần Đình Long	119 Bùi Thị Xuân, Hai Bà Trưng, Hà Nội	381.557.138	25,15%
2	Vũ Thị Hiền	119 Bùi Thị Xuân, Hai Bà Trưng, Hà Nội	110.522.391	7,29%
Tổng cộng			492.079.529	32,44%

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN TẠI NGÀY 22/02/2018

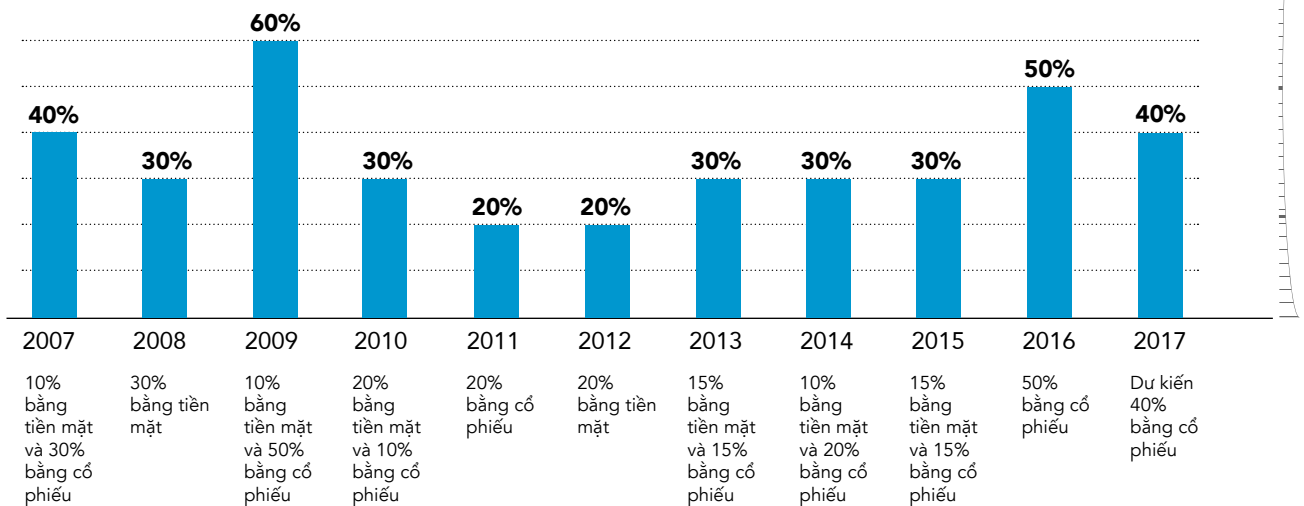
STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu %
1	VOF INVESTMENT LIMITED	Commence Chambers, P.O Box 2208, Road Town, Tortola, British Virgin Islands	70.959.414	4,7%
2	PENM III GERMANY GMBH & CO.KG	C/O Johanna Beteiligungsverwaltungs GmbH Johanna-Kinkel-Str.2.4, 53175 Bonn	42.826.270	2,8%
3	THE HONGKONG AND SHANGHAI BANKING CORPORATION LIMITED	Level 16, 1 Queen's Road central, Central, Hongkong Sar	30.381.346	2,0%
4	NORGES BANK	Bankplassen 2 P.O. Box 1179 Sentrum NO-0107 Oslo	29.510.098	1,9%
5	KIM VIETNAM GROWTH EQUITY FUND	Hoehyeon-dong, 1 (il)-ga, 51 Sogong ro Jung-gu, Seoul, 100-792, Republic of Korea	20.193.940	1,3%
6	VIETNAM ENTERPRISE INVESTMENTS LIMITED	1501 Cao Ốc Mê Linh Point, 2 Ngõ Đức Kế, Quận 1, Tp HCM, Việt Nam	18.213.820	1,2%
7	FRANKLIN TEMPLETON INVESTMENT FUNDS-TEMPLETON ASIAN SMALLER COMPANIES FUND	8A, rue, Albert Borschette, L-1246 Luxembourg, Grand Duchy of Luxembourg	16.662.352	1,1%
8	PENM IV GERMANY GMBH & CO. KG	C/O Johanna Beteiligungsverwaltungs GmbH, Johanna-Kinkel-Str. 2-4, 53175 Bonn	15.480.000	1,0%
9	ACADIAN FRONTIER MARKETS EQUITY FUND	200 Clarendon Street, 52nd Floor Boston MA 02116	14.723.020	1,0%
10	CONSILIU FRONTIER EQUITY FUND,L.P.	1313N Market Street, Suite 5100 Wilmington, Delaware 19801	13.078.694	0,9%
TỔNG			258.950.260	17,1%

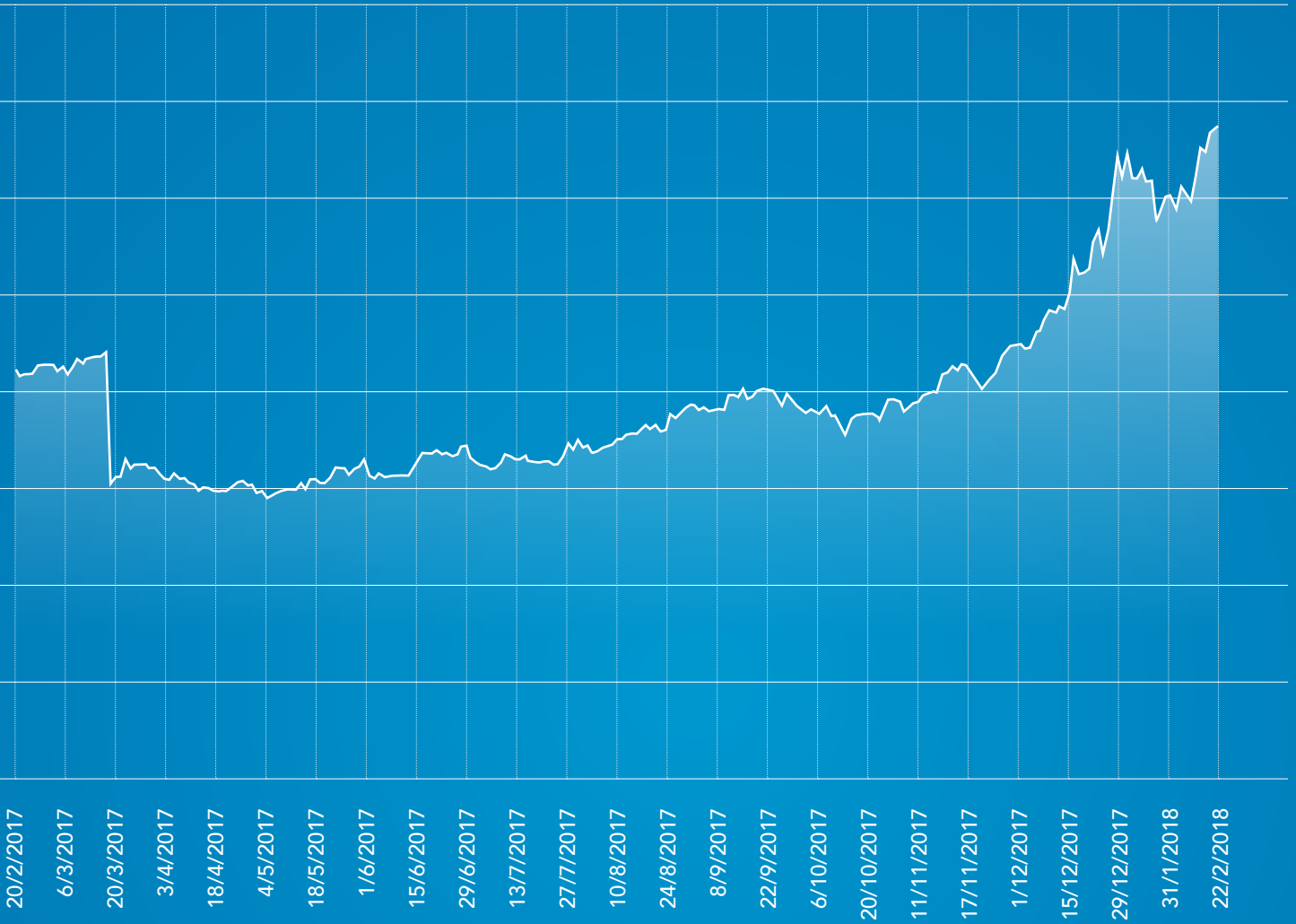
BIẾN ĐỘNG GIÁ CỔ PHIẾU HPG

TỪ 01/03/2016 - NGÀY 22/02/2018

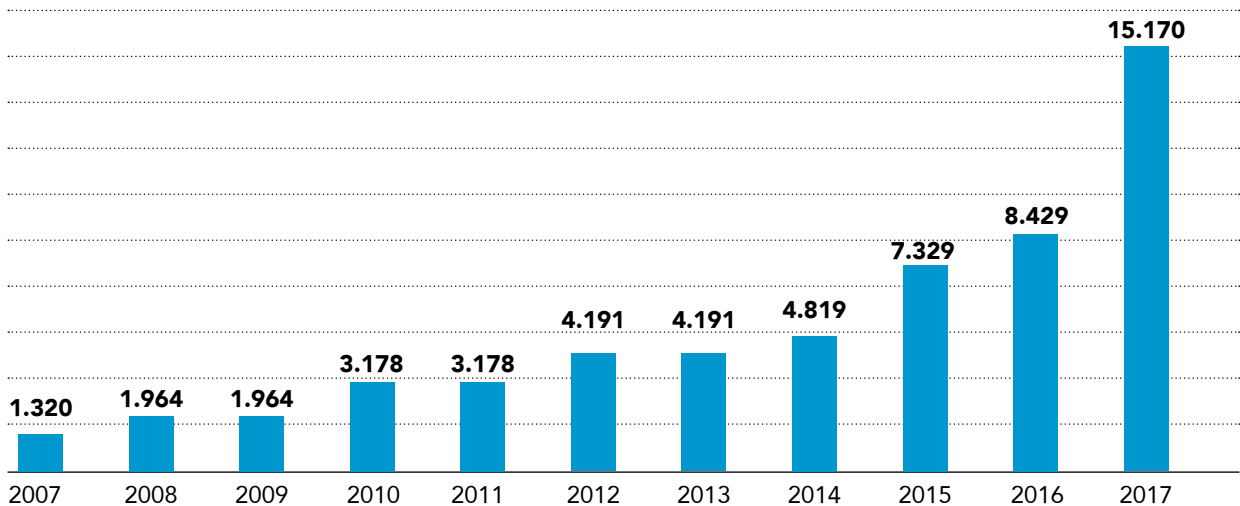


BẢNG THEO DÕI TỶ LỆ TRẢ CỔ TỨC CỦA HPG TỪ NĂM 2007-2017 (%)





VỐN ĐIỀU LỆ QUA CÁC NĂM 2007-2017 (tỷ đồng)



QUAN HỆ CỔ ĐÔNG

Với quan điểm minh bạch, cởi mở và thông tin kịp thời nhất cho cổ đông, nhà đầu tư, Tập đoàn Hòa Phát luôn chủ động trong hoạt động công bố thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh. Bên cạnh việc công bố thông tin theo quy định của pháp luật, Hòa Phát thường xuyên thực hiện nhiều hoạt động khác nhằm thỏa mãn các cổ đông, nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Các chuyên viên Quan hệ cổ đông duy trì sự tương tác thường xuyên với các cổ đông, nhà đầu tư thông qua các sự kiện như Đại hội cổ đông thường niên, gặp gỡ nhà đầu tư để trao đổi kết quả hoạt động kinh doanh từng quý, các cuộc gặp với chuyên gia phân tích, tổ chức nhà đầu tư trong nước và ngoài nước thông qua hình thức gặp gỡ trực tiếp, hội nghị truyền hình, email, điện thoại...

Tình hình sản xuất, tiêu thụ các ngành hàng chính như thép xây dựng, ống thép, nội thất... hay tiến độ các dự án, hoạt động đầu tư phát triển sản phẩm mới đang được Công ty đăng tải thường xuyên trên website của Công ty và các phương tiện truyền thông đại chúng. Các hoạt động này đã giúp các cổ đông nắm bắt thông tin kịp thời, đưa ra những góp ý với ban điều hành nếu có.

Trong năm Hòa Phát tiếp đón rất nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước, các quỹ, công ty chứng khoán như DCG Capital, Quỹ Flowering Tree Investment Management, Hanwha, Waverton, EFG Hermes Frontier, Vinacapital, Quỹ Asia Frontier Capital, SSIAM, PXP, và rất nhiều quỹ khác. Tháng 8/2017, dưới sự giới thiệu của Công ty Chứng khoán Maybank Kim Eng, đại diện các quỹ đầu tư của Malaysia với tổng tài sản hàng chục tỷ USD như Wellington, EPF, PNB, CIMB Principle, KMIC, Etiqa... đã có chuyến thăm và tìm hiểu cơ hội đầu tư tại Hòa Phát.

Các nhà đầu tư quan tâm lớn nhất tới lĩnh vực thép xây dựng như dự án Khu liên hợp gang thép Hòa Phát Dung Quất, công nghệ áp dụng, cơ cấu giá thành, lợi thế của thép Hòa Phát với các đối thủ khác, điện năng tiêu thụ, cung cầu thị trường thép xây dựng, thuế tự vệ với các sản phẩm phôi thép và thép dài nhập khẩu, cũng như các dự án thép đang hoạt động tại Việt Nam...

Sau 10 năm niêm yết trên sàn chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (2007-2017), HPG đã liên tục tăng trưởng mạnh, đặc biệt là lĩnh vực thép. 2017 là năm đầu tiên Hòa Phát đạt sản lượng 3 triệu tấn thép các loại, Hòa Phát được bình chọn vào Top 10 DN niêm yết uy tín nhất, Top 50 Công ty niêm yết hiệu quả nhất với kết quả kinh doanh kỷ lục. Cổ phiếu HPG luôn nằm trong nhóm có thanh khoản tốt nhất và được giới đầu tư đánh giá cao, nhất là các nhà đầu tư nước ngoài, có tầm nhìn dài hạn.

Theo đại diện Công ty Chứng khoán Maybank Kim Eng, HPG là doanh nghiệp đầu ngành và có nhiều chỉ số hấp dẫn với các nhà đầu tư. Do đó, Maybank Kim Eng định kỳ tổ chức các chuyến thăm nhằm cập nhật tình hình của doanh nghiệp, qua đó tìm kiếm thêm cơ hội đầu tư cho Maybank Kim Eng cùng các đối tác của mình.

Bên cạnh thúc đẩy sản xuất kinh doanh, Hòa Phát sẽ tiếp tục đẩy mạnh quan hệ nhà đầu tư hơn nữa, tăng cường tương tác với các cổ đông thông qua gặp gỡ, tổ chức các chuyến thăm quan dự án, hoạt động xã hội khác... qua đó làm tăng thêm uy tín của Tập đoàn với các cổ đông, nhà đầu tư của Công ty nói riêng và cộng đồng xã hội nói chung.







4

QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. DANH SÁCH THÀNH VIÊN HĐQT VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU
2. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG

3. KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG
4. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA HĐQT TRONG NĂM



Ông TRẦN ĐÌNH LONG

Chủ tịch HĐQT

• Cử nhân Kinh tế, Đại học Kinh tế Quốc dân

Ngày vào Công ty: năm 1992

Ông Trần Đình Long là cổ đông sáng lập và từng giữ vị trí Chủ tịch HĐQT của nhiều Công ty thành viên trong Tập đoàn. Ông đã xây dựng nền móng đầu tiên của Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát, tiền thân của Tập đoàn Hòa Phát hiện nay. Ông quy tụ được nhiều cán bộ giỏi về chuyên môn, đồng tâm về chí hướng, có tinh thần trách nhiệm cao. Trong quá trình hình thành và phát triển của Tập đoàn Hòa Phát, ông luôn là người định hướng chiến lược cho từng Công ty.

Tỷ lệ sở hữu CP tại ngày 22/02/2018 (%): **25,15%**



Ông TRẦN TUẤN DƯƠNG

Phó Chủ tịch HĐQT kiêm

Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát

• Cử nhân Kinh tế, Đại học Kinh tế Quốc dân

Ngày vào Công ty: năm 1992

Trước khi giữ vị trí Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát (từ tháng 1/2007), ông Trần Tuấn Dương đã giữ nhiều vị trí lãnh đạo tại nhiều công ty thành viên của Tập đoàn như: Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng, Công ty CP Nội thất, Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát. Với bề dày kinh nghiệm, ông đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao vị thế của thương hiệu thép Hòa Phát nói riêng cũng như toàn Tập đoàn nói chung.

Tỷ lệ sở hữu CP tại ngày 22/02/2018 (%): **2,68%**



Ông NGUYỄN MẠNH TUẤN

Phó Chủ tịch HĐQT kiêm

Giám đốc Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát

• Cử nhân Kinh tế, Đại học Kinh tế Quốc dân

Ngày vào Công ty: năm 1996

Năm 1996, ông Nguyễn Mạnh Tuấn là Phó Giám đốc Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát kiêm Trưởng phòng Kinh doanh. Từ tháng 10/2004, ông Tuấn đảm nhiệm vai trò Giám đốc Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát. Ông đã đưa Ống thép Hòa Phát trở thành nhà sản xuất ống thép hàng đầu tại Việt Nam.

Tỷ lệ sở hữu CP tại ngày 22/02/2018 (%): **2,63%**



Ông DOÃN GIA CƯỜNG

Phó Chủ tịch HĐQT kiêm

Giám đốc Công ty CP Nội thất Hòa Phát

• **Thạc sĩ quản trị Kinh doanh, Đại học Kinh tế Quốc dân**

Ngày vào Công ty: năm 1999

Khi gia nhập Hòa Phát, ông Doãn Gia Cường được bổ nhiệm là Phó Giám đốc, sau đó là Giám đốc Công ty CP Nội thất Hòa Phát. Từ tháng 1/2007, ông kiêm vị trí Phó Chủ tịch HĐQT. Với những định hướng rõ ràng và mục tiêu cụ thể cho từng giai đoạn, ông góp phần đưa thương hiệu Nội thất Hòa Phát ngày càng trở nên gần gũi với mỗi người dân Việt Nam. Từ tháng 4/2016, ông kiêm nhiệm thêm Giám đốc Công ty CP Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát - chịu trách nhiệm điều hành và quản lý toàn bộ lĩnh vực Nông nghiệp của Hòa Phát.

▼ Tỷ lệ sở hữu CP tại ngày 22/02/2018 (%): **1,98%**



Ông NGUYỄN NGỌC QUANG

Thành viên HĐQT,

Kiểm Giám đốc Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát

• **Trung cấp**

Ngày vào Công ty: năm 1992

Ông Nguyễn Ngọc Quang có 4 năm (1992-1996) là Giám đốc Chi nhánh Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát tại TP. Hồ Chí Minh. Từ năm 1997 đến nay, ông giữ vị trí Giám đốc Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát. Là nhà sản xuất máy xây dựng hàng đầu tại Việt Nam, những sản phẩm của Công ty do ông lãnh đạo đã chinh phục được khách hàng trong và ngoài nước về cả chất lượng sản phẩm, giá thành và dịch vụ hậu mãi.

▼ Tỷ lệ sở hữu CP tại ngày 22/02/2018 (%): **1,98%**



Ông TẠ TUẤN QUANG

Thành viên HĐQT,

Kiểm Giám đốc Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát

• **Cử nhân Kinh tế, Đại học Kinh tế Quốc dân**

Ngày vào Công ty: năm 1995

Ông Tạ Tuấn Quang là một trong những người đặt nền móng phát triển cho Nội thất Hòa Phát ngày nay. Ông từng có 11 năm gắn bó với Nội thất Hòa Phát với vai trò Giám đốc Công ty. Từ tháng 12 năm 2006 đến nay, ông đảm nhiệm vị trí Giám đốc Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát và đã đem lại nhiều nét khởi sắc cho Công ty cũng như nâng tầm thương hiệu Funiki.

▼ Tỷ lệ sở hữu CP tại ngày 22/02/2018 (%): **0,13%**



Ông HOÀNG QUANG VIỆT

Thành viên HĐQT,

Kiểm Giám đốc Công ty CP Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát

• **Tốt nghiệp Đại học An ninh**

Ngày vào Công ty: năm 2001

Ông Hoàng Quang Việt gia nhập Hòa Phát với vị trí Phó Giám đốc Công ty CP Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát. Với cương vị Giám đốc, ông đã cùng Công ty gặt hái được nhiều thành công trong lĩnh vực bất động sản, với khởi đầu là xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Phố Nối A. Từ thành công đầu tiên này, ông và Ban lãnh đạo Công ty hoạch định nhiều dự án triển vọng về nhà ở và khu công nghiệp khác.

Tỷ lệ sở hữu CP tại ngày 22/02/2018 (%): **0,49%**



Ông NGUYỄN VIỆT THẮNG

Thành viên HĐQT

Kiểm Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát

• **Kỹ sư Xây dựng**

Ngày vào Công ty: năm 2003

Trước khi giữ vị trí Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát (07/04/2012), ông Nguyễn Việt Thắng đã có nhiều kinh nghiệm làm việc ở vị trí lãnh đạo với chức vụ là Phó Giám đốc Công ty CP Xây dựng và Phát triển Đô thị. Tháng 3/2015, ông được bổ nhiệm làm Giám đốc Công ty TNHH MTV Thương mại & Sản xuất Thức ăn chăn nuôi Hòa Phát. Từ ngày 1/3/2018 ông Thắng được bổ nhiệm làm Giám đốc Công ty CP Thép Hòa Phát Hải Dương.

Tỷ lệ sở hữu CP tại ngày 22/02/2018 (%): **0,38%**



Ông HANS CHRISTIAN

Thành viên HĐQT

• **Thạc sỹ Kinh doanh, Đan Mạch**

Ngày vào công ty: 2012

Được bầu là thành viên Hội đồng Quản trị năm 2012, Ông HANS CHRISTIAN từng công tác tại Quỹ Công nghiệp hoá cho các nước đang phát triển (IFU), Đan Mạch (1983-1989); Giám đốc khu vực, Quỹ đầu tư cho vùng Trung và Đông Âu, Đan Mạch (1989 – 1991); Tổng Giám đốc mảng nông nghiệp, Ngân hàng châu Âu cho xây dựng và phát triển (EBRD) London, Anh (1991-2006); Giám đốc điều hành quỹ PENM I, PENM II và PENM IV (2006 - nay).

Tỷ lệ sở hữu CP tại ngày 22/02/2018 (%): **0,00%**

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG

Tổng kết năm 2017, doanh thu hợp nhất toàn Tập đoàn đạt 46.855 tỷ đồng, tăng 38% so với 2016. Đặc biệt, lợi nhuận sau thuế ghi nhận mức cao nhất trong lịch sử Tập đoàn khi đạt 8.015 tỷ đồng, vượt 34% so với kế hoạch và tăng 21% so với năm trước.

Với kết quả kinh doanh khả quan, Tập đoàn Hòa Phát nộp ngân sách nhà nước năm 2017 gần 5.000 tỷ đồng, tăng hơn 40% so với năm 2016. Trong đó, tỉnh Hải Dương là nơi Hòa Phát nộp nhiều nhất với trên 2.000 tỷ, sau đó là Hưng Yên với 1.200 tỷ đồng.

Bên cạnh những con số ấn tượng là những giải thưởng danh giá trên các bảng xếp hạng uy tín. Tập đoàn Hòa Phát lần thứ 2 liên tiếp lọt Top 10 Doanh nghiệp niêm yết uy tín nhất Việt Nam, Top 10 Doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất, Top 10 Doanh nghiệp thịnh vượng, trong đó Hòa Phát nằm trong số 3 doanh nghiệp tư nhân thịnh vượng nhất. Những danh hiệu này cũng phần nào phản ánh được sự đầu tư phát triển một cách bài bản của Hòa Phát ở tất cả các lĩnh vực, uy tín thương hiệu, chất lượng sản phẩm của Hòa Phát trên thị trường ngày càng được khẳng định.

của thị trường. Thép xây dựng Hòa Phát khép lại năm 2017 với tổng sản lượng bán hàng 2,2 triệu tấn, qua đó lần đầu tiên cán mốc 2 triệu tấn/năm, tăng trưởng 20% so với năm 2016, vượt gần 10% kế hoạch năm 2017. Với sản lượng này, Hòa Phát tiếp tục khẳng định là nhà sản xuất số 1 thép xây dựng toàn quốc với 23,9% thị phần.

Với Dự án Khu liên hợp Gang thép tại Khu kinh tế Dung Quất - Quảng Ngãi, công suất 4 triệu tấn/năm, trong đó có 2 triệu tấn thép xây dựng và 2 triệu tấn/năm thép cuộn cán nóng, có thể linh hoạt sản xuất 3,2 triệu tấn/năm thép cuộn cán nóng tùy theo thị trường, dự kiến đi vào hoạt động đồng bộ cuối năm 2019; sử dụng công nghệ hiện đại nhất của các nước G7, thân thiện môi trường. Dự án sẽ góp phần đưa Hòa Phát lên tầm vóc mới, vào top 50 doanh nghiệp thép lớn nhất thế giới từ năm 2020, tăng sức cạnh tranh của sản phẩm thép Hòa Phát, khép kín chuỗi giá trị sản phẩm thép ngay trong Khu liên hợp, phát huy kinh nghiệm quản trị sản xuất quy mô lớn. Đồng thời, tại Dự án này Hòa Phát cũng định hướng đầu tư đa dạng hóa các sản phẩm hạ nguồn nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường và tận dụng các nguồn lực sẵn có của Khu liên hợp và Tập đoàn.

LĨNH VỰC SẢN XUẤT KINH DOANH THÉP



Về thép xây dựng:

Việc đầu tư cải tiến liên tục dây chuyền thiết bị thời gian gần đây của Khu liên hợp gang thép Hòa Phát tại Hải Dương cũng như tại các nhà máy ở Hưng Yên đã giúp thép Hòa Phát phát huy tối đa hiệu suất dây chuyền thiết bị, không ngừng gia tăng sản lượng sản xuất và bán hàng để phục vụ nhu cầu



Về Ống thép và Tôn: Đối với sản phẩm ống thép, Tập đoàn Hòa Phát cũng hoàn thành vượt mức kế hoạch năm với trên 600.000 tấn ống thép các loại và 200.000 tấn tôn mạ kẽm. Với kết quả này, Hòa Phát củng cố vị thế số 1 của mình trong ngành ống thép Việt Nam với thị phần gần 27%. Cuối tháng 12/2017, Nhà máy Tôn mạ màu, mạ lạnh công suất 400.000 tấn/năm đã hoàn thành chạy khô. Đây là quá trình chạy thử nhằm kiểm tra thiết bị máy móc của dây chuyền chuẩn bị cho việc vận hành chính thức vào đầu năm 2018.

LĨNH VỰC SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP KHÁC



Các lĩnh vực kinh doanh truyền thống như Nội thất, điện lạnh và thiết bị xây dựng giữ đà tăng trưởng ổn định, đóng góp 6% tổng doanh thu và 5% lợi nhuận toàn Tập đoàn. Nội thất Hòa Phát tăng trưởng mạnh mẽ với dòng hàng văn phòng, nội thất gia đình. Trong năm vừa qua, Hòa Phát cũng rất tự hào khi sản phẩm ghế da cao cấp với nhãn hiệu Power của Nội thất Hòa Phát đã vinh dự được lựa chọn sử dụng cho cuộc họp của các nguyên thủ quốc gia tại Tuần lễ cấp cao APEC 2017 diễn ra tại thành phố Đà Nẵng. Việc được lựa chọn sử dụng tại APEC 2017 cho thấy uy tín thương hiệu, chất lượng sản phẩm dẫn đầu của Nội thất Hòa Phát. Điện lạnh Hòa Phát ghi nhận mức doanh thu tăng trên 20%, sản lượng tủ đông Hòa Phát bán ra gấp 2,6 lần so với 2016. Trong khi đó, Thiết bị Phụ tùng hoàn thành dự án nhà máy rút dây thép đầu tiên tại Hưng Yên, dự án có tổng đầu tư hơn 100 tỷ đồng, được trang thiết bị dây chuyền công nghệ tiên tiến, đồng bộ nhất hiện nay. Ngoài ra, Công ty Thiết bị Phụ tùng cũng đảm nhận một số dự án nhằm nâng cao giá trị gia tăng của mặt hàng thép như thép mạ dải, thép dự ứng lực, thép mặt bích.

LĨNH VỰC BẤT ĐỘNG SẢN



Luôn duy trì sự an tâm tuyệt đối với khách hàng về chất lượng, tiến độ của dự án chính là ngành bất động sản. Năm 2017, lĩnh vực bất động sản đóng góp lần lượt 867 tỷ và 253 tỷ đồng vào doanh thu và lợi nhuận sau thuế toàn Tập đoàn. Cuối tháng 12/2017, Hòa Phát đã bắt đầu bàn giao căn hộ đầu tiên tại Mandarin Garden 2 cho khách hàng cùng với đó là việc tiếp tục mở rộng các dự án Khu công nghiệp tại Hưng Yên, bắt đầu triển khai dự án Phân khu A-Khu đô thị Bắc Phố Nối, dự án nhà ở, trung tâm thương mại tại 70 Nguyễn Đức Cảnh.

LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP



Tập đoàn đầu tư mở rộng theo hướng công nghiệp hóa, quy mô lớn. Chủ trương phát triển nông nghiệp của Hòa Phát là phát triển cho dài hạn. Là chiến lược, do vậy, Ban lãnh đạo Tập đoàn xác định biên lợi nhuận trong ngắn hạn của mảng này duy trì ở mức trung bình thấp. Đến thời điểm hiện tại, Tập đoàn đang đầu tư theo đúng kế hoạch dự tính ban đầu, đã có những kết quả nhất định. Doanh thu và lợi nhuận đóng góp lần lượt 6% và 1% vào doanh thu, lợi nhuận chung của toàn Tập đoàn.

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Làm nên thành công của Tập đoàn Hòa Phát trong năm vừa qua là sự đóng góp lớn của Ban Tổng Giám đốc và Ban điều hành các Công ty thành viên.

HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Tổng Giám đốc và Ban điều hành các cấp trong quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tập đoàn năm 2017.

Tổng Giám đốc và Ban điều hành đã hoàn thành tốt vai trò của mình thể hiện qua các giải pháp điều hành kịp thời, linh hoạt, phù hợp với chủ trương, định hướng của HĐQT. Các chủ trương, chỉ đạo mà HĐQT đưa ra cũng được Ban điều hành triển khai đầy đủ, kịp thời và báo cáo chi tiết kết quả thực hiện với tinh thần trách nhiệm cao. Kết quả đạt được trên tất cả các ngành sản xuất kinh doanh đã tiếp tục duy trì và củng cố được lòng tin từ đối tác, khách hàng, cổ đông.

Hội đồng quản trị tin tưởng với các giải pháp chắc chắn, linh hoạt trong công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn và Ban Giám đốc các công ty thành viên sẽ góp phần gia tăng sự ổn định trong hoạt động sản xuất, từng bước chinh phục các thị trường mới, các thị trường khó tính trong khu vực và quốc tế trong bối cảnh còn nhiều khó khăn phức tạp.

KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG

Năm 2017 kết thúc trong điều kiện tình hình quốc tế và trong nước có nhiều biến động, Chính phủ đã có những chỉ đạo kịp thời, điều hành chủ động nhằm kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy tăng trưởng. Cộng đồng doanh nghiệp đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh nói chung ổn định và ngày càng tốt hơn. Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF) xếp hạng năng lực cạnh tranh của Việt Nam năm 2017 – 2018 tăng 5 bậc, lên thứ 55/137 quốc gia, vùng lãnh thổ.

Năm 2018, tình hình thế giới, khu vực dự báo có những diễn biến phức tạp, khó lường; kinh tế thế giới tăng trưởng cao hơn năm 2017 nhưng không đồng đều và còn nhiều rủi ro; xu hướng bảo hộ vẫn gia tăng. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 tác động trên nhiều phương diện, vừa là cơ hội nhưng cũng vừa là thách thức đối với Việt Nam. Mục tiêu của Chính phủ đề ra trong phát triển kinh tế 2018 với GDP tăng 6,5-6,7%, tốc độ tăng giá tiêu dùng bình quân 4%, kim ngạch xuất nhập khẩu tăng 7-8%, tỷ lệ nhập siêu so với kim ngạch xuất khẩu dưới 3%, tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội khoảng 33-34% GDP.

Từ những đánh giá, dự báo của nền kinh tế như trên, Hội đồng Quản trị Tập đoàn định hướng năm 2018 vẫn tập trung vào lĩnh vực sản xuất cốt lõi là thép, trong đó cụ thể như sau:

- 1.** Sốt sao chỉ đạo, giám sát, quản lý để Dự án Khu liên hợp Gang thép Hòa Phát tại Dung Quất đi vào hoạt động đúng tiến độ, đảm bảo các yêu cầu về môi trường và quản lý, giải quyết việc làm cho người lao động địa phương và tăng quy mô vị thế của Tập đoàn trong nước và ngành thép thế giới.
- 2.** Đa dạng các sản phẩm đầu ra của thép Hòa Phát để đáp ứng nhu cầu thị trường, đặc biệt là phục vụ cho công nghiệp phụ trợ, chế tạo trong nước, nâng cao sức cạnh tranh của thép Hòa Phát nói riêng và ngành thép Việt Nam nói chung.
- 3.** Các lĩnh vực truyền thống tiếp tục phát huy thế mạnh và vị thế sẵn có trên thị trường; nghiên cứu cho ra nhiều dòng sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu của thị trường; khẳng định vị thế thương hiệu số 1 về nội thất văn phòng.
- 4.** Lĩnh vực bất động sản tập trung triển khai Dự án khu đô thị tại Phân khu A-Khu đô thị Bắc Phố Nối, Dự án nhà ở, trung tâm thương mại tại 70 Nguyễn Đức Cảnh.
- 5.** Tăng cường công tác kiểm soát rủi ro, quản trị công ty, cải tiến kỹ thuật, tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao năng suất làm việc, cập nhật số liệu sản xuất kinh doanh một cách kịp thời, qua đó góp phần tiết kiệm chi phí sản xuất, giảm giá thành sản phẩm đồng thời hỗ trợ Ban Giám đốc kịp thời trong các quyết định sản xuất kinh doanh hàng ngày.
- 6.** Tiếp tục nâng cao đời sống và thu nhập cho người lao động, cải thiện môi trường làm việc để Hòa Phát luôn là môi trường hấp dẫn và nâng cao sức sáng tạo, cống hiến, gắn bó của người lao động với Tập đoàn.

CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA HĐQT TRONG NĂM

Trong năm 2017, HĐQT đã tiến hành 18 buổi họp và thông qua nhiều nội dung quan trọng sau:

- Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh 2017 toàn Tập đoàn và trình ĐHCĐ;
- Thông qua phương án chi tiết chi trả cổ tức năm 2016;
- Góp vốn thành lập Công ty CP Thép Hòa Phát Dung Quất;
- Cơ cấu lại Công ty CP Thép Hòa Phát Hải Dương và Công ty CP Năng lượng Hòa Phát;
- Thông qua việc triển khai chi tiết phương án chào bán thêm cổ phần cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ;
- Tăng vốn góp tại Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát; Công ty CP Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát và Công ty CP Thép Hòa Phát Dung Quất;
- Thông qua nội dung bầu Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT, bổ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát nhiệm kỳ 2017 – 2021;
- Và nhiều quyết định quan trọng khác.





5

BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT

1. DANH SÁCH NHÂN SỰ, TỶ LỆ SỞ HỮU
2. BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT

3. BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT NỘI BỘ



Bà
VŨ THANH THỦY
Thành viên Ban Kiểm soát
Cử nhân Kinh tế

Ngày vào Công ty: năm 2005
Trước khi giữ vị trí thành viên Ban Kiểm soát, Bà Vũ Thanh Thủy đã có kinh nghiệm làm việc tại các vị trí như: nhân viên phòng kế toán, Công ty Cổ phần thép Hòa Phát (2005-2006); Chuyên viên Ban Tài chính Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát (2007 đến nay).

Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ

0

Tỷ lệ sở hữu Cp tại ngày
22/02/2018 (%)

-

Bà
PHAN THỊ THÙY TRANG
Thành viên Ban Kiểm soát
Cử nhân Kinh tế

Ngày vào Công ty: Tháng 3/2017
Bà Phan Thị Thùy Trang được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông năm 2017. Trước đó, Bà Phan Thị Thùy Trang từng giữ chức vụ Trưởng phòng Thẩm định tài chính tại Công ty KPMG Việt Nam, Trưởng phòng Đầu tư tại Penm Partners ApS.

Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ

0

Tỷ lệ sở hữu Cp tại ngày
22/02/2018 (%)

-

Bà
BÙI THỊ HẢI VÂN
Trưởng Ban Kiểm soát
Cử nhân Tài chính kế toán

Ngày vào Công ty: năm 2008
Trước khi giữ chức vụ Trưởng ban Kiểm soát, Bà Bùi Thị Hải Vân đã từng giữ chức vụ Phó Phòng Kế toán – Công ty CP Thép Hòa Phát Hải Dương (2008-2016); Trưởng Ban Kiểm soát nội bộ Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát (2016 đến nay).

Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ

40.674

Tỷ lệ sở hữu Cp tại ngày
22/02/2018 (%)

0,003%

BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2017, Ban Kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên triển khai giám sát các mặt hoạt động của Tập đoàn với những nội dung sau:

- Ban Kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, nắm bắt kịp thời thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình thực hiện các dự án, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị, Điều lệ công ty và các văn bản của Ban lãnh đạo Tập đoàn. Trong các cuộc họp, Ban Kiểm soát tham gia ý kiến đóng góp với những nội dung về công tác sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư và một số Công tác khác.

- Giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 của các Công ty thành viên trong Tập đoàn.

- Kết hợp với Ban Kiểm soát nội bộ xem xét về các quy trình quản lý hàng tồn kho, công nợ phải thu, phải trả, chính sách bán hàng.

- Cập nhật, xem xét tiến độ thực hiện triển khai các dự án trong giai đoạn đầu tư: Dự án thép Dung Quất, dự án Tôn và các Dự án đã hoàn thành đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh bao gồm Dự án thức ăn chăn nuôi Hưng Yên, Đồng Nai, Dự án chăn nuôi gia súc, gia cầm.

- Kiểm soát Báo cáo tài chính: Xem xét Báo cáo tài chính 6 tháng và Báo cáo tài chính năm 2017 của Tập đoàn theo kế hoạch đề ra. Ban Kiểm soát thường xuyên trao đổi với đơn vị kiểm toán độc lập toàn Tập đoàn là Công ty TNHH KPMG, nắm bắt các biến động cũng như những rủi ro có thể xảy ra trong hoạt động của Công ty, đề xuất giải pháp phòng ngừa với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc.

- Năm 2017, các thành viên BKS đã tổ chức họp 2 lần với sự tham gia đầy đủ của các công ty thành viên, cùng nhau thảo luận và thống nhất các nội dung trong định hướng phát triển chung của Tập đoàn.

Ngoài các buổi họp và làm việc trực tiếp, Ban Kiểm soát cũng đã thường xuyên liên lạc, trao đổi thông tin, tài liệu và đề ra các giải pháp cụ thể, thiết thực trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Ban nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động.

Thông qua hoạt động giám sát định kỳ và thường xuyên, Ban Kiểm soát nhận thấy:

- Trong năm 2017 HĐQT đã thực hiện chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ tích cực cho Ban Tổng Giám đốc điều hành công tác sản xuất kinh doanh.

- Trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, Ban Tổng Giám đốc đã tích cực tìm kiếm công việc, giám sát chặt chẽ hoạt động sản xuất kinh doanh, chủ động đưa ra các giải pháp đề xuất ý kiến với HĐQT về các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT.

- Không có dấu hiệu bất thường trong hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn Tập đoàn, các hoạt động tuân thủ theo quy định của pháp luật, tình hình tài chính của Công ty minh bạch.

Để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ kiểm soát theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tập đoàn, Ban Kiểm soát dự kiến kế hoạch hoạt động năm 2018 như sau:

- Giám sát hoạt động quản lý và điều hành Tổng Công ty của HĐQT, Tổng Giám đốc
- Giám sát việc chấp hành Điều lệ, Nghị quyết ĐHCĐ/ HĐQT.
- Thẩm định các Báo cáo tài chính hàng quý, năm của Tập đoàn.
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của Tập đoàn.
- Kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về huy động, quản lý và sử dụng vốn; việc ban hành và thực hiện Quy chế Tài chính, Quy định nội bộ của doanh nghiệp, việc phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các Quỹ; đánh giá hiệu quả sử dụng vốn của doanh nghiệp.

- Kiểm tra, giám sát tình hình quản lý dòng tiền, quyết toán quỹ tiền lương, công tác kiểm kê và thực hiện các định mức quy định.
- Kiểm tra, giám sát việc xây dựng định mức, các biện pháp tiết giảm chi phí, tình hình thực hiện việc cắt giảm chi phí tại các công ty thành viên.
- Lập báo cáo giám sát định kỳ theo quy định.

BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT NỘI BỘ

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát Nội bộ đã được quy định; Ban Kiểm soát Nội bộ đã thực hiện các nhiệm vụ nhằm bảo đảm hoạt động của các Công ty thành viên theo đúng Quy chế nội bộ đã ban hành và các quy định pháp luật có liên quan, đồng thời đưa ra những cảnh báo và định hướng kiểm soát rủi ro trong quá trình hoạt động.

Hoạt động kiểm tra của Ban Kiểm soát Nội bộ năm 2017:

Trong năm 2017, Ban Kiểm soát Nội bộ tập trung trong việc soát xét theo các chuyên đề cụ thể như sau: Kiểm tra chính sách bán hàng được ban hành tại các Công ty, việc áp dụng các chính sách linh hoạt, đảm bảo theo đúng quy định đăng ký của pháp luật. Đồng thời kiểm soát các khoản công nợ phải thu, hạn chế thấp nhất các khoản nợ xấu và kiến nghị các biện pháp thu hồi các khoản công nợ khó đòi còn tồn đọng.

Phối hợp cùng các ban chuyên trách của tập đoàn - Ban vật tư, Ban kế toán thực hiện kiểm soát và so sánh giá của một số mặt hàng vật tư tiêu hao thường xuyên. Yêu cầu các công ty tối đa phối hợp cùng nhau trong việc chào giá cạnh tranh.

Ban Kiểm soát Nội bộ phối hợp với bộ phận kiểm soát xây dựng cơ bản tại các công ty thành viên, kiểm tra hoạt động xây dựng cơ bản với các dự án đã và đang triển khai, đảm bảo về tiến độ và chất lượng công trình.

Phối hợp cùng với các Công ty bắt đầu đi vào giai đoạn sản xuất kinh doanh, chuẩn hóa các quy trình hoạt động chung toàn Tập đoàn, đồng thời ban hành các quy trình thực hiện theo đặc thù sản xuất kinh doanh.

Thường xuyên phối hợp với các phòng ban chức năng tìm hiểu các quy định và chính sách ưu đãi của Nhà nước với các dự án và lĩnh vực mới. Cập nhật thường xuyên thay đổi chính sách, pháp luật về thuế, tài chính.

Phối hợp với Công ty kiểm toán độc lập định kỳ rà soát phân tích số liệu Báo cáo tài chính, đảm bảo tính trung thực và hợp lý các số liệu tài chính, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán.

Theo đánh giá của Ban Kiểm soát Nội bộ, trong năm 2017, các hoạt động của các Công ty thành viên đều tuân thủ nghiêm túc quy định của pháp luật, các quy định nội bộ tuân thủ và giám sát chặt chẽ. Hoạt động sản xuất kinh doanh hầu hết là đạt và vượt so với kế hoạch đề ra. Công nợ phải thu được kiểm soát tốt, một số sai sót nhỏ không trọng yếu có mức độ ảnh hưởng không đáng kể. Nguồn nguyên liệu đầu vào luôn được kiểm soát với mức giá tốt trên thị trường.

Kế hoạch công việc thực hiện năm 2018:

Sau khi tổng kết những việc đã thực hiện trong năm 2017, Ban Kiểm soát Nội bộ đã đề ra kế hoạch và phương hướng hoạt động trong năm 2018 như sau:

- Phối hợp cùng các Công ty thành viên, nắm bắt được những thay đổi về mô hình hoạt động để kịp thời thay đổi và chuẩn hóa các quy trình quản lý.
- Thực hiện chuyên đề để theo cập nhật kịp thời những thay đổi về chính sách tiền lương năm 2018 đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật liên quan, các quy định của Tập đoàn và quyền lợi của người lao động.
- Lên kế hoạch kiểm soát tổng thể định kỳ và bất thường, với từng nội dung làm việc cụ thể.

**VỚI TÂM HUYẾT DẪN ĐẦU
BẰNG CHẤT LƯỢNG
HÒA PHÁT VƯƠN CAO
TẦM VÓC MỚI**





HÒA PHÁT

HÒA HỢP CÙNG PHÁT TRIỂN



6

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1. NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM MỚI
2. CÁC BIỆN PHÁP CẢI TIẾN NÂNG CAO HIỆU QUẢ SẢN XUẤT
3. GIẢI PHÁP TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
4. HOẠT ĐỘNG TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI, CỘNG ĐỒNG

NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM MỚI

Trong quá trình phát triển, Tập đoàn Hòa Phát luôn coi trọng hoạt động nghiên cứu phát triển (R&D) nhằm không ngừng mở rộng sản xuất, phát triển sản phẩm mới trong tất cả các nhóm ngành hàng kinh doanh. Trước 2017, những hoạt động này được các Công ty thành viên triển khai dựa trên định hướng từ HĐQT hoặc Ban điều hành Tập đoàn, nhưng từ 2017, hoạt động R&D của Hòa Phát chính thức được chuyên môn hóa với việc thành lập Ban Nghiên cứu & Phát triển.

Hòa Phát chuyên môn hóa hoạt động nghiên cứu phát triển

Các nhiệm vụ chính của Ban R&D bao gồm nghiên cứu các dự án theo chỉ đạo của Hội đồng Quản trị, nghiên cứu đề xuất, định hướng chiến lược phát triển các dự án của Tập đoàn Hòa Phát, đồng thời điều tra, phân tích, đánh giá tình hình, phát hiện và đề xuất các giải pháp để đẩy mạnh thực hiện các dự án mới. Thành viên của Ban là những cán bộ đã từng tham gia triển khai, quản lý các Dự án lớn của Tập đoàn suốt thời gian qua.

Xuất phát từ các nhiệm vụ, yêu cầu trên, những cán bộ dày dặn kinh nghiệm R&D đã kết hợp với các công ty thành viên nghiên cứu, đánh giá tính khả thi của nhiều dự án thành phần liên quan đến Khu liên hợp gang thép Hòa Phát tại Hải Dương và Dung Quất, làm tiền đề để Ban lãnh đạo Tập đoàn đưa ra quyết định đầu tư mở rộng nhằm chế biến sâu các sản phẩm thép và hợp kim, góp phần gia tăng chuỗi giá trị nhóm ngành kinh doanh cốt lõi.

Có thể kể đến các dự án mà Ban R&D tham gia nghiên cứu đánh giá như dự án sản xuất xi lò cao nghiên mịn S95, sản xuất chất hợp kim thép như SiMn, FeSi, đầu tư sản xuất thép dự ứng lực,... Sau khi có kết quả đánh giá khả thi, Ban lãnh đạo Tập đoàn đã quyết định đầu tư các dự án trên.

Nghiên cứu triển khai dự án xi hạt lò cao

Đối với Dự án sản xuất xi hạt lò cao S95, Tập đoàn đang triển khai thí điểm tại Khu liên hợp gang thép tại Hải Dương nhằm thực hiện chủ trương chế biến, xử lý sâu tại chỗ. Cụ thể, Hòa Phát đầu tư thêm dây chuyền nghiền xi hạt lò cao tại Khu liên hợp sản xuất gang thép Hải Dương với công suất 115 tấn/h (750.000 tấn/năm). Xi hạt lò cao sẽ được nghiền đến tỷ diện $4500 \pm 100 \text{ cm}^2/\text{g}$, đạt tiêu chuẩn loại S95 theo TCVN 11586:2016. Dự kiến đến tháng



7/2018 sẽ có sản phẩm công nghiệp cung cấp cho thị trường vật liệu xây dựng.

Xi hạt lò cao nghiên mịn S95 là một loại vật liệu xây dựng có hoạt tính cao khi tham gia vào thành phần xi măng hoặc vữa bê tông, nhất là để sản xuất các loại xi măng đặc chủng như xi măng chịu mặn, xi măng ít tỏa nhiệt,...

Theo các chuyên gia Viện Vật liệu xây dựng, việc đầu tư chế biến xi hạt lò cao sẽ tạo ra một sản phẩm mới có giá trị kinh tế cho ngành vật liệu xây dựng nói chung và Hòa Phát nói riêng, tạo thêm công ăn việc làm và đảm bảo xử lý hiệu quả chất thải rắn trong quá trình luyện gang. Thay vì bán xỉ hạt chưa qua nghiền cho các công ty sản xuất xi măng với giá trị rất thấp, việc đầu tư chế biến sâu sẽ nâng giá trị thương phẩm xi hạt lò cao gấp nhiều lần, đáp ứng được nhu cầu của thị trường về sản xuất các sản phẩm xi măng đặc chủng.

Hiện nay, Tập đoàn Hòa Phát có 2 Khu liên hợp Gang thép tại Kinh Môn - Hải Dương và Dung Quất - Quảng Ngãi, trong đó Khu liên hợp Gang thép Hải Dương đã sản xuất ổn định và hàng năm tạo ra 0,75 triệu tấn xi hạt lò cao; Khu liên hợp Gang thép Dung Quất đang được xây dựng và đến năm 2019 sẽ đi vào hoạt động, hàng năm sẽ có thêm 1,85 triệu tấn xi hạt lò cao. Tổng cộng từ năm 2019 Tập đoàn sẽ có 2,6 triệu tấn xi hạt lò cao/năm. Do vậy, việc sản xuất vật liệu S95 từ xi hạt lò cao được kỳ vọng sẽ đóng góp hàng trăm tỷ đồng doanh thu mỗi năm cho Hòa Phát.

Với những thành công bước đầu, hy vọng rằng Ban Nghiên cứu & Phát triển sẽ có nhiều đóng góp hơn nữa cho sự phát triển của Tập đoàn Hòa Phát trong tương lai, đặc biệt là trong lĩnh vực kinh doanh thép.



Thép cuộn cán nóng

Sản phẩm chiến lược mới của Hòa Phát

Đây là sản phẩm thuộc giai đoạn 2 và là hạng mục quan trọng nhất của Khu liên hợp Gang thép Hòa Phát Dung Quất. Tập đoàn Danieli cung cấp hạng mục đúc phôi Slab mỏng và cán nóng thép dài công suất tối đa lên tới 3,5 triệu tấn/năm cho Dự án Khu liên hợp Gang thép Hòa Phát Dung Quất (Quảng Ngãi). Đây là dây chuyền đúc cán tấm mỏng hiện đại nhất thế giới hiện nay đảm bảo chất lượng tôn cuộn cán nóng HRC cao nhất, tiêu hao năng lượng thấp nhất và thân thiện với môi trường.

Danieli sẽ chịu trách nhiệm cung cấp toàn bộ dây chuyền QSP – tổ hợp Đúc – Cán liên tục bao gồm: 02 Máy đúc phôi tấm, 02 Lò nung Tuynel, 01 Nhà máy cán tấm mỏng. Sản lượng của Nhà máy đạt 3,5 triệu tấn/ năm, có thể mở rộng thành 4 triệu tấn/năm cho giai đoạn 2. Sản phẩm là thép cuộn cán nóng, mác thép cacbon thấp, cacbon thấp thép hợp kim thấp cường độ cao, cacbon trung bình, cacbon trung bình thép hợp kim thấp cường độ cao. Sản phẩm được dùng để sản xuất các loại ống thép đặc biệt, tôn lợp và các sản phẩm đặc thù khác. Hiện nay, sản phẩm này phải nhập khẩu 100%.

Chủ tịch Tập đoàn Hòa Phát cho biết, hiện chưa có doanh nghiệp Việt Nam nào sản xuất được thép cuộn cán nóng, phải nhập khẩu 100%. Do đó, đây sẽ là sản phẩm mới do Hòa Phát – một doanh nghiệp đầu tiên của Việt Nam sản xuất. Hòa Phát rất kỳ vọng vào sự thành công của dự án này nhằm góp phần vào sự chuyển mình của ngành thép Việt Nam, tránh phụ thuộc vào nhập khẩu. Hòa Phát sẽ không phải nhập khẩu thép cuộn cán nóng để sản xuất ống thép, tôn mạ màu, thép cán nguội hay thép dự ứng lực.

Quan trọng hơn, khi Hòa Phát sản xuất được thép cuộn cán nóng HRC, các doanh nghiệp tôn mạ, thép cán nguội, ống thép của Việt Nam chủ động được nguồn nguyên liệu với nguồn gốc xuất xứ rõ ràng sản xuất, tránh nguy cơ bị áp dụng các biện pháp phòng vệ, chống bán phá giá giống như Mỹ đang áp dụng với thép cán nguội và tôn mạ nhập khẩu từ Việt Nam.

KLH Gang thép Hòa Phát Dung Quất có công suất đồng bộ các công đoạn đạt 4 triệu tấn/năm, gồm các sản phẩm thép dài xây dựng, thép cuộn chất lượng cao, thép dẹt cán nóng phục vụ cơ khí chế tạo. Dự kiến toàn bộ dự án sẽ được hoàn thành đi vào sản xuất cuối năm 2019.

Hòa Phát tiên phong làm thép chất lượng cao thay thế hàng nhập khẩu

Cuối năm 2017, Ban lãnh đạo Tập đoàn Hòa Phát đã quyết định đầu tư theo chiều sâu vào chuỗi các sản phẩm thép bằng dự án Nhà máy sản xuất thép dự ứng lực chất lượng cao đầu tiên của Việt Nam tại Khu kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi. Đây thực sự là bước đi nhạy bén, làm tăng thêm giá trị mô hình sản xuất khép kín, hiện đại của Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất.

Nhà máy sản xuất thép dự ứng lực của Hòa Phát sẽ được triển khai ngay sau khi được giao đất. Dự án bao gồm ba dòng sản phẩm cao cấp: thanh thép dự ứng lực (PC bar), cáp thép dự ứng lực (PC Strand) và dây thép dự ứng lực (PC Wire), trong đó, tập trung chính vào 2 dòng PC bar và PC Strand.

Các sản phẩm này được sử dụng trong những công trình xây dựng cơ sở hạ tầng quy mô lớn đòi hỏi kỹ thuật cao, khả năng chịu tải, độ an toàn cao như tháp, cầu cạn, cầu vượt biển, nhà cao tầng, cáp treo,... đồng thời giúp tối ưu hóa không gian cũng như chi phí vật liệu, rút ngắn thời gian thi công cho các công trình.

Bà Vũ Thị Ánh Tuyết – Phó Giám đốc Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát cho biết, Việt Nam đang nhập 100% các sản phẩm thép dự ứng lực từ Trung Quốc, Thái Lan, Indonesia, Hàn Quốc, Nhật Bản với sản lượng khoảng trên 70.000 tấn thép PC Bar và PC Strand mỗi năm để xây dựng cơ sở hạ tầng trong nước. Riêng 9 tháng năm 2017 con số này đã tăng lên 85.000 tấn, tăng 21% so với sản lượng nhập cả năm 2016.

Thực tế trên cho thấy, một phân khúc thị trường thép rất tiềm năng nhưng đang bị bỏ ngỏ, trong nước chưa có một nhà máy sản xuất nào. Nhà máy Thép dự ứng lực Hòa Phát ra đời sẽ đáp ứng 100% nhu cầu cho việc thi công các dự án hạ tầng trong nước, góp phần giúp Việt Nam chủ động hơn cho đầu tư phát triển, giảm bớt phụ thuộc vào thị trường bên ngoài, hạn chế việc chảy máu ngoại tệ và cung cấp cho thị trường sản phẩm có chất lượng cao, ổn định.

Nguyên nhân chính khiến chưa doanh nghiệp nào của Việt Nam sản xuất thép dự ứng lực là do nguồn nguyên liệu thép các bon cao đang phải nhập khẩu hoàn toàn. Tuy nhiên, với Khu liên hợp Gang thép tại Dung Quất, Hòa Phát chủ động hoàn toàn nguồn cung nguyên liệu cho sản xuất thép dự ứng lực.

Nhà máy thép dự ứng lực được đặt ngay cạnh Khu liên hợp giúp Hòa Phát tiết kiệm được rất nhiều chi phí vận chuyển, hàng tồn kho cũng như đáp ứng được đúng tiến độ sản xuất, giao hàng một cách nhanh nhất, từ đó hạ giá thành sản phẩm, nâng cao sức cạnh tranh so với nguồn hàng nhập khẩu.

Dự án cũng là sự tận dụng thời cơ nhằm nâng cao chuỗi giá trị các sản phẩm thép của Hòa Phát. Với dây chuyền thiết bị công nghệ đồng bộ, hiện đại từ châu Âu, Nhà máy Thép dự ứng lực Hòa Phát tự tin đáp ứng tất cả nhu cầu sản phẩm liên quan, đảm bảo chất lượng cao nhất. Nhà máy thép dự ứng lực Hòa Phát dự kiến được triển khai từ giữa năm 2018 và chính thức cho sản phẩm ra thị trường trong năm 2019.





CÁC BIỆN PHÁP CẢI TIẾN NÂNG CAO HIỆU QUẢ SẢN XUẤT

Khu liên hợp Gang thép Hòa Phát: Hàng loạt cải tiến đem lại hiệu quả kinh tế cao

50 sáng kiến cải tiến lớn nhỏ đã được thực hiện tại Khu liên hợp gang thép Hòa Phát (KLH) Hải Dương trong năm 2017. Trong đó, các nhà máy sản xuất đóng góp nhiều sáng kiến nhất, góp phần tiết kiệm hàng chục tỷ đồng cho Công ty, đồng thời tăng hiệu quả sản xuất.

Về phối trộn nguyên liệu quặng, Nhà máy chế biến nguyên liệu thuộc KLH đã lắp đặt thêm silo cho hệ thống phối liệu lò vôi viên số 2 nhằm thử nghiệm thêm loại quặng Sin Quyền, tăng được hàm lượng FeO, giúp cho quá trình thao tác vận hành sản xuất lò vôi viên thuận lợi hơn trước rất nhiều, đảm bảo tính ổn định của lò nung cũng như tuổi thọ của các thiết bị. Từ đó, KLH đã nhân rộng, thử nghiệm thành công phối liệu từ 5-10% quặng Sin Quyền vào các lò vôi viên số 1 và 3, cho sản lượng, chất lượng quặng vôi viên đạt yêu cầu, qua đó thay thế một phần tinh quặng vôi viên FeO cao, loại nguyên liệu khá khó mua.

Một cải tiến đáng chú ý của Nhà máy Luyện gang liên quan đến việc sử dụng đa dạng hóa nguồn nguyên liệu quặng, KLH đã thử nghiệm phối liệu sử dụng quặng thiêu kết titan, mang lại hiệu quả vượt trội so với sử dụng quặng cũ, giảm tối đa tiêu hao nhiên liệu; thử nghiệm sử dụng quặng thiêu kết có độ kiềm thấp với tỷ lệ phù hợp dưới 13%, giúp lò cao hoạt động ổn định hơn. Quặng thiêu kết độ kiềm thấp là lựa chọn công nghệ thay thế một phần quặng cũ, quặng viên sử dụng cho lò cao.

Mặt khác, Nhà máy đã lắp thêm van điều tiết điện động có đường kính nhỏ hơn (DN400) song song van trộn gió hiện tại. Van điện động này vận hành được 2 chế độ đóng mở tại chỗ và từ xa, dễ thao tác hiệu chỉnh. Việc điều chỉnh này đã làm lò cao hoạt động ổn định hơn, nhiệt độ gió nóng sau trộn luôn ổn định, đảm bảo lò cao xuống liệu đều, các thành phần trong gang xỉ so với trước đây.

Cũng trong khu vực Nhà máy Luyện gang, Phòng Quản lý chất lượng đã có ý tưởng thay đổi phương pháp lấy mẫu trên ba dây chuyền thiêu kết từ thủ công sang lấy mẫu tự động trên cơ sở lấy mẫu theo thời gian đã giúp vận hành dễ dàng và an toàn hơn, mẫu thành phẩm có tính đồng đều và tin cậy hơn là lấy mẫu bằng tay.



Tại Nhà máy luyện thép, Công ty CP Thép Hòa Phát Hải Dương đã nghiên cứu, tiến hành lắp đặt hệ thống thu thập tín hiệu chuẩn bị cắt, các van điều khiển đóng ngắt khí, lắp thêm thiết bị bảo vệ và dùng máy tách khí khi không cắt phôi để tiết kiệm điện máy tách khí, khi cắt xong 1 cây phôi thì dùng máy tách khí, khi chuẩn bị cắt cây phôi tiếp theo thì chạy lại máy tách khí. Thực tế thử nghiệm hệ thống cho máy đúc số 4 đã thành công từ tháng 5/2017, đáp ứng được yêu cầu công nghệ, giảm bớt tiêu hao điện, giảm tỷ lệ tiêu hao, hỏng bản cực.

Cũng tại Nhà máy luyện thép, các kỹ sư công nghệ đã cải tiến việc kiểm soát nhằm giảm tiêu hao chất hợp kim cho từng mức thép, giảm thời gian xử lý một mẻ thép sau lò, bằng cách lắp đặt bảng LED hiển thị lượng chất hợp kim sau lò thổi thông qua phần mềm BK-MIS, qua đó tính toán chính xác lượng thép lỏng ra lò, lượng chất hợp kim cần cho vào một mẻ thép. Cải tiến này đã giúp kiểm soát tốt hơn chỉ số tiêu hao hợp kim trong quá trình ra thép, giảm thời gian xử lý một mẻ thép sau lò xuống còn ≥ 3 phút/mẻ.

Nhà máy Cán thép cũng có sáng kiến quan trọng nhằm tăng hiệu quả sản xuất thép cuộn rút dây. Đó là cải tiến biên dạng pichroll và chế độ làm

việc pichroll trước khi tạo cuộn các sản phẩm thép cuộn rút dây từ phi 5.5 đến phi 7.0 các mức thép SAE1006, SAE1008, 05Kπ. Nhà máy đã khắc phục được vấn đề độ oval phần đuôi vượt quy định cho phép do bánh pichroll ép, tăng hiệu suất thu hồi 0.8% đối với sản phẩm thép cuộn rút dây các mức thép này, giảm tiêu hao kim loại và làm giảm chi phí sản xuất.

Ngoài ra còn rất nhiều các sáng kiến cải tiến về môi trường làm việc, giúp đảm bảo môi trường làm việc trong sạch cũng như đảm bảo các chỉ tiêu về môi trường đối với các quy định của pháp luật, giúp cho Công ty ngày càng ổn định và phát triển.

Theo Ban lãnh đạo Công ty, những cải tiến công nghệ hàng năm đã giúp Khu liên hợp Gang thép Hòa Phát ngày càng hoàn thiện hơn, tiết kiệm hàng chục tỷ chi phí vận hành và nguyên nhiên liệu, chủ động trong các phương án sản xuất, nâng cao năng suất cũng như chất lượng sản phẩm. Công ty luôn khuyến khích sáng tạo và dành những phần thưởng xứng đáng, kịp thời cho các cá nhân, tập thể có sáng kiến cải tiến kỹ thuật mang lại hiệu quả kinh tế cao.



Công ty TNHH Thép Hòa Phát Hưng Yên: Đột phá trong đầu tư quy hoạch lại nhà xưởng



Trong năm 2017, theo sự chỉ đạo, định hướng của Hội đồng Quản trị, Công ty TNHH Thép Hòa Phát Hưng Yên đã nghiên cứu, triển khai dự án di chuyển Nhà máy Cán thép từ Như Quỳnh về Khu công nghiệp Phố Nối A (Hưng Yên) nhằm quy hoạch lại các hoạt động sản xuất về một khu. Đồng thời, Công ty cải tạo, cải tiến hệ thống thiết bị, nâng công suất của hệ thống luyện, đúc và cán để tạo ra tổ hợp luyện đúc cán thép liên tục, khép kín, tăng hiệu quả trong hoạt động sản xuất cũng như hợp lý hơn trong công tác quản lý.

Để đáp ứng được chất lượng, sản lượng phế liệu và diện tích mặt bằng cho Dự án đúc cán liên tục mới, Hòa Phát đầu tư xây dựng Nhà máy chế biến phế liệu với công suất trên 350.000 tấn phế thành phẩm/năm tại khu công nghiệp Phố Nối A (cách nhà máy phôi hiện tại 800m).

Với sự tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật và cung cấp các thiết bị của nhà cung cấp Danieli (Italia), các dự án trên sẽ tập trung vào các nội dung cải tạo, nâng cấp lò luyện thép hiện tại để tăng công suất sản xuất thép lỏng và làm giảm tiêu hao điện năng cho các lò hiện tại; Lắp dây chuyền đúc mới với tốc độ đúc nhanh hơn, ổn định hơn và phôi đúc có chất lượng tốt hơn, đảm bảo phôi sau đúc chạy thẳng vào dây chuyền cán thép.



Riêng với dự án di chuyển, cải tiến Nhà máy cán thép Hòa Phát từ KCN Như Quỳnh về KCN Phố Nối A, các hạng mục chính được triển khai gồm đầu nối trực tiếp vào dây chuyền đúc liên tục, bỏ toàn bộ lò sinh khí than và lò gia nhiệt phôi, tận dụng ngay phôi nóng từ khu vực đúc liên tục để đưa vào khu cán thép, đồng thời cải tiến, làm hợp lý hóa các hạng mục thiết bị cũ của nhà máy cán thép trước đây để lắp đặt một dây chuyền cán tiết kiệm năng lượng, ổn định và hiệu quả hơn.

Cho đến hết tháng 12/2017, Dự án xây dựng Nhà máy chế biến phế liệu đã sắp hoàn thành và dự kiến trong tháng 2/2018 sẽ đi vào hoạt động, tạo điều kiện triển khai xây dựng dự án cải tạo dây chuyền đúc cán liên tục mới. Theo kế hoạch, dự kiến đến đầu tháng 1/2019, toàn bộ phần thiết bị dây chuyền đúc cán liên tục sẽ chạy thử nóng và đưa vào vận hành ổn định.

Theo ông Trần Văn Nam – Phó Giám đốc Công ty TNHH Thép Hòa Phát Hưng Yên, các dự án đầu tư cải tiến và quy hoạch lại nhà xưởng về KCN Phố Nối A trên đây sẽ đem lại nhiều lợi ích về lâu dài. Cụ thể, Công ty sẽ giảm được lượng than tiêu hao để

gia nhiệt cho phôi (bình quân 68 kg/tấn sản phẩm), cắt giảm toàn bộ chi phí vận chuyển phôi từ KCN Phố Nối A về KCN Như Quỳnh để cán, và tiết kiệm thêm nhiều chi phí khác khi chuyển nhà máy cán về cùng khu với nhà máy phôi. Các công đoạn trong quy trình sản xuất thép thành phẩm của hai nhà máy hiện tại cũng được tiết giảm, từ đó làm giảm sức lao động của con người, chi phí nhân công trong sản xuất.

Mặt khác, môi trường làm việc trong nhà máy cũng như môi trường xung quanh nhà máy sẽ tốt hơn nhờ bỏ lò sinh khí than, lò gia nhiệt phôi và cũng như bỏ hẳn việc phác thải khí CO₂, SO₂... ra môi trường bên ngoài như các Nhà máy cán thông thường khác. Việc quy hoạch khu vực lưu giữ, phân loại thép phế liệu hợp lý sẽ đảm bảo kiểm soát tốt các chất thải trong các hoạt động, làm cải thiện môi trường lao động cũng như môi trường xung quanh của nhà máy. Hệ thống quản lý, quy trình sản xuất đúc cán liên tục sẽ gọn, hiệu quả và dễ dàng hơn trong việc kiểm soát các hoạt động.



Ống thép Hòa Phát Tiết kiệm hàng tỷ đồng nhờ hàng loạt cải tiến

Nhà máy Ống thép Hòa Phát Hưng Yên đã áp dụng nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật đối với các dây chuyền sản xuất hiện có nhằm giảm chi phí sản xuất, tăng chất lượng sản phẩm. Thống kê sơ bộ cho thấy, các Nhà máy đã tiết kiệm hàng chục tỷ đồng nhờ các sáng kiến cải tiến này.

Một sáng kiến rất đáng chú ý là cải tiến quang treo và vít nhúng cho dây chuyền mạ ống số 2, do ông Nguyễn Đức Cơ – Giám đốc nhà máy làm chủ đề tài, góp phần tiết kiệm cho Công ty hàng tỷ đồng mỗi năm. Mặt khác, chất lượng mạ ống đảm bảo hơn theo các tiêu chuẩn khắt khe nhất, độ dày lớp mạ đều hơn, giảm việc phải đẩy ống dưới bể bằng dụng cụ cầm tay khi sản xuất ống nhỏ, mỏng. Theo ông Nguyễn Đức Cơ, giải pháp cải tiến này đang dần được áp dụng cho các dây chuyền mạ ống khác tại Hưng Yên và các nhà máy khác tại miền Trung và miền Nam.

Bên cạnh đó, Nhà máy đã có ý tưởng và áp dụng thành công cải tiến giá con lăn tỷ cuộn cụm nhà liệu MU11. Ý tưởng này là của anh Nguyễn Thành Hải – Quản đốc Xưởng cắt uốn, nhằm khắc phục việc các dải tôn có đường kính lớn hơn 1.8m không vào được tang nhà liệu do chạm vào con lăn tỷ cuộn.

Thực tế sau thời gian ngắn áp dụng, Hội đồng đánh giá hiệu quả sáng kiến cải tiến của Nhà máy đã công nhận giải pháp cải tiến thiết kế giá con lăn tỷ cuộn cụm nhà liệu đem lại hiệu quả rõ rệt, tăng năng suất khâu cắt khi không phải bỏ đôi cuộn tôn, không phải dùng máy hàn nối dải tại khâu uốn, chất lượng sản phẩm được cải thiện ở chỗ giảm tỷ lệ ống loại 2, phế phẩm nhờ ít mối hàn nối dải hơn trước.

Để khuyến khích các tập thể, cá nhân phát huy khả năng sáng tạo trong sản xuất và vận hành tại các nhà máy, Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát có chính sách khen thưởng xứng đáng, dựa trên việc đánh giá mức độ hiệu quả áp dụng thực tế sáng kiến cải tiến vào sản xuất với mức thưởng cao nhất lên tới hàng trăm triệu đồng.

Đầu tư nâng cao năng lực sản xuất, phát triển sản phẩm ống thép lớn nhất Việt Nam

Năm 2017, Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát đạt sản lượng 600.000 tấn ống thép thành phẩm các loại và 200.000 tấn tôn mạ kẽm cung cấp cho thị trường. Kết quả này có được cũng là nhờ một phần quan trọng từ tăng trưởng sản lượng ở khu vực miền Trung và miền Nam. Việc nghiên cứu đầu tư mở rộng sản xuất các dây chuyền sản xuất tại Bình Dương và Long An đúng thời điểm chính là nhân tố quyết định.

Tại Nhà máy Ống thép Hòa Phát Bình Dương, Công ty đã đầu tư đồng bộ hóa dây chuyền tẩy gỉ, cán nguội và mạ dải với công suất 11.000 tấn tôn mạ kẽm/tháng. Một năm kể từ khi đưa vào vận hành đồng bộ 3 dây chuyền tẩy gỉ, cán, mạ dải, tổng sản lượng tôn mạ kẽm của Nhà máy Ống thép Hòa Phát Bình Dương đạt 120.000 tấn, tương ứng 90% công suất thiết kế.

Đặc biệt, Công ty Ống thép Hòa Phát sẽ nghiên cứu phát triển dòng sản phẩm mới - ống thép cỡ lớn nhất Việt Nam với đường kính lên tới 325mm. Theo lãnh đạo Công ty, nhu cầu của thị trường với dòng sản phẩm này đang ngày càng lớn. Hơn nữa, việc nghiên cứu đầu tư sản xuất loại sản phẩm đặc chủng này sẽ khẳng định vị thế nhà sản xuất ống thép số 1 trên thị trường. Dự kiến cuối năm 2018, Hòa Phát sẽ bắt đầu cung ứng ống thép đường kính 325mm lớn nhất thị trường, phục vụ các công trình xây dựng cơ sở hạ tầng lớn tại Việt Nam.

Nội thất Hòa Phát:

Tập trung phát triển dòng hàng gia đình

Trong năm 2017, Nội thất Hòa Phát tập trung vào việc nghiên cứu và phát triển đa dạng các sản phẩm hàng nội thất gia đình cao cấp gồm: Nội thất phòng khách, phòng ăn và phòng ngủ. Đặc biệt nhóm sản phẩm nội thất phòng khách và phòng ăn đã được thị trường, người tiêu dùng đón nhận rất tích cực.

Việc đầu tư xây dựng mới 2 Nhà máy sản xuất gỗ sơn PU và gỗ công nghiệp đầu năm 2017 tại KCN Đại Đăng – Bình Dương đã góp phần tăng sản lượng, đáp ứng tối đa được nhu cầu cho khách hàng và toàn bộ thị trường phía Nam của Công ty.

Công ty đã đầu tư thêm máy móc chuyên dụng sản xuất dòng sản phẩm Nội thất gia đình tại miền Bắc và miền Nam. Trong đó, các nhà máy tại miền Nam đã bắt đầu sản xuất các đơn hàng gỗ tự nhiên từ quý III/2017, và trong quý IV/2017 đã nhận nhiều đơn hàng sản xuất với số lượng lớn cho thị trường.



GIẢI PHÁP TIẾT KIỂM NĂNG LƯỢNG, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Hòa Phát là tập đoàn sản xuất công nghiệp đa ngành, đa lĩnh vực, trong đó lĩnh vực kinh doanh thép sử dụng lượng lớn điện, nước, than,... Việc sử dụng tiết kiệm các loại năng lượng, tài nguyên thiên nhiên, không ngừng nghiên cứu, áp dụng các biện pháp bảo vệ môi trường là yêu cầu bắt buộc với tất cả các nhà máy ở Hòa Phát.

Thép Hòa Phát áp dụng ISO về môi trường vào sản xuất

Từ tháng 2/2017, Trung tâm Chứng nhận phù hợp (Quacert) – Tổng Cục Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng đã chính thức cấp Chứng nhận Hệ thống Quản lý môi trường TCVN ISO14001:2010/ISO14001:2004 cho các nhà máy sản xuất thép của Hòa Phát.

Theo Giấy chứng nhận, Thép Hòa Phát được công nhận vận hành đúng tiêu chuẩn hệ thống quản lý môi trường trong lĩnh vực sản xuất và cung ứng sản phẩm thép cán nóng, sản xuất phôi thép. Chứng nhận của Quacert cũng được thừa nhận và công nhận trên phạm vi toàn cầu, bởi Quacert là thành viên của JAS-ANZ, một trong những Tổ chức Công nhận quốc tế có uy tín nhất, được thành lập vào năm 1991 theo thoả thuận chính thức của hai chính phủ Australia và New Zealand.

Việc đánh giá và áp dụng hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn TCVN ISO14001:2010/ISO14001:2004 là yêu cầu quan trọng đối với sản xuất công nghiệp nói chung và trong lĩnh vực thép nói riêng. Do đó, Ban lãnh đạo Công ty đã có những đầu tư, cải tiến trang thiết bị công nghệ tiên tiến, đảm bảo vận hành thân thiện với môi trường, đồng thời quyết tâm xây dựng và vận hành hệ thống quản lý môi trường một cách hiệu quả để phát huy tối đa những lợi ích của bộ tiêu chuẩn ISO 14000 và phát triển bền vững.

Nhiều biện pháp bảo vệ môi trường tại KLH Gang thép Hòa Phát

Hiện tại, KLH gang thép tại Hải Dương quy mô 1,7 triệu tấn/năm là nơi đem lại phần lớn doanh thu, lợi nhuận cho Hòa Phát. Hiệu quả của KLH này thể hiện ngay ở các giải pháp đầu tư cho các hạng mục bảo vệ môi trường, điển hình như việc lựa chọn công nghệ luyện than cốc thu hồi nhiệt siêu sạch, thân thiện với môi trường.

Công nghệ trên đã triệt tiêu toàn bộ khí, khói và các chất hóa học độc hại sinh ra từ quá trình luyện than cốc, chỉ thu hồi lại nhiệt năng để chạy máy phát điện. Với công suất 800.000 tấn than cốc/năm, Nhà máy sản xuất than cốc và nhiệt điện trong KLH đã đầu tư hệ thống thu gom, xử lý khí, nhiệt dư và 3 tổ máy phát điện với công suất 52MW, tương đương một nhà máy nhiệt điện cỡ vừa. Biện pháp này đã giúp Hòa Phát chủ động gần 50% lượng điện cho sản xuất thép, mặt khác đảm bảo môi trường sản xuất cũng như cộng đồng xung quanh. Không dừng lại ở đó, Tập đoàn đã nghiên cứu chuyển đổi phương pháp dập cốc ướt sang dập cốc khô ngay trong năm 2018 nhằm đảm bảo hơn về môi trường, tiết kiệm chi phí sản xuất.

Đối với nguồn nước, Hòa Phát áp dụng biện pháp tuần hoàn 100% nước sản xuất trong các công đoạn. Nước được thu gom, tái sử dụng tại tất cả các công đoạn, nhà máy trong KLH nhằm tránh lãng phí tài nguyên, bảo vệ môi trường. Năm 2017, KLH còn lắp đặt thêm hệ thống đường ống chuyển nước thải từ bộ làm mềm lò thổi về bể xi ướt lò cao 1, thu hồi triệt để nước phát sinh khoảng 160m³ để tái sử dụng. Tại khu vực lò thổi, Công ty đã có sáng kiến chuyển đổi từ nước làm mát thân lò sang nước tuần hoàn đục ventury của lò 1, 2, tiết kiệm cho nhà máy khoảng 150- 170 m³/ ngày, đảm bảo ổn định cho bể nước tuần hoàn đục ventury, không tràn ra ngoài môi trường.

Từ nhiều năm qua, KLH cũng áp dụng nhiều biện pháp để xử lý bụi trong sản xuất, cụ thể nhất là 3 hệ thống lọc bụi hiện đại gồm lọc bụi túi vải, lọc bụi ướt, lọc bụi tĩnh điện. Toàn bộ lượng bụi thu gom được xử lý và tái sử dụng. Để hạn chế phát sinh bụi, KLH đã đầu tư băng tải, thay đổi phương thức vận chuyển nguyên liệu từ xe tải sang dùng băng tải kín; Lắp đặt hệ thống hút bụi tại các điểm đầu và cuối băng tải của hệ thống cấp liệu rời lò thổi, lò cao, phễu hút bụi lại điểm xả fero để thu gom bụi hiệu quả, xử lý triệt để tình trạng bụi phát tán ra môi trường.



Mặt khác, Hòa Phát che chắn toàn bộ các bãi chứa quặng sắt, sử dụng đến đâu mở đến đó; đầu tư lắp đặt tường bao bằng lưới xung quanh khu vực tuyển xỉ, góp phần giảm phát tán bụi ra môi trường xung quanh rất hiệu quả. Các biện pháp này đã làm giảm tới 70- 80% lượng bụi so với trước đây.

Lựa chọn công nghệ thân thiện hơn

Từ tháng 7/2017, Công ty TNHH Thép Hòa Phát Hưng Yên đã chủ động dừng hoạt động lò hồ quang tại Nhà máy phôi Hòa Phát (KCN Phố Nối A, Hưng Yên) và tập trung sản xuất bằng lò trung tần hiện đại nhất, quy hoạch việc thu mua thép phế liệu trong nước, cải thiện việc chế biến, phân loại phế liệu để vừa đáp ứng tối đa các yêu cầu của nhà máy cán về đa dạng chủng loại phôi (gồm cả phôi cho thép cuộn) và sản lượng phôi. Kết quả trong 6 tháng cuối năm 2017, sản lượng phôi thép sản xuất có mức tăng trưởng mạnh bình quân trên 30.000 tấn/tháng với chi phí sản xuất hợp lý hơn nhiều so với 6 tháng đầu năm.

Đáng chú ý là khi dừng lò hồ quang, môi trường nhà máy cũng được cải thiện hơn nhiều. Cụ thể, khí thải của lò trung tần hiện tại giảm 70% so với lò hồ quang về lưu lượng, do trong lò hồ quang luôn có phản ứng oxy hóa rất mạnh và khối lượng chất thải rắn của cũng gấp 7 đến 10 lần với loại lò trung tần của nhà máy đang sử dụng.

Nội thất Hòa Phát nỗ lực tiết kiệm năng lượng

Năm 2017 là năm đánh dấu sự nỗ lực vượt bậc về công tác quản lý và tiết kiệm năng lượng của Công ty CP Nội thất Hòa Phát. Về điện, các nhà máy trên toàn quốc tiết kiệm được lượng điện tiêu thụ từ 2%-5% so với năm trước, nhờ tăng cường ánh sáng tự nhiên, đầu nối đường khí nén giảm thời gian chạy máy, thay bóng điện huỳnh quang sang bóng đèn LED,...

Đối với nguồn nước sản xuất, mức độ tiết kiệm các nhà máy giảm được bình quân 15-30%. Các nhà máy sản xuất đồ gỗ của Công ty đã tái sử dụng nước nhờ hệ thống lọc nước sản xuất – sinh hoạt đạt chuẩn quay vòng sử dụng cho các hạng mục công cộng, nước tưới cho khuôn viên sân vườn quanh các nhà máy. Lượng gas tiêu thụ đã giảm đáng kể nhờ trang bị thêm máy sấy gas, tránh đông gas khi thời tiết lạnh.

Ngoài ra, môi trường sản xuất của một số đơn vị trực thuộc Nội thất Hòa Phát được cải thiện tốt, thông thoáng, an toàn hơn tại các Nhà máy cơ khí, nhà máy Tủ sắt tại Hưng Yên và Bình Dương. Khuôn viên cây xanh được đầu tư thêm gần 1.000m² tại các nhà máy trong năm 2017.

HOẠT ĐỘNG TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI - CỘNG ĐỒNG

Trong 25 năm có mặt trên thị trường, Hòa Phát luôn thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp một cách thực chất và xuất phát từ tâm với phương châm “Hòa hợp cùng phát triển”. Điều đó thể hiện qua sự đóng góp ngày càng lớn cho ngân sách nhà nước hàng năm, công tác an sinh xã hội, giải quyết việc làm ổn định cho hàng vạn lao động và hàng loạt các chương trình từ thiện xã hội.

Đóng góp vào Ngân sách Nhà nước

Năm vừa qua, Tập đoàn Hòa Phát đã đóng góp ngân sách nhà nước 5.000 tỷ đồng thuế, phí các loại, tăng hơn 40% so với năm 2016. Trong đó, tỉnh Hải Dương là nơi Hòa Phát nộp nhiều nhất với trên 2.000 tỷ. Số thuế Hòa Phát nộp lớn thứ 2 cho Hải Dương và nằm trong Top 10 doanh nghiệp đóng góp lớn nhất cho tỉnh này. Với số nộp hơn 1.200 tỷ đồng, Hòa Phát tiếp tục là doanh nghiệp đóng góp nhiều nhất cho tỉnh Hưng Yên, chiếm 12% tổng thu ngân sách của địa phương và trên 40% tổng thu từ khối doanh nghiệp ngoài quốc doanh của Hưng Yên.

Ngoài các địa phương trên, Hòa Phát còn đóng góp cho ngân sách 23 tỉnh thành khác trên cả nước, trong đó có Hải Phòng, TP.Hồ Chí Minh, Hà Giang, Quảng Ninh, Bình Dương, Hà Nội,...

Tại tỉnh Quảng Ngãi, dù mới đang trong giai đoạn đầu triển khai dự án KLH Gang thép Hòa Phát Dung Quất, Hòa Phát cũng có số nộp đáng kể cho địa bàn này với 43 tỷ đồng. Dự kiến khi dự án hoạt động hết công suất, Hòa Phát sẽ đóng góp cho riêng ngân sách Quảng Ngãi lên tới 5.000 tỷ đồng/năm.

Với tốc độ tăng trưởng như hiện nay, dự kiến khi dự án Khu liên hợp Gang thép Hòa Phát Dung Quất hoạt động hết công suất từ năm 2020, Hòa Phát sẽ đạt mức doanh thu trên 100.000 tỷ đồng, đóng góp cho ngân sách quốc gia khoảng trên 10.000 tỷ đồng.

“Nhịp đập yêu thương”

“Nhịp đập yêu thương” là một chương trình mang ý nghĩa nhân đạo đặc biệt được Tập đoàn Hòa Phát triển khai từ cuối năm 2015, nhằm tài trợ chi phí phẫu thuật tim cho các bệnh nhân có hoàn cảnh khó khăn. Chương trình được Tập đoàn Hòa Phát kết hợp với các bác sĩ đầu ngành khoa tim mạch các bệnh viện uy tín như Viện Đại học Y Hà Nội, viện Việt Đức, viện E, viện Bạch Mai... khám sàng lọc và đưa ra các phác đồ điều trị thích hợp cho từng bệnh nhân, từ đó, có hướng hỗ trợ tốt nhất cho từng trường hợp cụ thể.

Trong năm 2017, Tập đoàn Hòa Phát đã tài trợ phẫu thuật cho 60 em nhỏ với tổng chi phí hỗ trợ gần 1,5 tỷ đồng. 60 ca phẫu thuật thành công đồng nghĩa với 60 trái tim mang nhịp đập mới, đem lại cuộc sống mới cho các em và gia đình.

Sự hỗ trợ kịp thời về mặt tài chính của Tập đoàn Hòa Phát đã giúp cho nhiều gia đình giảm bớt được nỗi lo, gánh nặng về chi phí phẫu thuật cũng như đem tới những hy vọng sống, niềm vui cho các em nhỏ, đồng hành cùng các em trên con đường chiến thắng bệnh tật.



“Xuân yêu thương”

Là hoạt động thường niên được Tập đoàn Hòa Phát thực hiện trước thềm Tết Nguyên đán, nhằm mang lại một cái tết ấm áp, đủ đầy hơn cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Năm 2017, “Xuân yêu thương” đã đến được với 12 tỉnh thành trên khắp cả nước, mang gần 2000 suất quà với tổng trị giá hơn 2 tỷ đồng gồm tiền mặt và hiện vật dành tặng cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn tại các địa phương nơi có đặt nhà máy, trại chăn nuôi của Hòa Phát.



“Cơm từ thiện - Tấm lòng thơm thảo”

“Cơm từ thiện – Tấm lòng thơm thảo” còn được biết đến với cái tên “Bữa cơm viện K” do các bệnh nhân điều trị tại bệnh viện Ung bướu Trung ương (Viện K), cơ sở II Tam Hiệp ưu ái dành tặng cho hoạt động ý nghĩa mà Hòa Phát đã thực hiện từ năm 2010 đến nay và sẽ tiếp tục duy trì trong tương lai. Trong suốt 7 năm thực hiện chương trình, bất kể nắng mưa, 150 suất cơm trưa nóng hổi đầy đủ chất dinh dưỡng mỗi ngày đều được trao gửi tận tay bệnh nhân nghèo đang điều trị tại viện. Đó tuy chưa phải là con số lớn, nhưng chứa đựng tấm lòng của tập thể CBCNV Tập đoàn Hòa Phát với mong muốn chia sẻ phần nào nỗi đau mà bệnh nhân phải gánh chịu, giảm bớt gánh nặng kinh tế cho bệnh nhân có hoàn cảnh khó khăn.

Trong năm 2017, nhằm hiện đại hoá cơ sở vật chất của bếp ăn từ thiện, Tập đoàn Hòa Phát đã hoàn thành việc sửa chữa, cải tạo bếp ăn. Với thiết kế liên hoàn cùng trang thiết bị hiện đại, đội ngũ nhân viên bếp ăn tiết kiệm được thời gian nấu nướng phục vụ các suất ăn, đồng thời nâng cao công tác quản lý quy trình vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế ban hành.





“Hòa Phát đồng hành cùng sinh viên”

Theo biên bản thoả thuận được kí giữa Tập đoàn Hòa Phát và Trường ĐH Kinh tế Quốc dân, Tập đoàn Hòa Phát tài trợ 5 tỷ đồng trong giai đoạn 2016 – 2020 cho sinh viên có thành tích học tập xuất sắc và sinh viên có hoàn cảnh khó khăn đang theo học tại trường. Mỗi suất học bổng trị giá 1,1 triệu đồng/sinh viên/tháng học tập. Theo đó, tổng trị giá học bổng trong học kì của một sinh viên sẽ tương ứng với 5,5 triệu đồng. Trong năm 2017, đã có 170 em sinh viên nhận được tài trợ học bổng, chia làm 2 giai đoạn với tổng số kinh phí gần 950 triệu đồng.

Để thuận tiện trong công tác cấp học bổng hàng tháng, Tập đoàn Hòa Phát đã hỗ trợ mở tài khoản ngân hàng miễn phí cho các em sinh viên và cấp học bổng thông qua số tài khoản đó. Có thể nói, bên cạnh kiến thức tích lũy trong quá trình học tập, học bổng Hòa Phát là hành trang đầu tiên đồng hành cùng các em bước vào đời.

Bên cạnh việc tài trợ học bổng hàng tháng cho sinh viên, Tập đoàn Hòa Phát cũng tài trợ 100 triệu đồng giải thưởng cho các công trình nghiên cứu khoa học sinh viên. Với sự hỗ trợ của mình, Hòa Phát mong muốn sẽ khuyến khích phong trào nghiên cứu khoa học, mang lại những công trình giá trị với tác giả là chính các em sinh viên.

Cũng trong năm 2017, Hòa Phát tài trợ nội thất cho hệ thống phòng họp, phòng hội thảo và hội trường thuộc khu nhà mới Trường ĐH Kinh tế Quốc dân với tổng trị giá hơn 2,5 tỷ đồng. Đây là một phần trong dự án hiện đại hoá cơ sở vật chất giáo dục mà Tập đoàn Hòa Phát chú trọng thực hiện, nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy và học tại các cơ sở giáo dục.



“Chung tay vì cộng đồng”

Năm 2017, nông dân Quảng Ngãi rơi vào tình trạng “kêu cứu” dù dưa hầu được mùa nhưng “mất giá”. Thương lái ép giá, thậm chí không mua, khiến người trồng dưa lao đao. Dưa hầu bỏ ruộng, không thu hoạch hoặc để làm thức ăn cho trâu bò. Nông dân có nguy cơ rơi vào cảnh nợ nần tay trắng.

Với quan điểm “để dưa được là dưa”, Hòa Phát không hỗ trợ tiền mặt như các hoạt động cứu trợ đã từng thực hiện, mà huy động nhân sự trực tiếp phối hợp cùng nông dân Quảng Ngãi không quản ngày đêm thu mua 250 tấn dưa chuyển về Hà Nội, Hải Dương, Hưng Yên, Đă Nẵng, Hồ Chí Minh, Đồng Nai... Hỗ trợ toàn bộ chi phí vận chuyển, bốc xếp, bao bì... để mỗi quả dưa được đến tay người tiêu dùng với giá chỉ 2.500 đồng. Bên cạnh đó, Tập đoàn Hòa Phát đã tặng Thành đoàn Hà Nội 70 tấn dưa bán gây quỹ xây nhà nhân ái.

Trong năm 2016, Hòa Phát tài trợ 2 tỷ đồng cho giai đoạn 1 xây dựng trường mầm non Nguyễn Văn Linh (xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, Hưng Yên). Tiếp tục hỗ trợ giai đoạn 2 – giai đoạn hoàn thiện, Tập đoàn Hòa Phát tài trợ 1 tỷ đồng. Công trình trường mầm non Nguyễn Văn Linh là nơi nuôi dưỡng những tâm hồn bé bỏng giai đoạn đầu đời.

Tuy nhiên, hoạt động có ý nghĩa đặc biệt mà Hòa Phát đã thực hiện được trong năm 2017 đó là tài trợ máy chụp X-quang cho khu chẩn đoán hình ảnh, khoa cấp cứu bệnh viện Bạch Mai với kinh phí 1,5 tỷ đồng. Sự hỗ trợ của Tập đoàn Hòa Phát nhằm góp phần giảm tải và nâng cấp dịch vụ y tế tại khoa cấp cứu nói riêng và bệnh viện Bạch Mai nói chung.

Tất cả những hoạt động mà Tập đoàn Hòa Phát đã và đang thực hiện đều xuất phát từ lòng thiện nguyện vô điều kiện, thể hiện tinh thần trách nhiệm của doanh nghiệp với xã hội. Trong tương lai, Tập đoàn Hòa Phát sẽ tiếp tục phát huy truyền thống của mình trong các hoạt động chung tay vì cộng đồng.



7

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ KIỂM TOÁN

- 1 BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC
- 2 BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
- 3 BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
- 4 BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
- 5 THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát Báo cáo của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (được gọi chung là “Tập đoàn”) cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc đã điều hành Công ty và Tập đoàn trong năm và tại ngày lập báo cáo này như sau:

Hội đồng Quản trị	Ông Trần Đình Long	Chủ tịch
	Ông Trần Tuấn Dương	Phó Chủ tịch
	Ông Nguyễn Mạnh Tuấn	Phó Chủ tịch
	Ông Doãn Gia Cường	Phó Chủ tịch
	Ông Nguyễn Ngọc Quang	Thành viên
	Ông Tạ Tuấn Quang	Thành viên
	Ông Hoàng Quang Việt	Thành viên
	Ông Nguyễn Việt Thắng	Thành viên
	Ông Hans Christian Jacobsen	Thành viên
Ban Giám đốc	Ông Trần Tuấn Dương	Tổng Giám đốc
	Bà Nguyễn Thị Thảo Nguyên	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Nguyễn Việt Thắng	Phó Tổng Giám đốc

Thông tin về Công ty

Công ty có tiền thân là Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam và hoạt động theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh lần đầu số 0503000008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hưng Yên cấp ngày 26 tháng 10 năm 2001. Theo Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh thay đổi lần thứ 8 số 0503000008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hưng Yên cấp ngày 9 tháng 1 năm 2007, Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát đã chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát.

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần và lần điều chỉnh mới nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0900189284 ngày 25 tháng 8 năm 2017. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hưng Yên cấp.

Công ty có trụ sở đăng ký tại Khu Công nghiệp Phố Nối A, Xã Giai Phạm, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Các công ty con và công ty liên kết của Công ty được trình bày tại Thuyết minh 1.4 trong báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát Báo cáo của Ban Giám đốc

Kết quả hoạt động kinh doanh và cổ tức

Lợi nhuận thuần hợp nhất thuộc về các cổ đông của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 8.006.672 triệu VND (2016: 6.602.102 triệu VND).

Ngày 17 tháng 2 năm 2017, Hội đồng Quản trị của Công ty đã thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2016 cho các cổ đông theo tỷ lệ 50% bằng cổ phiếu (cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu thường được nhận 5 cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức). Phương án chi trả cổ tức này đã được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt vào ngày 10 tháng 3 năm 2017 và đã được thực hiện trong Quý 1 và Quý 2 năm 2017.

Các sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm

Ngoài các sự kiện được trình bày tại Thuyết minh 44, không có sự kiện trọng yếu nào khác xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm cần phải điều chỉnh hay thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất.

Đơn vị kiểm toán

Đơn vị kiểm toán của Công ty và Tập đoàn là Công ty TNHH KPMG.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho năm kết thúc cùng ngày. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc Công ty cần phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán được lập và lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết với Hội đồng Quản trị và các Cổ đông của Công ty rằng Tập đoàn đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát Báo cáo của Ban Giám đốc

Phê duyệt báo cáo tài chính hợp nhất

Chúng tôi phê duyệt báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017. Báo cáo này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện Ban Giám đốc



Trần Tuấn Dương
Tổng Giám đốc

Hung Yên, ngày 5 tháng 3 năm 2018

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi các Cổ đông và Hội đồng Quản trị
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát (“Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 5 tháng 3 năm 2018, được trình bày từ trang 6 đến trang 71.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc của Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 17-02-073-2017-b



Wang Toon Kim

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0557-2018-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Đàm Xuân Lâm

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0861-2018-007-1

Hà Nội, ngày 5 tháng 3 năm 2018

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017**

Mẫu B 01 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		33.068.060.366.641	18.182.786.709.294
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	4.264.641.954.689	4.558.660.713.745
Tiền	111		764.396.954.689	556.922.713.967
Các khoản tương đương tiền	112		3.500.245.000.000	4.001.737.999.778
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		9.936.707.080.033	693.498.769.815
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	7.1	9.936.707.080.033	693.498.769.815
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		6.555.418.799.648	2.394.830.525.734
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		1.999.843.596.977	1.546.607.430.306
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	4.007.002.903.693	705.742.217.537
Phải thu ngắn hạn khác	136	9	583.180.931.761	182.962.827.055
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(35.984.891.839)	(41.339.337.971)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		1.376.259.056	857.388.807
Hàng tồn kho	140	10	11.748.873.281.675	10.247.175.680.697
Hàng tồn kho	141		11.893.184.186.263	10.391.475.894.874
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(144.310.904.588)	(144.300.214.177)
Tài sản ngắn hạn khác	150		562.419.250.596	288.621.019.303
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	16.1	118.434.339.660	24.180.135.532
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		421.916.425.069	255.637.124.321
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		22.068.485.867	8.803.759.450

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát

Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 230 + 240 + 250 + 260)	200		19.954.124.411.610	15.043.765.608.591
Các khoản phải thu dài hạn	210		21.810.530.536	18.173.189.031
Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	2.500.000.000
Phải thu dài hạn khác	216		21.810.530.536	15.673.189.031
Tài sản cố định	220		13.197.796.695.351	12.670.459.873.438
Tài sản cố định hữu hình	221	11	13.012.259.134.112	12.487.811.189.623
Nguyên giá	222		21.244.526.727.212	18.855.209.473.822
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(8.232.267.593.100)	(6.367.398.284.199)
Tài sản cố định vô hình	227	12	185.537.561.239	182.648.683.815
Nguyên giá	228		225.393.363.897	215.970.717.186
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(39.855.802.658)	(33.322.033.371)
Bất động sản đầu tư	230	13	191.191.085.236	202.756.917.580
Nguyên giá	231		246.141.517.543	245.628.493.960
Giá trị hao mòn lũy kế	232		(54.950.432.307)	(42.871.576.380)
Tài sản dở dang dài hạn	240		5.468.751.412.626	1.154.980.172.259
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	14	742.673.512.829	47.019.409.284
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	15	4.726.077.899.797	1.107.960.762.975
Đầu tư tài chính dài hạn	250		16.951.738.400	78.864.136.876
Đầu tư vào công ty liên kết	251		-	3.271.387.743
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	252	7.2	15.700.000.000	15.702.128.365
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	253	7.2		
hạn	254	7.1	1.251.738.400	59.890.620.768
Tài sản dài hạn khác	260		1.057.622.949.461	918.531.319.407
Chi phí trả trước dài hạn	261	16.2	832.464.153.214	716.374.249.275
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	17	170.753.319.290	127.323.104.169
Lợi thế thương mại	269	18	54.405.476.957	74.833.965.963
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		53.022.184.778.251	33.226.552.317.885

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		20.624.604.566.341	13.376.291.239.921
Nợ ngắn hạn	310		18.519.722.634.329	11.985.020.235.150
Phải trả người bán ngắn hạn	311		4.226.437.580.299	3.733.634.506.722
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		824.276.288.448	1.036.123.955.455
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	19	378.251.543.847	744.422.755.457
Phải trả người lao động	314		294.643.257.677	262.345.657.297
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	20.1	308.755.056.470	159.606.432.529
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		2.863.469.241	5.433.344.113
Phải trả ngắn hạn khác	319	21.1	442.135.349.194	140.603.236.406
Vay ngắn hạn	320	22.1	11.328.518.776.500	5.488.170.638.894
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	23	8.150.637.096	14.918.462.172
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	24	705.690.675.557	399.761.246.105
Nợ dài hạn	330		2.104.881.932.012	1.391.271.004.771
Chi phí phải trả dài hạn	333	20.2	386.454.362.041	280.768.142.325
Phải trả dài hạn khác	337	21.2	46.659.980.472	118.559.169.199
Vay dài hạn	338	22.2	1.651.494.675.275	972.200.000.000
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		323.343.866	908.757.131
Dự phòng phải trả dài hạn	342	23	19.949.570.358	18.834.936.116
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		32.397.580.211.910	19.850.261.077.964
Vốn chủ sở hữu	410	25	32.397.580.211.910	19.850.261.077.964
Vốn cổ phần	411	26	15.170.790.000.000	8.428.749.560.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		15.170.790.000.000	8.428.749.560.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		3.202.198.967.068	674.149.437.068
Cổ phiếu quỹ	415		(1.693.270.000)	(1.093.000.000)
Quỹ đầu tư phát triển	418	28	518.641.612.156	1.156.415.747.213
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		13.397.029.077.196	9.486.351.633.348
LNST chưa phân phối đến cuối năm trước	421a		5.390.356.963.349	3.317.122.322.348
LNST chưa phân phối năm nay	421b		8.006.672.113.847	6.169.229.311.000
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		110.613.825.490	105.687.700.335
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		53.022.184.778.251	33.226.552.317.885

Người lập:



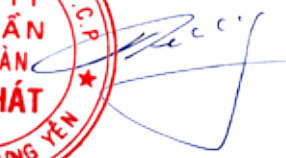
Nguyễn Thị Thu Trang
Kế toán tổng hợp

Ngày 5/3/2018



Phạm Thị Kim Oanh
Kế toán trưởng

Người duyệt:

Trần Tuấn Dương
Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31
tháng 12 năm 2017

Mẫu B 02 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	30	<u>46.854.825.722.466</u>	<u>33.884.892.008.435</u>
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	30	<u>693.134.108.162</u>	<u>601.681.848.448</u>
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		<u>46.161.691.614.304</u>	<u>33.283.210.159.987</u>
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	31	<u>35.536.120.578.221</u>	<u>24.532.650.438.985</u>
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20		<u>10.625.571.036.083</u>	<u>8.750.559.721.002</u>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	32	<u>186.215.464.700</u>	<u>197.181.167.853</u>
Chi phí tài chính	22	33	<u>555.756.583.746</u>	<u>367.986.756.135</u>
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<u>479.707.569.855</u>	<u>279.951.879.407</u>
Phần lỗ trong công ty liên kết	24		<u>(159.611.603)</u>	<u>(534.948.182)</u>
Chi phí bán hàng	25	34	<u>594.707.868.484</u>	<u>489.954.015.797</u>
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	35	<u>409.038.156.382</u>	<u>404.587.312.609</u>
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) + 24 - (25 + 26)}	30		<u>9.252.124.280.568</u>	<u>7.684.677.856.132</u>
Thu nhập khác	31	36	<u>432.791.811.829</u>	<u>434.468.369.665</u>
Chi phí khác	32	37	<u>396.546.349.700</u>	<u>417.322.272.122</u>
Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		<u>36.245.462.129</u>	<u>17.146.097.543</u>
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		<u>9.288.369.742.697</u>	<u>7.701.823.953.675</u>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	39	<u>1.317.628.785.035</u>	<u>1.138.489.987.447</u>
Lợi ích thuế TNDN hoãn lại	52	39	<u>(44.015.628.386)</u>	<u>(42.868.760.701)</u>
Lợi nhuận sau thuế TNDN (mang sang trang sau) (60 = 50 - 51 - 52)	60		<u>8.014.756.586.048</u>	<u>6.606.202.726.929</u>

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31
tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 02 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2017 VND	2016 VND
Lợi nhuận sau thuế TNDN (mang từ trang trước sang) (60 = 50 - 51 - 52)	60		<u>8.014.756.586.048</u>	<u>6.606.202.726.929</u>
Phân bổ cho:				
Cổ đông của công ty mẹ	61		<u>8.006.672.113.847</u>	<u>6.602.102.000.272</u>
Cổ đông không kiểm soát	62		<u>8.084.472.201</u>	<u>4.100.726.657</u>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		<u>5.895</u>	<u>Đã điều chỉnh lại 4.775</u>

Ngày 5/3/2018

Người lập:



Nguyễn Thị Thu Trang
Kế toán tổng hợp

Người duyệt:



Phạm Thị Kim Oanh
Kế toán trưởng




Trần Tuấn Dương
Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2017 VND	2016 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	01		9.288.369.742.697	7.701.823.953.675
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		2.004.656.709.264	1.674.325.806.175
Các khoản dự phòng	03		(10.870.919.019)	(113.894.221.513)
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(4.721.135.461)	22.123.664.306
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(100.141.408.999)	(142.785.039.051)
Chi phí lãi vay	06		479.707.569.855	279.951.879.407
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		11.657.000.558.337	9.421.546.042.999
Biến động các khoản phải thu	09		(462.712.870.273)	(486.371.890.043)
Biến động hàng tồn kho	10		(2.201.681.306.847)	(3.334.840.113.940)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		(427.137.753.385)	2.294.022.318.780
Biến động chi phí trả trước	12		(57.137.603.269)	121.804.325.086
			8.508.331.024.563	8.016.160.682.882
Tiền lãi vay đã trả	14		(476.521.018.456)	(280.617.909.310)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(1.723.779.496.359)	(752.694.098.346)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(249.708.157.378)	(164.128.748.378)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		6.058.322.352.370	6.818.719.926.848

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(Phương pháp gián tiếp - tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2017 VND	2016 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21		(8.875.037.848.448)	(3.416.965.133.077)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	22		6.994.210.217	27.787.679.259
Tiền chi mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(13.644.057.693.450)	-
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của các đơn vị khác	24		4.461.988.265.600	109.242.499.518
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(40.833.411.607)	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		651.015.518	-
Tiền thu lãi tiền gửi và cho vay	27		164.530.335.333	162.361.726.520
Ảnh hưởng thuần của việc mua và thanh lý công ty con trong năm			-	(10.561.686.300)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(17.925.765.126.837)	(3.128.134.914.080)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu và nhận góp vốn từ cổ đông thiểu số	31		5.057.285.360.000	10.000.000
Tiền thu từ đi vay	33		37.194.696.510.889	28.158.082.994.564
Tiền trả nợ gốc vay	34		(30.674.534.262.267)	(28.560.488.372.250)
Tiền trả cổ tức	36		(3.754.507.141)	(1.102.410.958.562)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		11.573.693.101.481	(1.504.806.336.248)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50		(293.749.672.986)	2.185.778.676.520
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60		4.558.660.713.745	2.372.761.840.865
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(269.086.070)	120.196.360
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	6	4.264.641.934.685	4.558.660.713.745

Người lập:

Ngày 5/3/2018

Người duyệt:



Nguyễn Thị Thu Trang
Kế toán tổng hợp



Phạm Thị Kim Oanh
Kế toán trưởng




Trần Tuấn Dương
Tổng Giám đốc

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31
tháng 12 năm 2017**

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo**1.1 Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam. Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 bao gồm Công ty và các Công ty con (được gọi chung là “Tập đoàn”) và các lợi ích của Tập đoàn trong các Công ty liên kết.

1.2 Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Tập đoàn là:

- Cho thuê văn phòng;
- Đầu tư tài chính;
- Đầu tư và xây dựng đồng bộ hạ tầng, kỹ thuật khu công nghiệp và khu đô thị;
- Sản xuất hàng nội thất phục vụ văn phòng, gia đình và trường học;
- Sản xuất và chế biến gỗ;
- Sản xuất sản phẩm cơ khí (chủ yếu là máy móc xây dựng, bàn ghế và tủ văn phòng);
- Dịch vụ cho thuê máy móc, thiết bị và phương tiện;
- Buôn bán ô tô, xe máy, thiết bị phụ tùng, ngành công nghiệp vận tải, khai thác mỏ và phương tiện vận tải;
- Sản xuất và kinh doanh các loại máy xây dựng và máy khai thác mỏ;
- Buôn bán đồ điện, điện tử, các thiết bị y tế và quang học;
- Sản xuất, kinh doanh, lắp ráp, lắp đặt, sửa chữa và bảo hành hàng điện, điện tử, điện lạnh, điện dân dụng và điều hòa không khí;
- Sản xuất và kinh doanh nguyên vật liệu và các sản phẩm nhựa plastic;
- Các hoạt động quảng cáo;
- Xây dựng công nghiệp và dân dụng;
- Khai thác cát, đá và sỏi;
- Sản xuất, kinh doanh và lắp ráp các sản phẩm nội thất và thiết bị xây dựng;
- Kinh doanh bất động sản (không bao gồm hoạt động tư vấn về giá đất);
- Tư vấn đầu tư trong và ngoài nước (không bao gồm tư vấn pháp luật);
- Sản xuất và mua bán kim loại màu các loại, phế liệu kim loại màu;
- Buôn bán và xuất nhập khẩu thép, vật tư thiết bị luyện và cán thép;
- Sản xuất cán kéo thép và sản xuất tôn lợp;
- Khai thác quặng kim loại;
- Mua bán kim loại, quặng kim loại và sắt thép phế liệu;
- Luyện gang thép, đúc gang và sắt, thếp

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31
tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

- Sản xuất ống thép không mạ và có mạ, ống inox;
- Sản xuất và kinh doanh các loại tôn mạ kẽm, tôn mạ màu và tôn mạ lạnh;
- Dịch vụ thể dục, thể thao (đào tạo, tổ chức thi đấu và chuyển giao vận động viên);
- Xây dựng, cho thuê sân tập và sân thi đấu thể thao;
- Ủy thác xuất – nhập khẩu;
- Chăn nuôi lợn;
- Chăn nuôi bò;
- Chăn nuôi gia cầm;
- Chăn nuôi khác;
- Hoạt động dịch vụ chăn nuôi;
- Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt;
- Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản;
- Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ;
- Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp.

1.3 Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn nằm trong phạm vi 12 tháng.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31
tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

1.4 Cấu trúc Tập đoàn

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Tập đoàn có các Công ty con sau:

STT	Công ty con cấp 1	Hoạt động chính	Tỷ lệ lợi ích và quyền biểu quyết của Tập đoàn	
			31/12/2017	1/1/2017
1	Công ty CP Đầu tư Khoáng sản An Thông	Thăm dò, khai thác, tuyển luyện, chế biến, xuất nhập khẩu khoáng sản nói chung trong đó chủ yếu là quặng sắt.	99,96%	99,96%
2	Công ty CP Năng lượng Hòa Phát (i)	Sản xuất và bán buôn than cốc, khai thác và thu gom than cứng; sản xuất sản phẩm đầu mỏ tinh chế; bán buôn kim loại và quặng kim loại; và buôn bán than luyện cốc và than các loại.	-	99,89%
3	Công ty CP Thép Hòa Phát Hải Dương (trước đây là Công ty CP Thép Hòa Phát)	Sản xuất thép, gang, khai thác quặng sắt, khai thác và thu gom than non; bán buôn kim loại và quặng kim loại; và sản xuất, mua bán than cốc.	99,998%	99,998%
4	Công ty CP Thép Hòa Phát Dung Quất (ii)	Sản xuất sắt, thép, gang, khai thác quặng sắt; bán buôn kim loại và quặng kim loại; sản xuất mua bán than cốc và các ngành nghề liên quan khác.	99,999%	-
5	Công ty TNHH Thép Hòa Phát Hưng Yên (trước đây là Công ty TNHH MTV Thép Hòa Phát)	Sản xuất sắt, thép, gang; bán buôn kim loại và quặng kim loại.	100%	100%
6	Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát	Sản xuất và kinh doanh thương mại ống thép.	99,95%	99,94%
7	Công ty TNHH MTV Tôn Hòa Phát	Sản xuất và kinh doanh các loại tôn mạ kẽm, tôn mạ màu và tôn mạ lạnh.	100%	100%
8	Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát	Sản xuất thiết bị xây dựng; kinh doanh thương mại máy móc và thiết bị xây dựng và khai thác khoáng sản loại nhỏ và vừa.	99,72%	99,72%
9	Công ty CP Nội thất Hòa Phát	Sản xuất và kinh doanh thương mại các sản phẩm nội thất.	99,60%	99,60%
10	Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát	Sản xuất và kinh doanh thương mại sản phẩm điện lạnh.	99,67%	99,67%
11	Công ty CP Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát	Xây dựng dân dụng; xây dựng công nghiệp, kinh doanh bất động sản thuộc quyền sở hữu hoặc đi thuê, cho thuê nhà, văn phòng; đầu tư và xây dựng bộ hạ tầng kỹ thuật.	99,67%	99,67%
12	Công ty CP Golden Gain Việt Nam (iii)	Kinh doanh bất động sản.	-	99,99%
13	Công ty CP Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát	Chăn nuôi gia súc, gia cầm; trồng trọt; các hoạt động dịch vụ trồng trọt, chăn nuôi, sau thu hoạch; sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản.	99,999%	99,999%

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31
tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

STT	Công ty con cấp 2	Hoạt động chính	Tỷ lệ lợi ích và quyền biểu quyết của công ty con cấp 1			
			31/12/2017	1/1/2017	31/12/2017	1/1/2017
	Công ty con của Công ty CP Đầu tư Khoáng sản An Thông					
1	Công ty TNHH MTV Bình Vàng	Khai thác quặng sắt, khai thác kim loại khác không chứa sắt, sản xuất kim loại màu và kim loại quý, khai thác quặng kim loại quý hiếm.	100%	100%	99,96%	99,96%
2	Công ty CP Khoáng sản Hòa Phát Mitraco	Khai thác và sản xuất quặng sắt, bô xít và các kim loại quý hiếm; bán buôn kim loại và quặng kim loại.	98,42%	98,42%	98,38%	98,38%
	Công ty con của Công ty CP Thép Hòa Phát Hải Dương (trước đây là Công ty CP Thép Hòa Phát)					
3	Công ty CP Năng lượng Hòa Phát (i)	Sản xuất và bán buôn than cốc, khai thác và thu gom than cứng; sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế; bán buôn kim loại và quặng kim loại; và buôn bán than luyện cốc và than các loại.	99,89%	-	99,89%	-
	Công ty con của Công ty CP Thép Hòa Phát Dung Quất					
4	Công ty CP Hợp kim sắt Hòa Phát Dung Quất (ii)	Sản xuất sắt, thép, gang.	89,99%	-	89,99%	-
5	Công ty CP Ống thép Hòa Phát Dung Quất (ii)	Sản xuất sắt, thép, gang.	89,99%	-	89,99%	-
6	Công ty CP Tôn Hòa Phát Dung Quất (ii)	Sản xuất sắt, thép, gang.	89,99%	-	89,99%	-
	Công ty con của Công ty TNHH Thép Hòa Phát Hưng Yên					
7	Công ty TNHH MTV Hòa Phát Bình Định	Sản xuất sắt, thép, gang; bán buôn kim loại và quặng kim loại.	100%	100%	100%	100%
8	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Nhơn Trạch (iv)	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; bốc xếp hàng hóa.	99,90%	-	99,90%	-

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31
tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

STT	Công ty con cấp 2	Hoạt động chính	Tỷ lệ lợi ích và quyền biểu quyết của công ty con cấp 1		Tỷ lệ lợi ích và quyền biểu quyết của Tập đoàn	
			31/12/2017	1/1/2017	31/12/2017	1/1/2017
	Công ty con của Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát					
9	Công ty TNHH Thép Cán nguội Hòa Phát	Sản xuất sản phẩm thép cán nguội.	100%	100%	99,95%	99,94%
10	Công ty TNHH MTV Ống thép Hòa Phát Bình Dương	Sản xuất và kinh doanh thương mại ống thép.	100%	100%	99,95%	99,94%
11	Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát Nghệ An	Sản xuất và kinh doanh thương mại ống thép.	99,98%	99,98%	99,93%	99,92%
12	Công ty TNHH MTV Ống thép Hòa Phát Long An	Sản xuất và kinh doanh thương mại ống thép.	100%	100%	99,95%	99,94%
	Công ty con của Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát					
13	Công ty TNHH Chế tạo Máy xây dựng và Khai thác mỏ Hòa Phát	Sản xuất, kinh doanh các loại máy xây dựng và khai thác mỏ; sản xuất động cơ, tua bin.	100%	100%	99,72%	99,72%
14	Công ty TNHH Chế tạo Cơ khí Hòa Phát	Sửa chữa và sản xuất các sản phẩm cơ khí; dịch vụ cho thuê máy móc, thiết bị, phương tiện.	99,90%	99,90%	99,62%	99,62%
15	Công ty TNHH MTV Thép dự ứng lực Hòa Phát	Sản xuất sắt, thép, gang.	100%	-	99,72%	-
	Công ty con của Công ty CP Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát					
16	Công ty Quản lý Khai thác Khu công nghiệp Phố Nối A	Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, kinh doanh bất động sản thuộc quyền sở hữu hoặc đi thuê, cho thuê nhà xưởng, văn phòng, đầu tư và xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, kinh doanh nước sạch, thu gom rác thải, khai thác, xử lý và cung cấp nước và nhà hàng.	100%	100%	99,67%	99,67%

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31
tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

STT	Công ty con cấp 2	Hoạt động chính	Tỷ lệ lợi ích và quyền biểu quyết của công ty con cấp 1		Tỷ lệ lợi ích và quyền biểu quyết của Tập đoàn	
			31/12/2017	1/1/2017	31/12/2017	1/1/2017
17	Công ty TNHH Quản lý Khai thác Khu công nghiệp Hòa Mạc	Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, kinh doanh bất động sản thuộc quyền sở hữu hoặc đi thuê, cho thuê nhà xưởng, văn phòng, đầu tư và xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, kinh doanh nước sạch, thu gom rác thải, khai thác, xử lý và cung cấp nước.	100%	100%	99,67%	99,67%
18	Công ty TNHH MTV Xây dựng và Phát triển đô thị Hòa Phát Hưng Yên (ii)	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.	100%	-	99,67%	-
19	Công ty CP Golden Gain Việt Nam (iii)	Kinh doanh bất động sản.	99,99%	-	99,66%	-
20	Công ty TNHH Thương mại Hòa Phát	Chăn nuôi trâu, bò; hoạt động dịch vụ trồng trọt, chăn nuôi và sau thu hoạch.	99,90%	99,90%	99,8999%	99,8999%
21	Công ty CP Phát triển Chăn nuôi Hòa Phát	Chăn nuôi, cung cấp heo giống, heo thịt.	99,975%	99,95%	99,974%	99,9499%
22	Công ty TNHH MTV Thương mại và Sản xuất thức ăn Chăn nuôi Hòa Phát	Sản xuất, buôn bán thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản.	100%	100%	99,9999%	99,9999%
23	Công ty TNHH MTV Thức ăn Chăn nuôi Hòa Phát Đồng Nai	Sản xuất và chế biến thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản.	100%	100%	99,9999%	99,9999%
24	Công ty TNHH Chăn nuôi Hòa Phước (v)	Chăn nuôi heo giống và heo thịt.	-	99,997%	-	99,996%
25	Công ty TNHH MTV Gia cầm Hòa Phát	Chăn nuôi gia cầm	100%	100%	99,9999%	99,9999%
26	Công ty TNHH MTV Chăn nuôi Hòa Phát Chăn nuôi gia súc gia cầm, hoạt động dịch vụ trồng trọt. Đà Nẵng		100%	100%	99,9999%	99,9999%

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31
tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

STT	Công ty con cấp 3	Hoạt động chính	Tỷ lệ lợi ích và quyền biểu quyết của công ty con cấp 2		Tỷ lệ lợi ích và quyền biểu quyết của Tập đoàn	
			31/12/2017	1/1/2017	31/12/2017	1/1/2017
	Công ty con của Công ty CP Golden Gain Việt Nam					
1	Công ty CP Đầu tư và Dịch vụ Hà Nội	Hoạt động thể thao, giải trí, tennis, cầu lông, bida, bơi, thể dục thể hình, games, bất động sản.	95,27%	95,27%	94,95%	99,26%
2	Công ty CP Vận tải và Dịch vụ Thương mại Hà Nội	Vận tải hàng hóa bằng ô tô, vận tải khách liên tỉnh bằng ô tô, sửa chữa máy móc, thiết bị, dịch vụ lưu hành nội địa, đại lý kinh doanh xăng dầu, dịch vụ đại lý vận tải và dịch vụ trông giữ xe ô tô, văn phòng, kho bãi và bất động sản.	99,90%	99,90%	99,56%	99,89%
	Công ty con của Công ty TNHH Thương mại Hòa Phát					
3	Công ty TNHH Chăn nuôi Hòa Phát Quảng Bình	Chăn nuôi gia súc, gia cầm; hoạt động dịch vụ trồng trọt.	72,72%	72,72%	72,647%	72,647%
4	Công ty TNHH MTV Chăn nuôi Chí Thiện (vi)	Chăn nuôi gia súc, gia cầm; hoạt động dịch vụ trồng trọt.	-	100%	-	99,899%
5	Công ty TNHH MTV Chăn nuôi An Châu	Chăn nuôi gia súc, gia cầm; hoạt động dịch vụ trồng trọt.	100%	100%	99,899%	99,899%
6	Công ty TNHH MTV Chăn nuôi Vạn Thắng (vii)	Chăn nuôi gia súc, gia cầm; hoạt động dịch vụ trồng trọt.	-	100%	-	99,899%
7	Công ty TNHH MTV Chăn nuôi Việt Hùng	Chăn nuôi gia súc, gia cầm; hoạt động dịch vụ trồng trọt.	100%	100%	99,899%	99,899%
8	Công ty TNHH MTV Chăn nuôi Đồng Phát	Chăn nuôi gia súc, gia cầm; hoạt động dịch vụ trồng trọt.	100%	100%	99,899%	99,899%

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31
tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

STT	Công ty con cấp 3	Hoạt động chính	Tỷ lệ lợi ích và quyền biểu quyết của công ty con cấp 2		Tỷ lệ lợi ích và quyền biểu quyết của Tập đoàn	
			31/12/2017	1/1/2017	31/12/2017	1/1/2017
	Công ty con của Công ty CP Phát triển Chăn nuôi Hòa Phát					
9	Công ty TNHH MTV Chăn nuôi Hòa Phát Thái Bình	Chăn nuôi lợn, chăn nuôi gia cầm, chăn nuôi khác.	100%	100%	99,974%	100%
10	Công ty TNHH MTV Chăn nuôi Hòa Phát Hòa Bình	Chăn nuôi gia cầm, chăn nuôi khác.	100%	100%	99,974%	99,949%
11	Công ty TNHH MTV Chăn nuôi Hòa Yên	Chăn nuôi lợn, chăn nuôi khác.	100%	100%	99,974%	99,949%
12	Công ty TNHH MTV Chăn nuôi Hòa Phát Ninh Bình (viii)	Chăn nuôi lợn, chăn nuôi gia cầm, chăn nuôi khác.	-	100%	-	99,949%
13	Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Nông nghiệp Phú Thọ (viii)	Chăn nuôi lợn, trâu, bò, trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp, chế biến, bảo quản rau, quả, thịt và các sản phẩm từ thịt.	-	100%	-	99,949%
14	Công ty TNHH MTV Chăn nuôi Hòa Phát Bắc Giang	Chăn nuôi lợn, chăn nuôi gia cầm, chăn nuôi khác.	100%	100%	99,974%	99,949%
15	Công ty TNHH MTV Chăn nuôi Hòa Phát Lạng Sơn	Chăn nuôi lợn, chăn nuôi gia cầm, chăn nuôi khác.	100%	100%	99,974%	99,949%
16	Công ty TNHH Chăn nuôi Hòa Phước (v)	Chăn nuôi heo giống và heo thịt.	99,998%	-	99,972%	-
	Công ty con của Công ty TNHH MTV Gia cầm Hòa Phát					
17	Công ty TNHH MTV Gia cầm Hòa Phát Phú Thọ	Chăn nuôi gia cầm, chăn nuôi khác.	100%	100%	99,999%	99,999%
18	Công ty TNHH MTV Gia cầm Hòa Phát Đồng Nai	Chăn nuôi gia cầm, chăn nuôi khác.	100%	100%	99,999%	99,999%
19	Công ty TNHH MTV Chăn nuôi Vạn Thắng (vii)	Chăn nuôi gia súc, gia cầm; hoạt động dịch vụ trồng trọt.	100%	-	99,999%	-

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31
tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

- (i) Đây là công ty con cấp 1 được Công ty chuyển nhượng cho Công ty CP Thép Hòa Phát Hải Dương và trở thành công ty con cấp 2 của Công ty trong năm.
- (ii) Đây là công ty con mới thành lập trong năm.
- (iii) Đây là công ty con cấp 1 được Công ty chuyển nhượng cho Công ty CP Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát và trở thành công ty con cấp 2 của Công ty trong năm.
- (iv) Đây là công ty con cấp 2 được mua mới trong năm.
- (v) Đây là công ty con cấp 2 được Công ty CP Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát chuyển nhượng cho Công ty CP Phát triển Chăn nuôi Hòa Phát trong năm.
- (vi) Đây là công ty con cấp 3 được Công ty TNHH Thương mại Hòa Phát chuyển nhượng cho bên thứ ba trong năm.
- (vii) Đây là công ty con cấp 3 được Công ty TNHH Thương mại Hòa Phát chuyển nhượng cho Công ty TNHH MTV Gia cầm Hòa Phát trong năm.
- (viii) Đây là các công ty con đã giải thể trong năm.

Các công ty con của Công ty đều được thành lập tại Việt Nam.

Việc thanh lý và giải thể các công ty con nói trên không có ảnh hưởng trọng yếu đối với báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Tập đoàn có 16.019 nhân viên (1/1/2017: 12.851 nhân viên).

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

2.1 Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính hợp nhất này được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2.2 Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính hợp nhất, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo phương pháp gián tiếp.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Tập đoàn từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ kế toán

Đơn vị tiền tệ kế toán của Tập đoàn là Đồng Việt Nam ("VND"), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất này.

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31
tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Tập đoàn áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

3.1 Cơ sở hợp nhất

(a) Công ty con

Công ty con là các đơn vị chịu sự kiểm soát của Tập đoàn. Báo cáo tài chính của công ty con được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày kiểm soát bắt đầu có hiệu lực cho tới ngày quyền kiểm soát chấm dứt.

(b) Lợi ích cổ đông không kiểm soát

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

(c) Mất quyền kiểm soát

Khi mất quyền kiểm soát tại một công ty con, Tập đoàn dùng ghi nhận tài sản và nợ phải trả của công ty con cũng như lợi ích cổ đông không kiểm soát và các cấu phần vốn chủ sở hữu khác. Bất kỳ khoản lãi hoặc lỗ nào phát sinh từ sự kiện này đều được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau khi thoái vốn phần lợi ích còn lại trong công ty con trước đó (nếu có) được ghi nhận theo giá trị ghi sổ còn lại của khoản đầu tư trên báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ, sau khi được điều chỉnh theo tỷ lệ tương ứng cho những thay đổi trong vốn chủ sở hữu kể từ ngày mua nếu Tập đoàn vẫn còn ảnh hưởng đáng kể trong đơn vị nhận đầu tư, hoặc trình bày theo giá gốc của khoản đầu tư còn lại nếu không còn ảnh hưởng đáng kể.

Việc thoái vốn của Tập đoàn trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty con và số thu hoặc chi từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

(d) Công ty liên kết

Công ty liên kết là những công ty mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể, nhưng không kiểm soát, các chính sách tài chính và hoạt động của công ty. Công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần mà Tập đoàn được hưởng trong thu nhập và chi phí của các công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu sau khi điều chỉnh theo chính sách kế toán của Tập đoàn, từ ngày bắt đầu cho tới ngày chấm dứt sự ảnh hưởng đáng kể đối với các đơn vị này. Khi phần lỗ của công ty liên kết mà Tập đoàn phải chia sẻ vượt quá lợi ích của Tập đoàn trong công ty liên kết, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn, nếu có) sẽ được ghi giảm tới bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ các khoản lỗ thuộc phạm vi mà Tập đoàn có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho công ty liên kết.

(e) Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất

Các số dư và giao dịch trong nội bộ Tập đoàn và các khoản thu nhập và chi phí chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản lãi và lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu được trừ vào khoản đầu tư trong phạm vi lợi ích của Tập đoàn tại công ty liên kết.

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31
tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(f) Hợp nhất kinh doanh

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp mua tại ngày mua, là ngày mà quyền kiểm soát được chuyển giao cho Tập đoàn. Sự kiểm soát tồn tại khi Tập đoàn có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của đơn vị nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của đơn vị đó. Khi đánh giá quyền kiểm soát, Tập đoàn phải xem xét quyền bỏ phiếu tiềm năng có thể thực hiện được tại thời điểm hiện tại.

3.2 Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi Công ty hoặc các công ty con thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.3 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

3.4 Các khoản đầu tư**(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Giám đốc của Công ty và các công ty con dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng cho các khoản phải thu khó đòi.

(b) Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác

Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, ngoại trừ trường hợp khoản lỗ đó đã nằm trong dự kiến của Tập đoàn khi quyết định đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31
tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

3.5 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng các khoản phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên hoặc cho các khoản mà tại ngày kết thúc kỳ kế toán Tập đoàn dự kiến không có khả năng thu hồi. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm.

3.6 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí bán hàng.

Dự phòng cho hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời...) có thể xảy ra đối với hàng tồn kho thuộc quyền sở hữu của Tập đoàn dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Số tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất trong năm.

Hàng tồn kho được sản xuất và để bán

Đối với thành phẩm và sản phẩm sản xuất dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung đã được phân bổ.

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Bất động sản xây dựng để bán trong tương lai

Giá gốc được tính theo phương pháp đích danh và bao gồm chi phí đất, chi phí xây dựng cơ sở hạ tầng, các chi phí trực tiếp khác và các chi phí sản xuất chung được phân bổ.

3.7 Tài sản cố định hữu hình

(a) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa và bảo dưỡng, ngoại trừ chi phí đại tu và sửa chữa lớn được ghi nhận vào chi phí trả trước dài hạn (Thuyết minh 3.11(b)), được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31
tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- nhà cửa 5 – 50 năm
- máy móc và thiết bị 2 – 25 năm
- phương tiện vận chuyển 6 – 20 năm
- dụng cụ văn phòng 3 – 12 năm
- vật nuôi 3 – 5 năm
- tài sản cố định khác 3 – 12 năm

3.8 Tài sản cố định vô hình

(a) Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất gồm có:

- Quyền sử dụng đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất;
- Quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng hợp pháp; và
- Quyền sử dụng đất thuê trước ngày có hiệu lực của Luật Đất đai năm 2003 mà tiền thuê đất đã được trả trước cho thời hạn dài hơn 5 năm và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp tới việc có được quyền sử dụng đất. Đối với quyền sử dụng đất với thời hạn xác định, khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ 15 đến 50 năm. Khấu hao không được trích cho những quyền sử dụng đất với thời hạn không xác định.

(b) Phần mềm máy vi tính

Giá mua phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong khoảng thời gian từ 2 đến 6 năm.

3.9 Bất động sản đầu tư cho thuê

(a) Nguyên giá

Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của bất động sản đầu tư cho thuê bao gồm giá mua, chi phí quyền sử dụng đất, chi phí xây dựng và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đến điều kiện cần thiết để tài sản có thể hoạt động theo cách thức đã dự kiến bởi Ban Giám đốc. Các chi phí phát sinh sau khi bất động sản đầu tư cho thuê đã được đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa và bảo trì được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà các chi phí này phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng bất động sản đầu tư cho thuê vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của bất động sản đầu tư cho thuê.

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31
tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của bất động sản đầu tư cho thuê. Khấu hao không được trích cho những quyền sử dụng đất với thời hạn không xác định. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- nhà cửa 5 – 49 năm

3.10 Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh (i) các khoản chi phí xây dựng và máy móc chưa được hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong và (ii) các khoản chi phí liên quan trực tiếp đến việc chăn nuôi lợn giống đang lớn và chưa sẵn sàng tạo ra sản phẩm. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng, lắp đặt và trong giai đoạn lợn giống chưa sẵn sàng tạo ra sản phẩm.

3.11 Chi phí trả trước dài hạn

(a) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Tập đoàn nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, là những tư liệu lao động không có đủ các tiêu chuẩn về giá trị và thời gian sử dụng quy định đối với tài sản cố định. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian tối đa là 3 năm.

(b) Chi phí đại tu, sửa chữa lớn

Chi phí đại tu, sửa chữa lớn tài sản bao gồm các chi phí chính phát sinh định kỳ trong thời gian sử dụng của tài sản. Các chi phí này được ghi nhận ban đầu theo nguyên giá và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong thời gian từ 2 đến 4 năm.

(c) Chi phí đất trả trước

Chi phí đất trả trước bao gồm tiền thuê đất trả trước, kể cả các khoản liên quan đến đất thuê mà Tập đoàn đã nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định vô hình theo Thông tư 45, và các chi phí phát sinh khác liên quan đến việc bảo đảm cho việc sử dụng đất thuê. Các chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất.

(d) Chi phí giải phóng mặt bằng

Chi phí giải phóng mặt bằng phản ánh chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng do Tập đoàn chi trả. Các chi phí này được ghi nhận theo giá gốc và phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê đất.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31
tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

3.12 Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại phát sinh trong việc mua lại công ty con. Lợi thế thương mại được xác định theo giá gốc trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Giá gốc của lợi thế thương mại là khoản chênh lệch giữa chi phí mua và lợi ích của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng của đơn vị bị mua. Khoản chênh lệch âm (lãi từ giao dịch mua giá rẻ) được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Lợi thế thương mại phát sinh khi mua công ty con được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng không quá 10 năm. Giá trị ghi sổ của lợi thế thương mại phát sinh khi mua công ty con được ghi giảm xuống bằng giá trị có thể thu hồi khi Ban Giám đốc xác định khoản lợi thế thương mại không thể thu hồi toàn bộ.

Đối với các khoản đầu tư được kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, giá trị ghi sổ của lợi thế thương mại được bao gồm trong giá trị ghi sổ của khoản đầu tư và không được khấu hao.

3.13 Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

3.14 Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Tập đoàn có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

Chi phí bảo hành

Khoản dự phòng về chi phí bảo hành liên quan chủ yếu tới hàng hóa đã bán ra và dịch vụ đã cung cấp trong năm. Khoản dự phòng được lập dựa trên ước tính xuất phát từ các dữ liệu thống kê lịch sử về chi phí bảo hành đã phát sinh liên quan tới các sản phẩm và dịch vụ tương tự.

3.15 Vốn cổ phần

(a) Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(b) Phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động

Theo chính sách của Tập đoàn, giá trị cổ phiếu thưởng phát hành cho người lao động từ thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo mệnh giá và không được ghi là chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31
tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(c) Thu hồi cổ phiếu thưởng cho người lao động làm cổ phiếu quỹ

Khi thu lại cổ phiếu thưởng cho nhân viên đã được ghi nhận là vốn chủ sở hữu, mệnh giá của số cổ phiếu này được ghi tăng vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu. Cổ phiếu đã thu lại được phân loại là cổ phiếu quỹ trong phần vốn chủ sở hữu. Khi cổ phiếu quỹ được bán ra sau đó (phát hành lại), giá vốn của cổ phiếu phát hành lại được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Chênh lệch giữa giá trị khoản nhận được và giá vốn của cổ phiếu phát hành lại được trình bày trong thặng dư vốn cổ phần.

3.16 Phân loại các công cụ tài chính

Nhằm mục đích duy nhất là cung cấp các thông tin thuyết minh về tầm quan trọng của các công cụ tài chính đối với tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Tập đoàn và tính chất và mức độ rủi ro phát sinh từ các công cụ tài chính, Tập đoàn phân loại các công cụ tài chính như sau:

(a) Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là một tài sản tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

Tài sản tài chính được Ban Giám đốc phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh, nếu:

- tài sản được mua chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
- công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Tập đoàn xếp tài sản tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.
- Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn
- Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Tập đoàn có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:
- Các tài sản tài chính mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được Tập đoàn xếp vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Các tài sản tài chính đã được Tập đoàn xếp vào nhóm sẵn sàng để bán; và
- Các tài sản tài chính thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31
tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường, ngoại trừ:

- Các khoản mà Tập đoàn có ý định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần được phân loại là tài sản nắm giữ vì mục đích kinh doanh, và các loại mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu được Tập đoàn xếp vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Các khoản được Tập đoàn xếp vào nhóm sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu; hoặc
- Các khoản mà người nắm giữ có thể không thu hồi được phần lớn giá trị đầu tư ban đầu, không phải do suy giảm chất lượng tín dụng, và được phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là:

- Các tài sản tài chính xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh
- doanh;
- Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn; hoặc
- Các khoản cho vay và phải thu.

(b) Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là một khoản nợ phải trả tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Nợ phải trả tài chính được Ban Giám đốc phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Một khoản nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh nếu thỏa mãn một trong các điều kiện sau:
 - được tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
 - có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn hoặc
 - công cụ tài chính phát sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Tập đoàn xếp nợ phải trả tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Các khoản nợ phải trả tài chính không được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh sẽ được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ.

Việc phân loại các công cụ tài chính kể trên chỉ nhằm mục đích trình bày và thuyết minh và không nhằm mục đích mô tả phương pháp xác định giá trị của các công cụ tài chính. Các chính sách kế toán về xác định giá trị của các công cụ tài chính được trình bày trong các thuyết minh liên quan khác.

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31
tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

3.17 Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ hợp nhất của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

3.18 Doanh thu và thu nhập khác

(a) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu bán hàng được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

(b) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo tỷ lệ phần trăm hoàn thành của dịch vụ tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tỷ lệ phần trăm hoàn thành công việc được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã được thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31
tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

- (c) *Doanh thu cho thuê lại đất thuê*
Doanh thu cho thuê lại đất thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau:
- Đất thuê đã hoàn thành toàn bộ và bàn giao cho khách hàng, Tập đoàn đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản cho khách hàng;
 - Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý bất động sản như người sở hữu bất động sản hoặc quyền kiểm soát bất động sản;
 - Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
 - Tập đoàn đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán bất động sản; và
 - Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch.
- (d) *Doanh thu cho thuê*
Doanh thu cho thuê tài sản được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng cho thuê được ghi nhận như là một bộ phận hợp thành của tổng doanh thu cho thuê.
- (e) *Doanh thu bán căn hộ*
Doanh thu bán căn hộ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu. Việc chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích được xác định tại thời điểm hoàn thành bàn giao căn hộ.
- (f) *Thu nhập từ tiền lãi*
Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian, dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng. Thu nhập từ lãi tiền gửi trong giai đoạn đầu tư xây dựng cơ bản được bù trừ với chi phí đi vay đủ điều kiện vốn hóa, sau khi bù trừ phần chênh lệch còn lại ghi giảm giá trị đầu tư.
- (g) *Thu nhập từ cổ tức*
Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập.

3.19 Các khoản thanh toán thuê hoạt động

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê.

3.20 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là một chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31
tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

3.21 Lãi trên cổ phiếu

Tập đoàn trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty (sau khi đã trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng phúc lợi cho kỳ kế toán năm báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

3.22 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Tập đoàn nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tập đoàn và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung.

Các bên liên quan có thể là các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Tập đoàn, các nhân viên quản lý chủ chốt của Tập đoàn, các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan và công ty liên kết của Tập đoàn.

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31
tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

4. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Tập đoàn là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh. Tập đoàn có các bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh chính như sau:

- Sản xuất và kinh doanh thép: luyện gang thép, đúc gang, sắt, thép, buôn bán và xuất nhập khẩu thép, vật tư thiết bị luyện, cán thép, sản xuất thép công nghiệp, bao gồm thép tấm, thép cuộn cán nóng, thép cuộn cán nguội, thép ống hàn, phế liệu và phôi thép, sản xuất và kinh doanh thương mại ống thép, sản xuất máy rút thép sợi;
- Sản xuất công nghiệp khác: sản xuất thiết bị xây dựng và kinh doanh thương mại máy móc và thiết bị xây dựng, và khai thác khoáng sản loại nhỏ và vừa; sản xuất và kinh doanh thương mại các sản phẩm nội thất và các sản phẩm điện lạnh.
- Bất động sản: xây dựng dân dụng, xây dựng công nghiệp, kinh doanh bất động sản thuộc quyền sở hữu hoặc đi thuê, cho thuê nhà, văn phòng, đầu tư và xây dựng hạ tầng kỹ thuật;
- Nông nghiệp: chăn nuôi lợn, bò, gia cầm; hoạt động dịch vụ chăn nuôi; chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt; sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản; sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng nông nghiệp; các ngành phụ trợ liên quan khác; và
- Đầu tư tài chính (công ty mẹ): đầu tư dài hạn vào các công ty con và công ty liên kết.

Tập đoàn không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý vì Ban Giám đốc xác định rằng, hiện tại Tập đoàn hoạt động trong một bộ phận chia theo vùng địa lý duy nhất đó là trong lãnh thổ Việt Nam.

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31
tháng 12 năm 2017**

	Sản xuất và kinh doanh thép VND	Sản xuất công nghiệp khác VND
Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017		
Doanh thu thuần ra bên ngoài	39.737.649.059.975	2.768.232.079.356
Doanh thu thuần giữa các bộ phận	22.953.408.232.368	997.642.231.567
Tổng doanh thu của bộ phận	62.691.057.292.343	3.765.874.310.923
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của bộ phận	8.477.303.702.361	521.200.069.346
Thu nhập khác	412.282.284.865	5.860.242.421
Chi phí khác	(381.960.031.829)	(2.806.112.923)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	(1.152.974.118.694)	(82.889.545.511)
Lợi ích/(chi phí) thuế thu nhập hoãn lại	8.970.727.763	(445.169.714)
Lợi nhuận thuần sau thuế	7.363.622.564.466	440.919.483.619

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Tài sản của bộ phận	44.403.369.552.427	2.555.647.245.732
Khoản đầu tư vào các công ty con	-	-
Tổng tài sản	44.403.369.552.427	2.555.647.245.732
Nợ phải trả của bộ phận	17.761.089.461.708	1.467.103.202.705
Tổng nợ phải trả	17.761.089.461.708	1.467.103.202.705

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Chi tiêu vốn	4.624.467.617.773	270.481.526.191
Khấu hao tài sản cố định hữu hình và bất động sản đầu tư	1.659.135.850.096	144.147.325.793
Khấu hao tài sản cố định vô hình	3.121.944.878	2.445.175.440
Phân bổ chi phí trả trước dài hạn	137.671.773.822	13.446.937.991

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Bất động sản VND	Nông nghiệp VND	Đầu tư tài chính (Công ty mẹ) VND	Loại trừ VND	Hợp nhất VND
760.366.216.592	2.895.444.258.381	-	-	46.161.691.614.304
106.155.936.742	177.629.309.137	78.390.832.436	(24.313.226.542.250)	-
866.522.153.334	3.073.073.567.518	78.390.832.436	(24.313.226.542.250)	46.161.691.614.304
304.118.036.659	55.548.990.583	8.675.848.220.515	(8.781.894.738.896)	9.252.124.280.568
14.022.071.000	2.567.784.231	6.123.361.147	(8.063.931.835)	432.791.811.829
(8.982.359.795)	(3.292.630.460)	(377.389.359)	872.174.666	(396.546.349.700)
(74.378.134.791)	(7.386.986.039)	-	-	(1.317.628.785.035)
18.083.265.052	(366.828)	-	17.407.172.113	44.015.628.386
252.862.878.125	47.436.791.487	8.681.594.192.303	(8.771.679.323.952)	8.014.756.586.048
2.785.382.198.731	4.408.505.978.925	1.813.783.095.673	(2.944.503.293.237)	53.022.184.778.251
-	-	26.045.704.800.000	(26.045.704.800.000)	-
2.785.382.198.731	4.408.505.978.925	27.859.487.895.673	(28.990.208.093.237)	53.022.184.778.251
1.949.607.320.284	1.386.548.425.570	529.208.815.969	(2.468.952.659.895)	20.624.604.566.341
1.949.607.320.284	1.386.548.425.570	529.208.815.969	(2.468.952.659.895)	20.624.604.566.341
9.347.796.773	1.414.588.301.045	26.343.229.059	(97.427.109.373)	6.247.801.361.468
25.663.704.357	127.032.275.762	7.761.232.399	3.395.416.014	1.967.135.804.421
5.658.602	755.789.896	226.046.035	(12.212.231)	6.542.402.620
2.068.735.436	36.602.144.283	1.424.146.787	(808.665.757)	190.405.072.562

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31
tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)**

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	Sản xuất và kinh doanh thép VND	Sản xuất công nghiệp khác VND
Doanh thu thuần ra bên ngoài	28.854.964.753.230	2.597.815.381.257
Doanh thu thuần giữa các bộ phận	19.100.915.399.376	209.040.347.651
Tổng doanh thu của bộ phận	47.955.880.152.606	2.806.855.728.908
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của bộ phận	7.042.595.178.369	502.409.727.619
Thu nhập khác	417.276.345.429	15.759.541.021
Chi phí khác	(401.721.089.734)	(3.227.536.508)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	(983.744.656.725)	(78.187.062.554)
Lợi ích/(chi phí) thuế thu nhập hoãn lại	8.656.003.959	(1.766.232.965)
Lợi nhuận thuần sau thuế	6.083.061.781.298	434.988.436.613

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Tài sản của bộ phận	26.751.186.404.211	1.891.283.472.193
Khoản đầu tư vào các công ty con	-	-
Khoản đầu tư vào công ty liên kết	-	-
Tổng tài sản	26.751.186.404.211	1.891.283.472.193
Nợ phải trả của bộ phận	14.311.560.655.203	715.761.060.879
Tổng nợ phải trả	14.311.560.655.203	715.761.060.879

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Chi tiêu vốn	1.545.117.235.057	117.691.744.811
Khấu hao tài sản cố định hữu hình và bất động sản đầu tư	1.453.868.933.683	130.228.542.948
Khấu hao tài sản cố định vô hình	1.845.161.269	2.210.722.344
Phân bổ chi phí trả trước dài hạn	232.226.334.499	13.765.769.796

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Bất động sản VND	Nông nghiệp VND	Đầu tư tài chính (Công ty mẹ) VND	Loại trừ VND	Hợp nhất VND
435.462.940.082	1.394.967.085.418	-		33.283.210.159.987
246.028.247.605	405.204.094.440	77.559.819.947	(20.038.747.909.019)	-
681.491.187.687	1.800.171.179.858	77.559.819.947	(20.038.747.909.019)	33.283.210.159.987
227.154.567.959	25.685.271.774	5.708.071.814.642	(5.821.238.704.231)	7.684.677.856.132
25.675.511.190	4.032.743.092	8.114.457.950	(36.390.229.017)	434.468.369.665
(11.521.809.577)	(1.706.275.070)	(449.759.140)	1.304.197.907	(417.322.272.122)
(58.020.011.113)	(180.377.950)	(18.357.879.105)	-	(1.138.489.987.447)
16.948.280.851	1.803.573	-	19.028.905.283	42.868.760.701
200.236.539.310	27.833.165.419	5.697.378.634.347	(5.837.295.830.058)	6.606.202.726.929
2.307.735.728.580	2.747.112.617.052	3.020.037.256.673	(3.494.074.548.567)	33.223.280.930.142
-	-	11.158.244.026.533	(11.158.244.026.533)	-
-	-	5.730.000.000	(2.458.612.257)	3.271.387.743
2.307.735.728.580	2.747.112.617.052	14.184.011.283.206	(14.654.777.187.357)	33.226.552.317.885
985.915.041.210	551.060.317.625	211.460.052.426	(3.399.465.887.422)	13.376.291.239.921
985.915.041.210	551.060.317.625	211.460.052.426	(3.399.465.887.422)	13.376.291.239.921
35.316.820.235	1.245.809.535.542	16.678.240.000	(27.770.342.622)	2.932.843.233.023
24.795.208.990	18.612.687.407	21.347.019.651	(9.693.027.616)	1.639.159.365.063
-	111.323.850	138.406.861	(232.321.846)	4.073.292.478
1.972.804.508	9.879.387.296	11.480.768.917	(680.456.975)	268.644.608.041

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31
tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

5. Hợp nhất kinh doanh

Trong năm, Công ty TNHH Thép Hòa Phát Hưng Yên (trước đây là Công ty TNHH MTV Thép Hòa Phát), một công ty con cấp 1 của Công ty, đã mua lại 99,9% vốn góp của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Nhon Trạch từ một bên thứ ba.

Giao dịch này có ảnh hưởng tới tài sản và nợ phải trả của Công ty tại ngày mua như sau:

	Giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý tại thời điểm mua VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	19.106.588.393
Tài sản ngắn hạn khác	361.210.795
Tài sản cố định	40.336.054.000
Tài sản thuần có thể xác định được	59.803.853.188
Lợi ích của Tập đoàn trong giá trị tài sản thuần của công ty con tại ngày mua	59.744.049.335
Lợi thế thương mại phát sinh từ việc mua công ty con	195.950.665
Khoản thanh toán cho việc mua lại	59.940.000.000
Khoản tiền thu được	(19.106.588.393)
Khoản tiền thanh toán thuần	40.833.411.607

6. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
Tiền mặt	10.571.592.154	12.684.178.304
Tiền gửi ngân hàng	753.825.362.535	544.238.535.663
Các khoản tương đương tiền	3.500.245.000.000	4.001.737.999.778
	<u>4.264.641.954.689</u>	<u>4.558.660.713.745</u>

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31
tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**7. Các khoản đầu tư tài chính
7.1 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	31/12/2017		1/1/2017	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn - ngắn hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn (i)	9.936.707.080.033	9.936.707.080.033	693.498.769.815	693.498.769.815
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn - dài hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn (ii)	1.251.738.400	(*)	59.890.620.768	(*)

(i) Đây là các khoản tiền gửi có kỳ hạn còn lại không quá 12 tháng tại các tổ chức tài chính, hưởng lãi suất từ 4,3% đến 7,4% (2016: 3,5% đến 7%) một năm.

(ii) Đây là các khoản tiền gửi có kỳ hạn còn lại trên 12 tháng tại các tổ chức tài chính, được hưởng lãi suất 6,5% (2016: từ 6,1% đến 6,8%) một năm.

(*) Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các công cụ tài chính này và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31
tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

7.2 Đầu tư tài chính dài hạn

	31/12/2017		31/12/2017	
	Tỷ lệ % sở hữu	Tỷ lệ % quyền biểu quyết	Giá trị hợp lý VND	Tỷ lệ % quyền biểu quyết
Địa chỉ	Tỷ lệ % sở hữu	Tỷ lệ % quyền biểu quyết	Giá trị hợp lý VND	Tỷ lệ % quyền biểu quyết
Đầu tư góp vốn vào:				
Công ty liên kết				
Công ty CP Khai khoáng Hòa Phát – SSG (i)	-	-	-	38,00%
				3.271.387.743
Đơn vị khác				
Công ty CP Bia và Nước giải khát Việt Hà	6,98%	6,98%	15.000.000.000	6,98%
Công ty CP Phát triển Đô thị Bắc Hà Nội	7,00%	7,99%	700.000.000	7,99%
Khác				
				2.128.365
			15.700.000.000	15.702.128.365
			15.700.000.000 (*)	18.973.516.108 (*)

(i) Đây là công ty liên kết đã giải thể trong năm.

(*) Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các công cụ tài chính này và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31
tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

8. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
WISDRI Engineering & Research Incorporation Limited	575.110.698.765	-
Qinhuangdao Qinye Heavy Industry Co., Ltd	538.320.535.200	-
Danieli & C.Offcine Meccaniche S.P.A	478.672.150.000	-
Các nhà cung cấp khác	2.414.899.519.728	705.742.217.537
	<u>4.007.002.903.693</u>	<u>705.742.217.537</u>

9. Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
Hợp đồng hoán đổi hàng hóa	96.542.256.500	129.870.457.740
Lãi vay phải thu	408.750.980.885	16.797.595.647
Thuế xuất khẩu nộp trước	2.047.804.976	2.725.908.790
Vật tư mang đi gia công	284.793.745	7.615.163.731
Phải thu khác	75.555.095.655	25.953.701.147
	<u>583.180.931.761</u>	<u>182.962.827.055</u>

10. Hàng tồn kho

	31/12/2017		1/1/2017	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi trên đường	1.067.045.868.296	(44.640.078.437)	1.544.293.431.711	(92.954.347.922)
Nguyên vật liệu	4.408.032.815.564	(48.971.892.001)	3.540.346.294.961	(31.042.362.678)
Công cụ và dụng cụ	1.268.892.892.753	(5.357.710.640)	973.951.292.560	(1.794.923.018)
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	1.676.502.031.812	-	827.918.323.538	-
Thành phẩm	2.962.405.916.489	(45.169.264.501)	3.372.947.849.974	(16.753.673.196)
Hàng hóa	505.013.254.419	(171.959.009)	96.143.598.451	(1.754.907.363)
Hàng gửi đi bán	5.291.406.930	-	35.875.103.679	-
	<u>11.893.184.186.263</u>	<u>(144.310.904.588)</u>	<u>10.391.475.894.874</u>	<u>(144.300.214.177)</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, hàng tồn kho có giá trị ghi sổ là 5.710.666 triệu VND (1/1/2017: 2.462.144 triệu VND) được thế chấp tại các ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Tập đoàn.

Trong hàng tồn kho tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 có 2.078.232 triệu VND giá trị hàng tồn kho (1/1/2017: 1.042.141 triệu VND) được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31
tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)**

	Nhà cửa VND	Máy móc và thiết bị VND
Nguyên giá		
Số dư đầu năm	3.729.403.748.780	14.459.209.538.114
Tăng trong năm	62.368.691.186	77.786.750.643
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	1.153.436.917.775	817.312.183.170
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	-	(4.052.083.329)
Thanh lý và xóa sổ	(6.316.387.522)	(80.083.198.914)
Phân loại lại	(69.424.131.068)	66.861.203.066
Biến động khác	(2.552.521.347)	(125.373.991)
Số dư cuối năm	4.866.916.317.804	15.336.909.018.759
Giá trị hao mòn lũy kế		
Số dư đầu năm	1.101.511.575.699	5.004.177.319.997
Khấu hao trong năm	302.300.059.960	1.517.002.563.732
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	-	(2.710.566.062)
Thanh lý và xóa sổ	(2.555.342.419)	(75.287.223.269)
Phân loại lại	(29.008.363.595)	28.863.991.186
Biến động khác	(2.970.289)	(44.932.187)
Số dư cuối năm	1.372.244.959.356	6.472.001.153.397
Giá trị còn lại		
Số dư đầu năm	2.627.892.173.081	9.455.032.218.117
Số dư cuối năm	3.494.671.358.448	8.864.907.865.362

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 có các tài sản với nguyên giá 1.323.777 triệu VND đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng (1/1/2017: 1.337.495 triệu VND).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 2.533.913 triệu VND (1/1/2017: 2.972.111 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Tập đoàn.

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Phương tiện vận chuyển VND	Dụng cụ văn phòng VND	Vật nuôi VND	Tài sản cố định khác VND	Tổng cộng VND
603.162.416.841	35.407.565.665	27.730.285.569	295.918.853	18.855.209.473.822
78.735.597.266	13.011.655.334	234.516.688	494.121.255	232.631.332.372
110.946.909.230	2.264.227.095	178.105.687.383	731.312.337	2.262.797.236.990
-	-	-	-	(4.052.083.329)
(11.738.497.825)	(248.342.325)	-	-	(98.386.426.586)
2.256.237.823	306.690.179	(2.974.520.778)	2.974.520.778	-
(994.910.719)	-	-	-	(3.672.806.057)
782.367.752.616	50.741.795.948	203.095.968.862	4.495.873.223	21.244.526.727.212
237.733.888.161	23.238.810.947	440.770.542	295.918.853	6.367.398.284.199
97.579.504.841	5.871.477.951	31.898.192.178	405.149.832	1.955.056.948.494
-	-	-	-	(2.710.566.062)
(9.422.856.374)	(138.782.325)	-	-	(87.404.204.387)
106.703.064	37.669.345	(41.312.788)	41.312.788	-
(24.966.668)	-	-	-	(72.869.144)
325.972.273.024	29.009.175.918	32.297.649.932	742.381.473	8.232.267.593.100
365.428.528.680	12.168.754.718	27.289.515.027	-	12.487.811.189.623
456.395.479.592	21.732.620.030	170.798.318.930	3.753.491.750	13.012.259.134.112

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31
tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

12. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy vi tính VND	Tài sản khác VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá				
Số dư đầu năm	206.055.346.072	8.414.461.450	1.500.909.664	215.970.717.186
Tăng trong năm	-	7.181.111.615	-	7.181.111.615
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	-	1.401.135.096	-	1.401.135.096
Thanh lý và xóa sổ	-	(33.600.000)	-	(33.600.000)
Biến động khác	-	874.000.000	-	874.000.000
Số dư cuối năm	206.055.346.072	17.837.108.161	1.500.909.664	225.393.363.897
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	28.235.470.341	3.585.653.366	1.500.909.664	33.322.033.371
Khấu hao trong năm	3.490.765.176	3.051.637.444	-	6.542.402.620
Thanh lý và xóa sổ	-	(33.600.000)	-	(33.600.000)
Biến động khác	-	24.966.667	-	24.966.667
Số dư cuối năm	31.726.235.517	6.628.657.477	1.500.909.664	39.855.802.658
Giá trị còn lại				
Số dư đầu năm	177.819.875.731	4.828.808.084	-	182.648.683.815
Số dư cuối năm	174.329.110.555	11.208.450.684	-	185.537.561.239

Trong tài sản cố định vô hình có các tài sản với nguyên giá 4.061 triệu VND đã được khấu hao hết tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 (1/1/2017: 2.679 triệu VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, tài sản cố định vô hình có giá trị còn lại là 78.531 triệu VND (1/1/2017: 75.978 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Tập đoàn.

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31
tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

13. Bất động sản đầu tư

	Nhà cửa VND	Quyền sử dụng đất VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	229.847.499.360	15.780.994.600	245.628.493.960
Tăng trong năm	513.023.583	-	513.023.583
Số dư cuối năm	230.360.522.943	15.780.994.600	246.141.517.543
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	42.871.576.380	-	42.871.576.380
Khấu hao trong năm	12.078.855.927	-	12.078.855.927
Số dư cuối năm	54.950.432.307	-	54.950.432.307
Giá trị còn lại			
Số dư đầu năm	186.975.922.980	15.780.994.600	202.756.917.580
Số dư cuối năm	175.410.090.636	15.780.994.600	191.191.085.236

Bất động sản đầu tư là nhà cửa của Tập đoàn bao gồm nhà xưởng cho thuê tại Khu Công nghiệp Phố Nối A, Xã Giai Phạm, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam, một số tầng cho thuê của các tòa nhà tại 257 Giải Phóng, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam và tại dự án Mandarin Garden, Hoàng Minh Giám, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam.

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất liên quan tới dự án Mandarin Garden. Quyền sử dụng đất này có thời hạn không xác định nên Tập đoàn không thực hiện trích khấu hao.

Tại ngày báo cáo, Tập đoàn không xác định giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư do không có thị trường hoạt động để xác định giá trị hợp lý cho các loại bất động sản đầu tư này một cách đáng tin cậy.

14. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn

	Giá gốc và giá trị có thể thu hồi	
	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
Dự án Khu Đô thị và Khu Công nghiệp tại Hưng Yên	711.811.073.288	47.019.409.284
Các dự án khác	30.862.439.541	-
	<u>742.673.512.829</u>	<u>47.019.409.284</u>

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31
tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

15. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	2017 VND	2016 VND
Số dư đầu năm	1.107.960.762.975	4.339.188.508.885
Tăng trong năm	5.904.906.983.399	2.668.376.669.471
Tăng do mua công ty con	40.336.054.000	1.408.754.512
Giảm do giải thể công ty con	(986.420.420)	(166.671.113)
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(2.262.797.236.990)	(5.843.667.143.374)
Chuyển sang tài sản cố định vô hình	(1.401.135.096)	(16.766.590.000)
Chuyển sang bất động sản đầu tư	-	(7.786.557.067)
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	(59.426.854.519)	(28.388.477.090)
Chuyển sang chi phí trả trước ngắn hạn	(435.020.428)	(1.880.826.249)
Thanh lý	(903.319.497)	(2.045.295.000)
Biến động khác	(1.175.913.627)	(311.610.000)
Số dư cuối năm	4.726.077.899.797	1.107.960.762.975

Các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn như sau:

	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
Dự án Khu liên hợp Gang thép tại Dung Quất	1.536.739.121.107	-
Dự án Khu liên hợp Gang thép tại Hải Dương	38.474.562.924	66.188.073.600
Dự án mở rộng Nhà máy Ống thép	58.771.465.017	156.166.783.570
Dự án Nhà máy Tôn mạ màu	2.189.597.742.478	12.934.819.904
Dự án Nông nghiệp	724.121.942.319	768.103.096.522
Các dự án khác	178.373.065.952	104.567.989.379
	4.726.077.899.797	1.107.960.762.975

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, giá trị ghi sổ của chi phí xây dựng cơ bản dở dang là 2.187.780 triệu VND (1/1/2017: Không) được thế chấp ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Tập đoàn.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31
tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	31/12/2017	1/1/2017										
	VND	VND										
16. Chi phí trả trước												
16.1 Chi phí trả trước ngắn hạn												
Công cụ và dụng cụ	58.991.502.805	18.987.922.592										
Chi phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản	15.363.790.386	-										
Chi phí khác	44.079.046.469	5.192.212.940										
	118.434.339.660	24.180.135.532										
16.2 Chi phí trả trước dài hạn												
Số dư đầu năm	88.603.880.803	61.039.938.674	428.526.106.084	39.687.194.602	98.517.129.112	716.374.249.275						
Tăng trong năm	76.509.459.578	31.136.331.993	102.568.910.499	14.023.287.924	22.094.068.575	246.332.058.569						
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	1.066.870.977	7.326.966.256	5.833.250.172	21.914.743.671	23.285.023.443	59.426.854.519						
Chuyển từ tài sản cố định hữu hình	1.341.517.267	-	-	-	-	1.341.517.267						
Thanh lý	(60.633.363)	(12.500.000)	-	-	(138.602.000)	(211.735.363)						
Phân bổ trong năm	(77.279.633.380)	(74.705.063.749)	(10.354.062.552)	(5.825.536.424)	(22.240.776.457)	(190.405.072.562)						
Phân loại lại	(2.830.110.540)	1.944.913.765	(122.390.986)	1.552.558.420	(544.970.659)	-						
Biến động khác	(372.354.843)	-	-	-	(21.363.648)	(393.718.491)						
Số dư cuối năm	86.978.996.499	26.730.586.939	526.451.813.217	71.352.248.193	120.950.508.366	832.464.153.214						

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, chi phí trả trước dài hạn có giá trị còn lại là 36.213 triệu VND được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Tập đoàn (1/1/2017: Không).

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31
tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

17. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận đối với các khoản mục sau:

	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
Chi phí phải trả	62.917.813.481	44.610.714.421
Lợi nhuận chưa thực hiện phát sinh từ bán hàng tồn kho và bán tài sản cố định giữa các công ty trong Tập đoàn	92.539.309.961	81.652.198.271
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	15.296.195.848	-
Lỗi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	1.060.191.477
	<u>170.753.319.290</u>	<u>127.323.104.169</u>

18. Lợi thế thương mại

	Công ty CP Năng lượng Hòa Phát VND	Công ty TNHH MTV Chăn nuôi Hòa Phát Hòa Bình VND	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Nhơn Trạch VND	Tổng cộng VND
Giá gốc				
Số dư đầu năm	206.244.396.684	4.367.130.430	-	210.611.527.114
Tăng trong năm	-	-	195.950.665	195.950.665
Số dư cuối năm	<u>206.244.396.684</u>	<u>4.367.130.430</u>	<u>195.950.665</u>	<u>210.807.477.779</u>
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	135.777.561.151	-	-	135.777.561.151
Phân bổ trong năm	20.624.439.671	-	-	20.624.439.671
Số dư cuối năm	<u>156.402.000.822</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>156.402.000.822</u>

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31
tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

19. Thuế và các khoản phải nộp Ngân sách Nhà nước

	1/1/2017 VND	Số phải nộp/bù trừ với thuế được khấu trừ trong năm VND	Số đã nộp trong năm VND	31/12/2017 VND
Thuế giá trị gia tăng	55.534.955.609	3.300.616.412.915	(3.254.032.487.047)	102.118.881.477
Thuế tiêu thụ đặc biệt	1.910.556.847	30.874.180.606	(32.186.120.166)	598.617.287
Thuế xuất nhập khẩu	26.560.167	98.781.285.463	(98.777.632.975)	30.212.655
Thuế thu nhập doanh nghiệp	672.058.421.158	1.318.374.306.275	(1.724.334.004.983)	266.098.722.450
Thuế nhà thầu	1.616.550.235	53.866.626.932	(53.291.689.660)	2.191.487.507
Thuế thu nhập cá nhân	2.680.990.233	21.195.839.134	(20.933.427.781)	2.943.401.586
Thuế tài nguyên	5.794.335.116	95.729.044.466	(98.947.851.216)	2.575.528.366
Tiền thuê đất	605.697.378	9.052.596.681	(8.088.989.905)	1.569.304.154
Các loại thuế khác	4.194.688.714	52.632.595.515	(56.701.895.864)	125.388.365
	<u>744.422.755.457</u>	<u>4.981.122.887.987</u>	<u>(5.347.294.099.597)</u>	<u>378.251.543.847</u>

20. Chi phí phải trả

20.1 Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
Chi phí xây dựng cơ bản hình thành tài sản cố định	140.624.893.938	26.672.368.281
Chi phí khuyến mại	60.608.283.542	62.560.595.468
Tiền điện	46.325.779.449	32.268.597.568
Chi phí lãi vay	35.025.639.245	16.930.433.412
Phí vận chuyển	7.878.135.010	5.920.240.515
Lương và thưởng	3.608.597.315	2.517.176.890
Phí sử dụng thông tin thăm dò địa chất	1.422.758.863	1.422.758.863
Phí cấp quyền khai thác khoáng sản	-	1.388.340.138
Chi phí phải trả khác	13.260.969.108	9.925.921.394
	<u>308.755.056.470</u>	<u>159.606.432.529</u>

20.2 Chi phí phải trả dài hạn

	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
Chi phí bảo dưỡng cơ sở hạ tầng	-	3.600.000.000
Chi phí trích trước tạm tính giá vốn đất khu công nghiệp	386.454.362.041	277.168.142.325
	<u>386.454.362.041</u>	<u>280.768.142.325</u>

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31
tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**21 Phải trả khác
21.1 Phải trả ngắn hạn khác**

	31/12/2017	1/1/2017
	VND	VND
Phải trả liên quan đến nhập khẩu hàng hóa	302.263.641.836	-
Chiết khấu thương mại	68.760.740.511	63.864.160.176
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế	18.040.448.530	12.992.955.133
Phải trả Công ty CP Golden Gain Enterprises	3.756.425.917	3.756.425.917
Chi phí lãi vay	-	1.024.519.687
Cổ tức phải trả	2.136.591.436	1.387.646.000
Tài sản thừa chờ xử lý	1.858.745.444	82.156.074
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.495.280.000	1.517.880.000
Hàng mượn	104.070.142	1.770.771.360
Nhận đặt cọc mua căn hộ Mandarin 2	-	26.048.470.074
Phải trả Công ty TNHH RHI Retractories Asia-Pacific PTE	-	11.707.045.832
Chi phí bảo lãnh	-	361.115.980
Các khoản phải trả khác	43.719.405.378	16.090.090.173
	<u>442.135.349.194</u>	<u>140.603.236.406</u>

21.1 Phải trả dài hạn khác

	31/12/2017	1/1/2017
	VND	VND
Quỹ bảo trì căn hộ	37.648.730.069	110.699.629.045
Các khoản phải trả khác	9.011.250.403	7.859.540.154
	<u>46.659.980.472</u>	<u>118.559.169.199</u>

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31
tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Biến động trong năm				Số có khả năng trả nợ VND
	1/1/2017	31/12/2017	Tăng VND	Giảm VND	
22. Các khoản vay					
22.1 Vay ngắn hạn					
	Giá trị ghi sổ VND	Số có khả năng trả nợ VND			Số có khả năng trả nợ VND
Vay ngắn hạn	5.488.170.638.894	5.488.170.638.894	35.933.283.709.865	(30.095.206.793.213)	11.326.247.555.546
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh 22.2)	-	-	2.271.220.954	-	2.271.220.954
	<u>5.488.170.638.894</u>	<u>5.488.170.638.894</u>	<u>35.935.554.930.819</u>	<u>(30.095.206.793.213)</u>	<u>11.328.518.776.500</u>

Số dư vay ngắn hạn và vay dài hạn đến hạn trả tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 bao gồm các khoản vay bằng VND và các khoản vay bằng USD với giá trị tương ứng là 9.546.834 triệu VND và 1.781.685 triệu VND (1/1/2017: 5.134.464 triệu VND và 353.707 triệu VND).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, các khoản vay ngắn hạn bằng VND và bằng USD với giá trị ghi sổ tương ứng là 5.884.319 triệu VND và 1.781.685 triệu VND (1/1/2017: 4.172.503 triệu VND và 334.194 triệu VND) được bảo đảm bằng một số hàng tồn kho (Thuyết minh 10), tài sản cố định (Thuyết minh 11 và 12) và một số cổ phiếu của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát (“cổ phiếu HPG”) thuộc sở hữu của một số thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty (bên liên quan).

Các khoản vay ngắn hạn còn lại không được bảo đảm.

Các khoản vay bằng VND chịu lãi suất từ 2,8% đến 9,7% (2016: 3,9% đến 6%) một năm. Các khoản vay bằng USD chịu lãi suất từ 2,1% đến 4,0% (2016: 1,2% đến 2,2%) một năm.

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31
tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

22.2 Vay dài hạn

	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
Vay dài hạn	1.653.765.896.229	972.200.000.000
Hoàn trả trong vòng 12 tháng (Thuyết minh 22.1)	(2.271.220.954)	-
Hoàn trả sau 12 tháng	<u>1.651.494.675.275</u>	<u>972.200.000.000</u>

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn còn số dư như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm (%)	Năm đáo hạn	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	VND	7,9%	2021	22.712.209.541	-
Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam (*)	VND	6,93% - 7,02%	2022	783.934.721.436	-
Ngân hàng TNHH MTV ANZ Việt Nam (*)	VND	7,3%	2020	274.892.537.357	-
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (*)	VND	9,7%	2019	24.691.000.000	-
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (*)	VND	7,6%	2020	132.335.427.895	-
PENM IV Germany GmbH & Co,KG	VND	3,5%	2018	-	360.000.000.000
Quỹ bảo vệ môi trường	VND	6,8%	2025	15.200.000.000	12.200.000.000
Vay từ cá nhân	VND	9,6% - 12,6%	2019	400.000.000.000	600.000.000.000
				<u>1.653.765.896.229</u>	<u>972.200.000.000</u>

(*) Các khoản vay dài hạn này được đảm bảo bằng một số hàng tồn kho của Tập đoàn (Thuyết minh 10).
Các khoản vay dài hạn còn lại không được đảm bảo.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31
tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

23. Dự phòng

	Chi phí bảo hành VND	Dự phòng khôi phục môi trường VND	Tổng cộng VND
Số dư đầu năm	24.517.503.757	9.235.894.531	33.753.398.288
Dự phòng lập trong năm	7.362.687.308	481.710.505	7.844.397.813
Dự phòng sử dụng trong năm	(126.027.536)	-	(126.027.536)
Dự phòng hoàn nhập trong năm	(13.371.561.111)	-	(13.371.561.111)
Số dư cuối năm	<u>18.382.602.418</u>	<u>9.717.605.036</u>	<u>28.100.207.454</u>
Ngắn hạn	<u>8.150.637.096</u>	-	<u>8.150.637.096</u>
Dài hạn	<u>10.231.965.322</u>	<u>9.717.605.036</u>	<u>19.949.570.358</u>

24. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận sau thuế theo sự phê duyệt của Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng, phúc lợi và thù lao cho Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và các nhân viên của Công ty và các công ty con theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Tập đoàn. Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2017 VND	2016 VND
Số dư đầu năm	399.761.246.105	349.360.107.894
Trích lập trong năm	538.532.386.830	215.655.983.165
Sử dụng trong năm	(232.602.957.378)	(163.772.128.493)
Giảm do thanh lý công ty con	-	(1.482.716.461)
Số dư cuối năm	<u>705.690.675.557</u>	<u>399.761.246.105</u>

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31
tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)**

25. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND
Số dư tại ngày 1/1/2016	<u>7.329.514.190.000</u>	<u>674.149.437.068</u>
Nhận góp vốn từ cổ đông không kiểm soát vào công ty con	-	-
Ảnh hưởng thuần do thanh lý và hợp nhất các công ty con trong năm	-	-
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-
Trả cổ tức bằng cổ phiếu (Thuyết minh 27)	1.099.235.370.000	-
Trả cổ tức (Thuyết minh 27)	-	-
Thu hồi cổ phiếu thưởng cho nhân viên làm cổ phiếu quỹ	-	-
Phân bổ vào quỹ đầu tư phát triển	-	-
Phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Thù lao thành viên Ban Kiểm soát	-	-
Biến động khác	-	-
Số dư tại ngày 31/12/2016	<u>8.428.749.560.000</u>	<u>674.149.437.068</u>

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Tổng cộng VND
<u>(638.500.000)</u>	<u>891.436.091.839</u>	<u>5.549.332.356.102</u>	<u>22.916.810.301</u>	<u>14.466.710.385.310</u>
-	-	-	81.850.000.000	81.850.000.000
-	-	-	(62.879.064)	(62.879.064)
-	-	6.602.102.000.272	4.100.726.657	6.606.202.726.929
-	-	(1.099.235.370.000)	-	-
-	-	(1.099.263.178.500)	(2.985.656.062)	(1.102.248.834.562)
<u>(454.500.000)</u>	-	454.500.000	-	-
-	264.979.655.374	(264.979.655.374)	-	-
-	-	(215.655.983.165)	-	(215.655.983.165)
-	-	(90.000.000)	-	(90.000.000)
-	-	13.686.964.013	(131.301.497)	13.555.662.516
<u>(1.093.000.000)</u>	<u>1.156.415.747.213</u>	<u>9.486.351.633.348</u>	<u>105.687.700.335</u>	<u>19.850.261.077.964</u>

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31
tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)**

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND
Số dư tại ngày 1/1/2017	8.428.749.560.000	674.149.437.068
Nhận góp vốn từ cổ đông không kiểm soát vào công ty con	-	-
Phát hành thêm vốn cho cổ đông hiện hữu (*)	2.528.235.830.000	2.528.049.530.000
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-
Trả cổ tức bằng cổ phiếu (Thuyết minh 27)	4.213.804.610.000	-
Trả cổ tức (Thuyết minh 27)	-	-
Thu hồi cổ phiếu thưởng cho nhân viên làm cổ phiếu quỹ	-	-
Hoàn nhập quỹ đầu tư phát triển (**)	-	-
Phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Thù lao thành viên Ban Kiểm soát	-	-
Biến động khác	-	-
Số dư tại ngày 31/12/2017	15.170.790.000.000	3.202.198.967.068

(*) Số tiền thu được từ việc phát hành cổ phiếu trong năm chủ yếu được sử dụng để đầu tư vào Dự án Khu liên hợp Sản xuất Gang thép Hòa Phát Dung Quất – Giai đoạn II (“Dự án Giai đoạn II”). Công ty đã góp 5.000 tỷ VND nguồn vốn đối ứng cho Dự án Giai đoạn II trong tháng 8 năm 2017. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2017, Dự án Giai đoạn II đã sử dụng 1.761 tỷ từ nguồn vốn đối ứng này. Dự án dự kiến sẽ hoàn thành vào Quý 3 năm 2019.

(**) Trong năm, Đại hội đồng Cổ đông/Hội đồng Thành viên của một số công ty con của Tập đoàn đã phê duyệt việc hoàn nhập quỹ đầu tư phát triển về lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và thực hiện phân chia lợi nhuận cho các cổ đông/nhà đầu tư theo tỷ lệ sở hữu hiện hành.

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Tổng cộng VND
(1.093.000.000)	1.156.415.747.213	9.486.351.633.348	105.687.700.335	19.850.261.077.964
-	-	-	1.000.000.000	1.000.000.000
-	-	-	-	5.056.285.360.000
-	-	8.006.672.113.847	8.084.472.201	8.014.756.586.048
-	-	(4.213.804.610.000)	-	-
-	-	-	(4.503.452.577)	(4.503.452.577)
(600.270.000)	-	600.270.000	-	-
-	(637.774.135.057)	637.449.884.245	324.250.812	-
-	-	(538.532.386.830)	-	(538.532.386.830)
-	-	(28.000.000)	-	(28.000.000)
-	-	18.320.172.586	20.854.719	18.341.027.305
(1.693.270.000)	518.641.612.156	13.397.029.077.196	110.613.825.490	32.397.580.211.910

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31
tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

26. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2017		1/1/2017	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt	1.517.079.000	15.170.790.000.000	842.874.956	8.428.749.560.000
Vốn cổ phần đã phát hành				
Cổ phiếu phổ thông	1.517.079.000	15.170.790.000.000	842.874.956	8.428.749.560.000
Cổ phiếu quỹ				
Cổ phiếu phổ thông	(169.327)	(1.693.270.000)	(109.300)	(1.093.000.000)
Số cổ phiếu đang lưu hành				
Cổ phiếu phổ thông	1.516.909.673	15.169.096.730.000	842.765.656	8.427.656.560.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND/cổ phiếu. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

Biến động của số cổ phiếu đang lưu hành trong năm như sau:

	31/12/2017		1/1/2017	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt	1.517.079.000	15.170.790.000.000	842.874.956	8.428.749.560.000
Vốn cổ phần đã phát hành				
Cổ phiếu phổ thông	1.517.079.000	15.170.790.000.000	842.874.956	8.428.749.560.000
Cổ phiếu quỹ				
Cổ phiếu phổ thông	(169.327)	(1.693.270.000)	(109.300)	(1.093.000.000)
Số cổ phiếu đang lưu hành				
Cổ phiếu phổ thông	1.516.909.673	15.169.096.730.000	842.765.656	8.427.656.560.000

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31
tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

27. Cổ tức

Ngày 17 tháng 2 năm 2017, Hội đồng Quản trị của Công ty đã thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2016 cho các cổ đông theo tỷ lệ 50% bằng cổ phiếu (cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu thường được nhận 5 cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức). Phương án chi trả cổ tức này đã được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt vào ngày 10 tháng 3 năm 2017 và đã được thực hiện trong Quý 1 và Quý 2 năm 2017.

28. Quỹ đầu tư phát triển

Trước năm 2017, hàng năm, Công ty và các công ty con trích lập quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận sau thuế với mức trích lập không vượt quá 5% lợi nhuận sau thuế và được trích cho đến khi quỹ này bằng 10% vốn cổ phần của từng công ty. Trong năm 2017, Đại hội đồng Cổ đông/Hội đồng Thành viên của một số công ty con của Tập đoàn đã phê duyệt việc hoàn nhập quỹ đầu tư phát triển về lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và thực hiện phân chia lợi nhuận cho các cổ đông/nhà đầu tư theo tỷ lệ sở hữu hiện hành (Thuyết minh 25).

29. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

29.1 Ngoại tệ

	31/12/2017		1/1/2017	
	Nguyên tệ	VND	Nguyên tệ	VND
Đô la Mỹ ("USD")	6.807.364	154.782.471.184	934.178	21.275.266.611
Đồng Euro ("EUR")	26.516	718.637.558	31.521	748.312.306
Đô la Úc ("AUD")	7.000	123.800.000	-	-
Nhân dân tệ ("CNY")	7.000	24.605.000	-	-
Rupiah Indonesia ("IDR")	12.310.000	28.313.000	-	-
		<u>155.677.826.742</u>		<u>22.023.578.917</u>

29.2 Cam kết chi tiêu vốn

Tại ngày báo cáo, Tập đoàn có các cam kết vốn sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán:

	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
Đã được duyệt nhưng chưa ký kết hợp đồng	10.985.873.380.358	43.653.723.361.637
Đã được duyệt và đã ký kết hợp đồng	30.209.982.019.607	2.073.521.204.315
	<u>41.195.855.399.965</u>	<u>45.727.244.565.952</u>

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31
tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

29.3 Cam kết hợp đồng thuê

Tại ngày báo cáo, Tập đoàn có các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
Trong vòng một năm	26.975.297.468	4.638.933.832
Trong vòng hai đến năm năm	107.360.965.594	18.015.511.049
Sau năm năm	176.951.848.627	70.839.646.095
	<u>311.288.111.689</u>	<u>93.494.090.976</u>

30. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng bán và dịch vụ đã cung cấp không bao gồm thuế giá trị gia tăng. Doanh thu thuần gồm:

	2017 VND	2016 VND
Tổng doanh thu		
Bán hàng	46.110.892.799.656	33.200.292.247.740
Cung cấp dịch vụ	67.757.629.841	195.766.286.265
Doanh thu cho thuê lại đất thuê	409.331.653.515	258.659.469.704
Cho thuê bất động sản đầu tư	42.544.742.936	23.028.824.975
Doanh thu bán bất động sản	218.355.482.089	202.014.162.227
Doanh thu khác	5.943.414.429	5.131.017.524
	<u>46.854.825.722.466</u>	<u>33.884.892.008.435</u>
Trừ đi các khoản giảm trừ doanh thu		
Chiết khấu thương mại	(652.148.193.139)	(567.038.718.006)
Giảm giá hàng bán	(1.529.249.749)	(642.313.143)
Hàng bán bị trả lại	(39.456.665.274)	(34.000.817.299)
	<u>(693.134.108.162)</u>	<u>(601.681.848.448)</u>
	<u>46.161.691.614.304</u>	<u>33.283.210.159.987</u>

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31
tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

31. Giá vốn hàng bán

	2017 VND	2016 VND
Thành phẩm và hàng hóa đã bán	35.077.539.193.749	24.252.827.854.953
Dịch vụ đã cung ứng	37.341.077.306	124.513.249.988
Giá vốn cho thuê lại đất thuê	280.658.808.663	166.757.046.872
Giá vốn bất động sản đầu tư cho thuê	14.657.780.495	5.334.122.021
Giá vốn của bất động sản đã bán	123.788.438.256	105.524.579.353
Giá vốn khác	2.124.589.341	4.006.978.206
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	10.690.411	(126.313.392.408)
	<u>35.536.120.578.221</u>	<u>24.532.650.438.985</u>

Giá vốn hàng bán bao gồm giá vốn trích trước của hàng hóa thành phẩm bất động sản đã bán như sau:

	2017 VND		2016 VND	
	Thời gian chi phí dự kiến phát sinh	VND	Thời gian chi phí dự kiến phát sinh	VND
Dự án Khu công nghiệp Hòa Mạc	-	-	12 tháng	221.014.638
Dự án Khu công nghiệp Phố Nối A	24 tháng	109.286.219.716	24 tháng	122.709.236.198
		<u>109.286.219.716</u>		<u>122.930.250.836</u>

32. Doanh thu hoạt động tài chính

	2017 VND	2016 VND
Lãi tiền gửi và cho vay	108.744.716.493	138.365.096.129
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	60.033.233.785	54.165.326.274
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	7.022.061.539	182.909.164
Chiết khấu thanh toán	5.298.698.100	3.023.916.000
Doanh thu hoạt động tài chính khác	5.116.754.783	1.443.920.286
	<u>186.215.464.700</u>	<u>197.181.167.853</u>

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31
tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

33. Chi phí tài chính

	2017 VND	2016 VND
Chi phí lãi vay	479.707.569.855	279.951.879.407
Chiết khấu thanh toán	13.251.530.000	15.956.528.828
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	56.460.231.285	49.342.493.176
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	2.300.926.078	22.306.573.470
Chi phí tài chính khác	4.036.326.528	429.281.254
	<u>555.756.583.746</u>	<u>367.986.756.135</u>

34. Chi phí bán hàng

	2017 VND	2016 VND
Chi phí nhân viên	87.069.471.033	61.932.370.148
Chi phí khấu hao	13.131.061.046	6.711.458.812
Chi phí bảo hành	6.392.420.284	13.427.184.515
Chi phí vận chuyển	195.273.595.699	188.393.634.486
Chi phí quảng cáo	55.961.933.154	64.337.339.352
Chi phí khuyến mại	17.666.413.273	30.790.119.270
Chi phí xuất khẩu	79.681.670.547	15.623.437.300
Chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí bán hàng khác	139.531.303.448	108.738.471.914
	<u>594.707.868.484</u>	<u>489.954.015.797</u>

35. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2017 VND	2016 VND
Phân bổ lợi thế thương mại	20.624.439.671	21.203.283.974
Chi phí nhân viên	165.582.996.681	182.938.327.740
Chi phí khấu hao	33.367.028.532	35.898.720.858
Chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí quản lý khác	189.463.691.498	164.546.980.037
	<u>409.038.156.382</u>	<u>404.587.312.609</u>

36. Thu nhập khác

	2017 VND	2016 VND
Lãi do thanh lý tài sản cố định	3.055.907.364	10.106.156.100
Thu nhập từ bán điện, nước và cung cấp dịch vụ	387.589.676.010	405.333.001.832
Tiền bồi thường nhận được từ các đơn vị khác	10.794.186.784	2.634.021.517
Thu nhập khác	31.352.041.671	16.395.190.216
	<u>432.791.811.829</u>	<u>434.468.369.665</u>

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31
tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

37. Chi phí khác

	2017 VND	2016 VND
Lỗ do thanh lý tài sản cố định	8.052.422.212	5.151.264.996
Giá vốn của điện, nước và các dịch vụ cung cấp	380.942.609.903	401.743.554.509
Chi phí khác	7.551.317.585	10.427.452.617
	<u>396.546.349.700</u>	<u>417.322.272.122</u>

38. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	2017 VND	2016 VND
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất	27.872.769.613.293	18.943.444.685.420
Chi phí nhân viên	1.424.837.060.398	1.137.035.181.444
Chi phí khấu hao	1.984.032.269.593	1.653.122.522.201
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.882.218.747.940	2.099.266.984.319
Chi phí khác	3.192.336.645.870	2.916.785.687.152

39. Thuế thu nhập

39.1 Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

	2017 VND	2016 VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”) hiện hành		
Năm hiện hành	1.317.286.464.618	1.140.859.207.757
Thuế TNDN trích thiếu/(thừa) năm trước	342.320.417	(2.369.220.310)
	1.317.628.785.035	1.138.489.987.447
Lợi ích thuế TNDN hoãn lại		
Phát sinh và hoàn nhập các chênh lệch tạm thời	(44.015.628.386)	(42.868.760.701)
Chi phí thuế TNDN	1.273.613.156.649	1.095.621.226.746

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31
tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

39.2 Thuế thu nhập doanh nghiệp

	2017 VND	2016 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	9.288.369.742.697	7.701.823.953.675
Các điều chỉnh tăng/(giảm) lợi nhuận kế toán	53.444.826.145	107.692.369.023
Chi phí không được khấu trừ	20.624.439.671	21.203.283.974
Phân bổ lợi thế thương mại	(44.523.841.127)	(67.158.115.635)
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		
Phân bổ nhanh tài sản cố định và chi phí trả trước dài hạn	(53.135.509.036)	45.923.456.316
Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	(5.735.846.718)	5.741.198.245
Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	95.548.083.838	82.412.824.903
Giá vốn trích trước của bất động sản đã bán	133.749.589.931	87.479.566.548
Phát sinh và hoàn nhập các chênh lệch tạm thời khác	159.611.603	534.948.182
Lỗ được chia từ các công ty liên kết	(118.821.615.927)	(56.650.560.070)
Thu nhập được miễn thuế	9.369.679.481.077	7.929.002.925.161
Lỗ năm trước chuyển sang	(150.394.078.413)	(74.552.186.200)
Thu nhập chịu thuế năm hiện hành	9.219.285.402.664	7.854.450.738.961
Chi phí thuế TNDN tính theo thuế suất của Công ty	1.843.857.080.533	1.570.890.147.792
Ưu đãi thuế của các công ty con	(519.111.909.374)	(415.130.746.487)
Ảnh hưởng của mức thuế suất khác áp dụng cho các công ty con	(18.495.943.801)	(17.361.796.544)
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận trên lỗ tính thuế của các công ty con	11.037.237.260	2.461.602.996
Lợi ích thuế TNDN hoãn lại	(44.015.628.386)	(42.868.760.701)
Thuế TNDN trích thiếu/(thừa) năm trước	342.320.417	(2.369.220.310)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	1.273.613.156.649	1.095.621.226.746

39.3 Thuế suất áp dụng

Theo các điều khoản trong Luật thuế thu nhập hiện hành, Công ty có nghĩa vụ phải nộp Ngân sách Nhà nước thuế thu nhập bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế từ năm 2016.

Các công ty con của Tập đoàn có nghĩa vụ phải nộp Ngân sách Nhà nước thuế thu nhập theo mức thuế suất quy định trong các quy định thuế hiện hành

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31
tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

40. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 được dựa trên số lợi nhuận thuần hợp nhất thuộc về các cổ đông phổ thông của Công ty sau khi trừ đi số phân bổ vào Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho kỳ kế toán năm báo cáo và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền trong năm, chi tiết như sau:

40.1 Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

	2017 (Số cổ phiếu)	2016 (Số cổ phiếu) Đã điều chỉnh lại
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành đầu năm	842.765.656	732.887.569
Phát hành cổ phiếu trong năm	94.202.760	-
Ảnh hưởng của việc trả cổ tức bằng cổ phiếu (Thuyết minh 27)	421.380.461	531.303.998
Ảnh hưởng của việc thu hồi cổ phiếu thưởng cho nhân viên làm cổ phiếu quỹ	(60.027)	(105.477)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm	1.358.288.850	1.264.086.090

40.2 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	2017 VND	2016 VND Đã điều chỉnh lại
Lợi nhuận thuần thuộc về các cổ đông của Công ty	8.006.672.113.847	6.602.102.000.272
Phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	(566.000.000.000)
	<u>8.006.672.113.847</u>	<u>6.036.102.000.272</u>
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm	1.358.288.850	1.264.086.090
	<u>5.895</u>	<u>4.775</u>

(*) Lợi nhuận thuần thuộc về các cổ đông của Công ty trong năm 2017 không bao gồm số phân bổ vào quỹ khen thưởng và phúc lợi. Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ.2017 phê duyệt ngày 11 tháng 3 năm 2017, mức trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi dự kiến cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 tối đa bằng 5% lợi nhuận sau thuế. Lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể giảm đi do việc trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi.

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31
tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

40.3 Điều chỉnh lại số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền và lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền và lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 được điều chỉnh lại do ảnh hưởng của việc trả cổ tức bằng cổ phiếu và ảnh hưởng của việc thu hồi cổ phiếu thưởng cho nhân viên làm cổ phiếu quỹ (Thuyết minh 26 và 27) như sau:

	Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền	Lãi cơ bản trên cổ phiếu VND
Số báo cáo trước đây	842.765.656	7.162
Điều chỉnh lại do ảnh hưởng của việc trả cổ tức bằng cổ phiếu trong năm	421.380.461	(2.387)
Ảnh hưởng của việc thu hồi cổ phiếu thưởng cho nhân viên làm cổ phiếu quỹ	(60.027)	-
Số điều chỉnh lại	1.264.086.090	4.775

41. Các công cụ tài chính

41.1 Quản lý rủi ro tài chính

(a) Tổng quan

Các loại rủi ro mà Tập đoàn phải đối mặt do việc sử dụng các công cụ tài chính của mình bao gồm: rủi ro tín dụng; rủi ro thanh khoản; và rủi ro thị trường.

Thuyết minh này cung cấp thông tin về từng loại rủi ro nêu trên mà Tập đoàn có thể gặp phải và mô tả các mục tiêu, chính sách và các quy trình Tập đoàn sử dụng để đo lường và quản lý rủi ro.

Hội đồng Quản trị của Công ty chịu trách nhiệm kiểm tra xem Ban Giám đốc giám sát việc tuân thủ chính sách và thủ tục quản lý rủi ro của Tập đoàn như thế nào và soát xét tính thích hợp của khung quản lý rủi ro liên quan đến những rủi ro mà Tập đoàn gặp phải.

(b) Khung quản lý rủi ro

Ban Giám đốc của Công ty và các công ty con có trách nhiệm chung trong việc thiết lập và giám sát khung quản lý rủi ro của Tập đoàn. Ban Giám đốc của Công ty và các công ty con có trách nhiệm xây dựng và giám sát các chính sách quản lý rủi ro của Tập đoàn.

Các chính sách quản lý rủi ro của Tập đoàn được thiết lập để phát hiện và phân tích các rủi ro mà Tập đoàn gặp phải, đưa ra các hạn mức và biện pháp kiểm soát rủi ro phù hợp và theo dõi các rủi ro và tuân thủ theo các hạn mức. Các chính sách và hệ thống quản lý rủi ro được xem xét thường xuyên để phản ánh các thay đổi về điều kiện thị trường và các hoạt động của Tập đoàn. Tập đoàn, thông qua các chuẩn mực và quy trình đào tạo và quản lý, nhằm mục đích phát triển một môi trường kiểm soát có kỷ luật và có tính xây dựng trong đó tất cả các nhân viên hiểu được vai trò và trách nhiệm của họ.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31
tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

41.2 Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro lỗ tài chính của Tập đoàn nếu một khách hàng hoặc bên đối tác của công cụ tài chính không đáp ứng được các nghĩa vụ theo hợp đồng và phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu và tiền gửi tại các tổ chức tài chính.

Ảnh hưởng của rủi ro tín dụng

Tổng giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính thể hiện mức rủi ro tín dụng tối đa. Mức độ rủi ro tín dụng tối đa tại ngày báo cáo như sau:

	Thuyết minh	31/12/2017 Triệu VND	1/1/2017 Triệu VND
Tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền	(a)	4.254.070	4.545.977
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn và dài hạn	(b)	9.937.959	753.389
Phải thu ngắn hạn của khách hàng và phải thu ngắn hạn và dài hạn khác	(c)	2.568.565	1.696.289
		-	2.500
Phải thu về cho vay dài hạn		16.760.594	6.998.155

(a) *Tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền*

Tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền gửi của Tập đoàn chủ yếu được gửi tại các tổ chức tài chính danh tiếng. Ban Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này và không cho rằng các tổ chức tài chính này có thể mất khả năng trả nợ và gây tổn thất cho Tập đoàn.

(b) *Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Tập đoàn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn tại các tổ chức tài chính danh tiếng. Ban Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này và không cho rằng các tổ chức tài chính này có thể mất khả năng trả nợ và gây tổn thất cho Tập đoàn.

(c) *Phải thu ngắn hạn của khách hàng và phải thu ngắn hạn và dài hạn khác*

Rủi ro tín dụng của Tập đoàn liên quan đến khoản phải thu chịu ảnh hưởng chủ yếu bởi đặc điểm của từng khách hàng. Đối phó với những rủi ro này, Ban Giám đốc của Công ty và các công ty con đã thiết lập một chính sách tín dụng mà theo đó mỗi khách hàng mới sẽ được phân tích riêng biệt về độ tin cậy của khả năng trả nợ trước khi đưa ra các điều khoản và điều kiện giao hàng và thanh toán chuẩn cho khách hàng đó. Hạn mức mua hàng trả chậm được thiết lập cho mỗi khách hàng, thể hiện số dư phải thu tối đa mà không cần phê duyệt bởi Ban Giám đốc của Công ty và các công ty con. Hạn mức này được soát xét hàng năm. Tập đoàn không nắm giữ tài sản đảm bảo nào từ các khách hàng.

Dựa trên tỷ lệ thực tế không thu được nợ từ các năm trước, Ban Giám đốc tin rằng, ngoài số tiền trình bày ở dưới đây, không cần thiết phải lập thêm dự phòng cho các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác tại ngày báo cáo.

Bảng phân tích tuổi nợ các khoản phải thu chưa bị tổn thất như sau:

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31
tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	31/12/2017 Triệu VND	1/1/2017 Triệu VND
Chưa quá hạn	2.380.658	1.661.831
Quá hạn từ 0 - 30 ngày	127.579	3.364
Quá hạn từ 31 - 180 ngày	22.042	15.135
Quá hạn trên 180 ngày	38.286	15.959
	<u>2.568.565</u>	<u>1.696.289</u>

Biến động trong năm của dự phòng các khoản phải thu khó đòi như sau:

	2017 VND	2016 VND
Số dư đầu năm	41.339.337.971	41.276.739.619
Tăng dự phòng trong năm	1.418.199.013	720.713.056
Hoàn nhập trong năm	(6.772.645.145)	(658.114.704)
	<u>35.984.891.839</u>	<u>41.339.337.971</u>

41.3 Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro trong đó Tập đoàn không thể thanh toán cho các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn. Phương thức quản lý thanh khoản của Tập đoàn là đảm bảo ở mức cao nhất rằng Tập đoàn luôn có đủ khả năng thanh khoản để thanh toán các khoản phải trả khi đến hạn, trong điều kiện bình thường cũng như trong điều kiện căng thẳng về mặt tài chính, mà không làm phát sinh các mức tổn thất không thể chấp nhận được hoặc có nguy cơ gây tổn hại đến danh tiếng của Tập đoàn.

Tại ngày lập báo cáo, các khoản nợ tài chính dài hạn có khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định được bao gồm cả khoản thanh toán tiền lãi ước tính có thời gian đáo hạn theo hợp đồng như sau:

	Giá trị ghi số Triệu VND	Dòng tiền theo hợp đồng Triệu VND	Trong 1 năm Triệu VND	1 – 2 năm Triệu VND	2 – 5 năm Triệu VND	Hơn 5 năm Triệu VND
31/12/2017						
Phải trả người bán ngắn hạn và phải trả ngắn và dài hạn khác	4.966.336	4.966.336	4.957.325	9.011	-	-
Các khoản vay	12.980.013	13.396.917	11.550.645	933.561	894.410	18.301
	<u>17.946.349</u>	<u>18.363.253</u>	<u>16.507.970</u>	<u>942.572</u>	<u>894.410</u>	<u>18.301</u>
1/1/2017						
Phải trả người bán ngắn hạn và phải trả ngắn và dài hạn khác	4.966.336	4.966.336	4.957.325	9.011	-	-
Các khoản vay	12.980.013	13.396.917	11.550.645	933.561	894.410	18.301
	<u>17.946.349</u>	<u>18.363.253</u>	<u>16.507.970</u>	<u>942.572</u>	<u>894.410</u>	<u>18.301</u>

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31
tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Tập đoàn quản lý khả năng thanh toán các khoản chi phí hoạt động dự kiến và thanh toán các khoản nợ bằng cách đầu tư khoản tiền thặng dư vào các khoản tiền gửi có kỳ hạn và duy trì hạn mức tín dụng vay từ một số ngân hàng trong nước.

41.4 Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà những biến động về giá thị trường, như tỷ giá hối đoái và lãi suất sẽ ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Tập đoàn hoặc giá trị của các công cụ tài chính mà Tập đoàn nắm giữ. Mục đích của việc quản lý rủi ro thị trường là quản lý và kiểm soát các rủi ro thị trường trong giới hạn có thể chấp nhận được, trong khi vẫn tối đa hóa lợi nhuận thu được.

(a) Rủi ro tỷ giá hối đoái

Tập đoàn có rủi ro tỷ giá từ các giao dịch mua, bán và đi vay bằng đơn vị tiền tệ không phải là VND, đơn vị tiền tệ kế toán của Tập đoàn. Đơn vị tiền tệ của các giao dịch này chủ yếu là Đô la Mỹ (USD).

Rủi ro tỷ giá hối đoái của Tập đoàn được quản lý bằng cách giữ mức rủi ro ở mức có thể chấp nhận được thông qua việc mua hoặc bán ngoại tệ ở tỷ giá giao ngay khi cần thiết.

Ảnh hưởng của rủi ro tỷ giá hối đoái

Tại ngày báo cáo, Tập đoàn có các khoản nợ phải trả tiền tệ thuần chịu ảnh hưởng của rủi ro tỷ giá hối đoái như sau:

	31/12/2017 USD	1/1/2017 USD
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.807.364	934.178
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	7.635.948	96.889
Phải trả người bán ngắn hạn	(72.966.121)	(82.816.025)
Vay ngắn hạn	(78.367.484)	(15.497.547)
	<u>(136.890.293)</u>	<u>(97.282.505)</u>

Sau đây là tỷ giá ngoại tệ chính được Tập đoàn áp dụng:

	Tỷ giá tại ngày	
	31/12/2017	1/1/2017
USD/VND	22.735	22.824

(b) Rủi ro lãi suất

Tại ngày báo cáo, các công cụ tài chính chịu lãi suất của Tập đoàn như sau:

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2017 Triệu VND	1/1/2017 Triệu VND
Các công cụ tài chính chịu lãi suất cố định		
Tài sản tài chính	13.438.204	4.755.127
Nợ phải trả tài chính	(12.980.013)	(6.460.371)
	<u>458.191</u>	<u>(1.705.244)</u>

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31
tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và 1 tháng 1 năm 2017, Tập đoàn không có các công cụ tài chính chịu lãi suất thả nổi nên việc thay đổi 1% lãi suất không ảnh hưởng tới lợi nhuận hợp nhất trước thuế của Tập đoàn.

41.5 Giá trị hợp lý

(a) So sánh giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ

Giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính, cùng với các giá trị ghi sổ được trình bày tại bảng cân đối kế toán, như sau:

	31/12/2017		1/1/2017	
	Giá trị ghi sổ Triệu VND	Giá trị hợp lý Triệu VND	Giá trị ghi sổ Triệu VND	Giá trị hợp lý Triệu VND
Được phân loại là các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn:				
- Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn	9.936.707	9.936.707	693.499	693.499
- Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – dài hạn	1.252	(*)	59.891	(*)
Được phân loại là các khoản cho vay và phải thu:				
- Tiền và các khoản tương đương tiền	4.264.642	4.264.642	4.558.661	4.558.661
- Phải thu ngắn hạn của khách hàng và phải thu ngắn hạn khác	2.546.754	2.546.754	1.680.616	1.680.050
- Phải thu về cho vay dài hạn và phải thu dài hạn khác	21.811	(*)	18.173	(*)
Được phân loại là tài sản tài chính sẵn sàng để bán:				
- Các khoản đầu tư vào công cụ vốn chủ sở hữu	15.700	(*)	18.974	(*)
Được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ:				
- Phải trả người bán và phải trả khác	(4.957.325)	(4.957.325)	(3.992.949)	(3.992.949)
- Chi phí phải trả dài hạn và phải trả dài hạn khác	(9.011)	(*)	(11.460)	(*)
- Các khoản vay	(12.980.013)	(12.931.447)	(6.460.371)	(6.428.839)
	(1.159.483)		(3.434.966)	

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31
tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

- (b) *Cơ sở xác định giá trị hợp lý*
Tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng và phải thu ngắn hạn khác và các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh ngắn hạn

Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng và phải thu ngắn hạn và dài hạn khác và các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh ngắn hạn xấp xỉ giá trị ghi sổ do tính chất ngắn hạn của các công cụ tài chính này. Giá trị hợp lý của các công cụ này được xác định chỉ nhằm mục đích thuyết minh thông tin

Nợ phải trả tài chính phi phái sinh dài hạn

Giá trị hợp lý của nợ phải trả tài chính phi phái sinh dài hạn, xác định chỉ nhằm mục đích thuyết minh thông tin, được tính dựa trên giá trị hiện tại của dòng tiền tương lai trả gốc và lãi, được chiết khấu theo lãi suất thị trường tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

- (*) Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các công cụ tài chính này và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.

42. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính hợp nhất, trong năm Tập đoàn có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

Thành viên của Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và Hội đồng Quản trị	Giá trị giao dịch	
	2017 VND	2016 VND
Lương và thưởng	6.630.513.466	6.798.883.620
Thù lao	1.575.240.000	4.085.538.462

43. Các giao dịch phi tiền tệ từ các hoạt động đầu tư và tài chính

	2017 VND	2016 VND
Nhận góp vốn từ cổ đông không kiểm soát bằng tài sản	-	81.840.000.000
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	4.213.804.610.000	1.099.235.370.000
Chi phí đất trả trước chuyển từ hàng tồn kho sang chi phí trả trước dài hạn	-	103.169.714.554

44. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm

Sau khi kết thúc kỳ kế toán năm, hai công ty con của Công ty là Công ty TNHH MTV Thép Hòa Phát và Công ty CP Thép Hòa Phát đã được đổi tên tương ứng thành Công ty TNHH Thép Hòa Phát Hưng Yên và Công ty CP Thép Hòa Phát Hải Dương.

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31
tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

45. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh tại ngày ngày 1 tháng 1 năm 2017 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Người lập:



Nguyễn Thị Thu Trang
Kế toán tổng hợp

Ngày 5/3/2018



Phạm Thị Kim Oanh
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Trần Tuấn Dương
Tổng Giám đốc

